

CON ONG



Quân con khi?

BẮT CHƯỚC TÚ XƯƠNG ONG CÓ LỜI
CHÚC CHO KHẮP CẢ HẾT TRONG ĐỜI
VUA, QUAN, SĨ THỨ, DÂN TRONG NƯỚC
SAO ĐƯỢC CHO RA CÁI GIỐNG NGƯỜI



*duyên anh = thương sinh = dương
hùng cường = lan đình = đình tiền
luyện = minh vô = thập nguyên
bồ 68 = nguyên đình thiêu = trạng
đớp = dê húc càn = nã cầu = ba gai
hoàng hải thùy = lê minh ngọc*

GIAI PHẨM KHỈ NHẤT, RẺ NHẤT, THƠM NHẤT

**DÂN BIỂU QUỐC HỘI
DANH NỞ**

Kính chúc đồng bào Việt, và Việt gốc Miên toàn
Tinh Chương Thiên một mùa xuân vạn sự như ý

**Dân biểu Quốc hội
VÕ VĂN PHÁT**

Kính chúc đồng bào Toàn Quốc một năm mới
an khang và thắng lợi

**DÂN BIỂU QUỐC HỘI
NGUYỄN TRỌNG NHO**

KÍNH CHÚC ĐỒNG BÀO, CÁC BẠN
THANH NIÊN SINH VIÊN HỌC SINH
MỘT NĂM MỚI AN KHƯƠNG VÀ
THẮNG LỢI

**DÂN BIỂU QUỐC HỘI
NGUYỄN VĂN HÀO**

(đơn vị Bình Dương)

Kính chúc đồng bào Tỉnh Bình Dương và Toàn Quốc
một năm mới vạn sự như ý.

DÂN BIỂU QUỐC HỘI

HỒ NGỌC CỨ

KÍNH CHÚC ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC

một năm mới vạn sự như ý, cơm no áo ấm

NGÔ BẢO

58 PASTEUR

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Chủ Nhân

ISANA

(146 TAX) Lê Lợi

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ MAY

CAN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

110 Tự Do

SAIGON

DÂN BIỂU QUỐC HỘI

HỒ VĂN THƠM

(ĐƠN VỊ 5A ĐẾC)

KÍNH CHỨC ĐỒNG BÀO MỘT NĂM MỚI

THỊNH VƯỢNG VÀ THẮNG LỢI

ẢNH VIỆN

ĐÔNG - ĐÀ

66, Đại-lộ NGUYỄN-HUỆ
SAIGON - VIỆT-NAM

CUNG - CHÚC TÂN - XUÂN

BÙI - VĂN - QUAN

Giám-Đốc

Viện bảo chế REINA KHIÊM-TÍN-HÃNG

Góc đường Trần quý Cáp

Điện Thoại 25.036 số 86

và Bà Huyện - Thanh - Quan số 12

SAIGON

ESSO

TRẠM XĂNG ESSO -

PASTEUR HIỀN VƯƠNG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Cung chúc tân xuân

KHÁCH SẠN PHONG THÀNH

619 TU DO 36 NGUYEN HUE
TEL 91920 91921

KIỀU MỘNG THU

*Chân thành kính chúc
đồng bào THỪA THIÊN
đồng bào và anh chị em
phụ nữ toàn quốc cùng
gia đình báo chí V.N
một mùa xuân như ý*

Kiều Mộng Thu
Dân Biểu Hạ nghị Viện

HÃNG BÚT CHÌ

VIRYVA

VIỆT NAM KỸ NGHỆ VĂN PHÒNG
Ban Giám Đốc và toàn thể nhân viên
CHÚC MỪNG NĂM MỚI



anh em tòa soạn, trị sự,
thợ sắp chữ, thợ đúc, thợ
máy, thợ gắp kính chúc
bạn đọc con ong một năm
mới dồi dào sức khỏe

bài cuối năm của chủ tiệm con ong

Saigon có tết, không có xuân. Ấy thế mà, những cái gọi là „BẢO XUÂN“, cứ du dương mãi điệp khúc ước lệ „...Mùa xuân hoa đào nở, lòng xuân phơi phới, mưa xuân chan hòa, gió xuân miên man, ý xuân rộn ràng...“ Vô phép quý vị, cái hồi chúng tôi mới di cư vào Nam, nước cái chưa rõ cũng theo mấy ông báo sĩ đi tìm xuân. Mà quả nhiên có xuân thật. Trên bờ đại lộ, hoa đào ny-lông nở tung bừng. Trời nóng nực, nhậu la de, ăn dưa hấu, lết vào Chợ lớn thấy anh ba Tiều châu phauh bụng đưa « lòng Xuân phơi phới », mờ hồi gió giọt như « mưa Xuân chan hòa » tay phe phẩy chiếc quạt ông Địa khiến « gió Xuân miên man » và có lẽ quá nóng quá cuu nên mới quạt mắng ăm ỉ theo nguồn « ý Xuân rộn ràng » Ấy. mùa Xuân Saigon là thế đó.

Ngược về Miền Bắc, khí trời đã khác với lòng người. Ở Miền Trung, nơi đê đò cũng còn sót lại một phần hương vị đậm đà của ngày nguyên đán.

Cho dù mùa Xuân của đất trời có đến, mùa Xuân đất nước cũng vắng không. Tuổi Xuân của con người là khi thể hiện ngang bất khuất. Tuổi Xuân của thiếu nữ là thời Xuân sắc, đằm nguyệt say hoa. Tuổi Xuân của đất nước là chủ quyền độc lập, tự do, hùng cường, thống nhất.

Mùa Xuân đất trời đã không có, mùa Xuân dân tộc cũng chưa về. Cả một thế hệ thanh niên đang bị nhét vào lồng tù chương khoa cử hoặc xông pha lửa đạn chốn chiến trường. Trạng huống này khiến cho ta nghĩ tới mấy vần thơ ủy mị của Chế Lan Viên :

Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Ai đem Xuân tới gọi thêm sầu
Vội tôi tất cả đều vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau...



Lời thơ là tiếng khóc. Nó làm cho ta bùi ngùi. Nhưng chủ trương của CON ONG, trước sau vẫn không đung tủng những tiếng khóc than, rên siết lè nhè, sụt mướt. Trên bìa Số 7, người bình luận của CON ONG đã xác định rõ thái độ :

„Chiến tranh nào cũng phải đưa tới Hòa Bình. Đưa tới bằng cách nào là công việc của nhà lãnh đạo, của các lực lượng hữu trách. Tuy nhiên, Hòa Bình không thể có được khi xã hội đang bị băng hoại.

Từ bao năm nay, một số nhà văn nghệ, nhất là các nhạc sĩ, thi sĩ đã than khóc dữ dội cho Hòa Bình. Họ khóc lè nhè, khóc sụt mướt, khóc tí ti... với một điệu làm náo lòng người đau khổ, làm tiêu tán chí khí tranh đấu của thanh niên.

Có bao giờ chỉ khóc mà nước còn được không? Có bao giờ chỉ rên xiết mà dân tộc hùng mạnh được không? « Khóc nhục rên hèn, van yếu đuối... và đại khờ là một lũ người câm!!! » Khóc đã đánh là nhục. Rên xiết rõ là hèn. Van xin lại càng thêm bản thủ. Nhất là thái độ cảm nín một cách tiêu cực lại gián tiếp khuyển khích, thúc giục bọn bất lương tăng gia phá hoại và vô tình thỏa hiệp với tội ác

Xin hãy ngừng lại tất cả. Xin hãy nhường chỗ cho nụ cười. Có thể là nụ cười vỡ cả trắng sao của con người đau khổ cùng tội. Càng đau khổ càng phấn đấu, phấn đấu với tinh thần lạc quan cách mệnh. Mọi sự phải sụp đổ dưới sinh khí của tiếng cười. Hòa bình không thể tới trên vai của người chỉ biết gục xuống.



XÁCH TRÒNG ĐI BẮT KHỈ

• **NÃ CẦU**

«Không còn gì buồn hơn là viết báo Tết». Câu danh ngôn trên đây của bọn báo chủ bút. Hẳn «viết» thêm; «Cuối năm nóng bỏ cha đi ấy, thổi chí kinh khủng. Tòa soạn có cái máy lạnh cà là đi thì ông chủ nhiệm của chúng ta lại cúp ngang xương. Bởi lẽ đó, làm số Xuân Con Ong Con khi không có tí hứng thú nào. Cứ nhìn cái máy lạnh bị cúp điện, cái ống nói bị gỡ giấy là muốn văng tục chửi thề rồi. Tuy nhiên, trót quảng cáo có báo xuân nên bọn mày rần mà nghĩ ra xuân trong cái lò bánh mì ô nhục đi!»

Bên viết, Bên xách tròng đi bắt khỉ cuối năm dê.

BÁ CÁO: CHÚNG EM TẬN TÌNH PHỤC VỤ NHỊ ĐỒNG GIAO CHỈ

Nã Cầu vô sở thú. Khi đực, khi cái trần truồng như... khi chào mừng Nã Cầu. Tỏi Hót Và Nịnh trực tiếp truyền hình cứ âm ỉm cả lên. Lại vẫn trò khỉ diễn ra. Các viên chức khi đầy một mặt nghiêm trang và điệu dóm. Nhân dân khi xếp hàng, chờ từ lúc mặt trời chưa mọc cho tới lúc mặt trời cao vọi vọi, Nã Cầu mới xách tròng đến. Hoan hô. Triệt để tin tưởng nhà lãnh đạo Nã Cầu Phất cờ... sao trắng! Nã Cầu ban một phát huấn thị. Xếp khỉ du xích, bá cáo sinh hoạt khỉ một năm làm trò khỉ.

— Kính thưa Nã Cầu tiên sinh.

Mọi việc tốt đẹp. Thật nhà nước cung cấp ẽ hề. Trẻ con vãi đứ chơi gạch đá nhưng không sao. Chúng em ngày ngày đứ đờn, làm trò khỉ và sống rất hiện sinh chủ nghĩa. Nhị đồng Giao Chỉ khoái chúng em ra rít. Chúng em cảm thấy hãnh diện vì không cần hợp hành tự quyết định lương lậu của mình. Đặc biệt chúng em không chửi bỏ nhau, đòi đeo súng lục và thuê vệ sĩ. Chúng em... có học. Niềm ước mong duy nhất của chúng em là được Nã Cầu tiên sinh mở chuồng cho chúng em ra Sài Gòn xem nghị sĩ và dân biểu Giao Chỉ đấu hót, mần xiếc. May ra, chúng em học hỏi thêm kinh nghiệm để hy vọng trò khỉ của chúng em hay hơn và sẽ ra... ứng cử!

Bá cáo hết.

VIỆN BÔ LÃO MUỐN ĂN LƯƠNG THÁNG MƯỜI BỐN VÀ LƯƠNG HƯU TRÍ

«Quả thật, tự thườ ta biết chính trường, là kí gì và chuồng khỉ là cái gì, ta có cảm tình mí lý khỉ hơn chín h khừ». Trên đây là lời phán của Không phu Tử. Nã Cầu bèn khen một phát. Rằng đúng ghê quá. Nhất là khi nghĩ tới lương lậu do Viện Bô Lão tự quyết định cho mình, Nã Cầu đã phát lợm giọng:

Phương tiện tối thiểu! Thế nào là phương tiện tối thiểu? Bao nhiêu mới vừa cái gọi là tối thiểu? Thườ sinh thời vĩ nhân Nê Ru, lãnh đạo mấy triệu dân Ấn Độ, đã có phương tiện tối thiểu ra sao? Vĩ nhân Nê Rừ đi xe gắn máy hiệu Sachs đi làm việc nước. Vĩ nhân Nê Rừ có cần Renault 8 như nhà sao sáng đang lên (đừng nhầm với Ma Cạo) Nguyễn gia Hiến đâu.

Với Nê Rừ, kẻ thù của ông là lạc hậu và ngu dốt. Và ngu dốt và lạc hậu ở Ấn Độ lại hơi nhiều. Chỉ vì



bỏ cái, suýt nữa nội các đi ô tô bương. Thế nhưng Ấn vĩ nhân Nê Ru lại không cần vệ sĩ. Điều này khác mí ông Nguyễn gia Hiến, ông sao sáng đang lên sài những hai vệ sĩ, ra cái điều ông ta quan trọng lắm.

Tòa Tổng Giám Mục mới ra cái thông cáo khuyên người công giáo nên sống khắc khổ vì đồng bào họ đang rên xiết, quần quai trng trong chiến tranh. Theo các linh

mục Nguyễn quang Lâm báo Xây dựng, đức cha Nguyễn văn Bình đã ngạc nhiên số lương 105 ngàn mà quý vị bô lão sắp «tút xê» hàng tháng. Ngài nói với linh mục Lâm: «Người công giáo ở Viện Bô Lão ngọt nhạt 30 mạng. Tại sao họ không làm gương... khắc khổ, tại sao họ lại thần nhiên lĩnh lương kỹ thế?»

Kính thưa Đức Cha,

Nếu Ngài biết quý vị bô lão đang thảo một điều lương tháng thứ 14 và lương hưu trí, Ngài sẽ còn ngạc nhiên hơn. Người công giáo hay không công giáo thì cũng rứa, cũng ham đớp hít. Khi thò tay cầm «pôn», thưa Đức Cha, họ quên cái vòng gai đội trên đầu Chúa và họ chả muốn về nước thiên đàng một tí ti ông cụ nào, Ai chứ ông Vũ minh Trân mí lý ông Nguyễn gia Hiến mà chề tiền thì... chúng ta chiến thắng Cộng Sản từ khuya!

KHỈ HƠN KHỈ Ở CÁI CHỖ VỒ XẾ NHANH NHƯ CHỚP

Khỉ bốn chân và có đuôi lại kêu khèn khẹt nó hay bắt chước lắm. Vì thế, người mới coe khỉ làm trò khỉ. Luân lý dạy học trò có tích một người buô mũ năm ngũ dưới gốc cây, lấy cái mũ che mặt. Thế là khỉ trên cây bèn nhào hết xuống, vồ mỗi con một cái mũ, che mặt ngủ chơi. Khi thức giấc, thấy mũ biến hết, người buôn mũ sợ quá. Nhưng anh ta bình tĩnh ngay. Anh cầm mũ liệng đi. Các bạn khỉ thân mến cũng bắt chước liệng hết. Người buôn mũ lượm đủ mũ và khăn gói ra về thành thời.

Ở Viện Bô Lão và Viện Nhi Đồng, nhiều sâu bọ lên làm người, Chưa được bèn mảng vô Viện, các anh lô ca chân mòn cả cẳng. Chờ sự nghiệp bằng hai câu thơ của Gá Thâm:

— «Anh đợi em từ hai mươi năm nay

Rách bao nhiêu bí tất mòn bao nhiêu đôi giày Tây»

Vài anh khác kéo kẹt cái Vélo Solex cà là đi. Cả đội các anh ấy, các anh ấy chưa biết ô tô là gì. Nên thêm lắm, muốn đi ô tô lắm. Bởi lẽ đó, các anh ấy thấy người ta phom phom tu bin thì muốn bắt chước, muốn chia xéc bờ... Mỹ «To ape»! Các anh ấy mới cố vô các chức trường khối phụ t. này nọ để có cơ hội vô

TÔI LÀM LỢI CHO CỘNG SẢN TÔI BỊ PHỆC MẸ BU TÍCH CÒN ANH ANH HIÊN NGANG LÀM LỢI CHO CỘNG SẢN

Nhật báo Sống của ông Chu Tử vì đăng bài làm lợi cho Cộng Sản nên đã bị Tổng Nha Thông Tin Báo Chí đóng cửa 30 ngày. Điều này không có gì phàn nàn cả, không có gì đáng để phẫn nộ và bù lu bù loa cả nếu như nhật báo Dân Tiến của ông Nguyễn Minh Châu đã anh dũng cho gắng nguyên văn bức thư của ông Vem Phan Lạc Tuyên chiêu hồi quốc gia về mí Cộng Sản và xui các tướng lãnh gây binh biến chống Mỹ! Chưa hết, ông Nguyễn Minh Châu còn cho đăng bức thư Nguyễn Hữu Thọ gửi Hồ Chí Minh và trích nhiều bài ở báo «Học Tập» của Vem đăng chính tình trên Dân Tiến không một lời bình luận. Dư luận cho rằng, Vem có truyền đơn cũng chỉ dám lên lút rài. Còn ông Nguyễn Minh Châu thì tuyên truyền cho Vem hợp pháp, đặc lực và trung kiên. Tổng Nha Thông Tin Báo Chí chỉ cảnh cáo. Sự cảnh cáo làm cho những người chống Cộng ở đây thối chí.

Có lẽ, Con Ong sẽ không chống Cộng nữa. Chúng tôi gửi đầu cho Cộng Sản để ông Nguyễn Minh Châu tuyên truyền cho Cộng Sản à? Tha thiết mong ông Tổng Giám Đốc Nguyễn Ngọc Linh xét lại vấn đề. Vì cùng một tội nặng, Sống bị đóng cửa, Dân Tiến vẫn phây phây, chúng tôi sẽ lạc vào mê hồn trận. Rồi chống Cộng ra rít như chúng tôi, như Cộng nó nuốt nốt miền Nam, chúng tôi chết trước để những kẻ tuyên truyền cho Cộng nó sống hiền hích ư? Quốc gia đã cho nó sống giàu sang thì không thể để nó làm lợi cho Cộng Sản được.

CÔ THANH NGÀ, VAI CHÍNH CỦA VỢ CẢI LƯƠNG CHÀNG PHỤ THIẾP

Cuối năm con đẻ, xảy ra một đám cưới nổi tiếng và nhiều tầm tiếng. Đó là đám cưới ông quan ba Trần Minh Mẫn và cô đào cải lương Thanh Nga. Cô đã có vợ (vợ không hôn thú) và bốn con (con khai sinh tên bố Trần Minh Mẫn). Nàng còn trinh nguyên, chỉ sơ sơ vài mối tình nghệ sĩ làm cầm. Nàng quan ba khéo hát bài «Anh là lính đa tình». Nàng cải lương nghe tạm được. Bền lấy nhau.

Chuyện sẽ tế nhạt và thê lương như ba vạn chín nghìn thăng lấy vợ trên cõi đời này nếu... Phải, nếu bà Trần Ngọc Hương không dọa nhẩy từ lầu từ quán Đại La Thiên xuống đường tự tử. Nhưng người vợ khốn nạn này đã không tự tử nổi vì lính và bạn lính của ông quan ba xúc bà đi nộp cho phú lít. Bà Hương bù lu bù loa. Kế xác bà. Nhưng cái làm cho người có lương tâm xúc động là mấy đứa con khóc theo mẹ vật vã trên vỉa hè, dưới chân những người đón hạnh phúc và tới chia vui!

Chuyện này có thể viết thành tuồng. Thuộc hạ của quan ba Trần Minh Mẫn đóng những vai... khuyển ưng bắt nạt người đàn bà lép vế. Cô Thanh Nga đóng vai người vợ khốn nạn, xấu số. Bởi vì, ngày nào đó, với một kẻ bỏ bốn đứa con mình như bỏ bốn trái trứng thối vào thùng rác, cô Thanh Nga sẽ đau khổ như thế là cùng.

Nghe nói, Cục Tâm Lý Chiến sẽ hỏi thăm sức khỏe của mấy ông thuộc hạ quan ba Mẫn. Nên lắm và gấp rút đi. Kẻo Tâm lý hóa ra phân tâm lý chiến Tâm lý chiến gì lại dùng vào việc bắt người vợ bị cướp chồng nộp cho phú lít không hề xúc động... tâm lý khi trẻ thơ khóc bị thương.

TRƯỚC KHI RÚT SÚNG CẢ MỘT CÂU VỌNG CỔ BẬT ĐÈN BỎ

Nhưng bị thương nhất vẫn là bai, cải lương của cô đào Kim Hoàng. Ban Kim Hoàng «chơi» cú tuồng cao bồi trên màn ảnh Tôi Hót và Nịnh. Nó bần đến nỗi cầm cũng phải bịt mũi, không dám tới gần biên phạt! Người ta gọi nó là tuồng hương xa. Nã Cầu tưởng nó là tuồng hương thối vì người thấy mùi thối.

Mẹ ơi, ông Tùng Lâm đại quái kiệt Giao Chỉ đóng vai chân bò, lưng đeo giày lát sô và súng lục, đầu đội nón Mễ Tây Cơ. Và đầu lảo bãng ngôn ngữ Giao Chỉ! Rồi lý kỳ, hơn, kép cao bồi chánh, trước khi rút súng hạ địch thủ đã gợn cổ ca một câu, đại khái:

«Tên khốn kiếp ki ơ, mày sắp về châu nần rồi, mày sẽ cho mày xơi bốn phát đạn ở ở ở ở... đồng...»
Thôi sắp sang năm khi rồi. Hãy để khi sờ thú làm trò. Nã Cầu hy vọng những người do người diễn trên Tôi Hót và Nịnh nên xi tốp.

VÓC DÁNG CHU TỬ

Ngót hai tháng trước khi «kết toán niên độ», nhà anh hùng Đặng Văn Nhâm đã một mình một ngựa khiên nhà văn kiêm nhà chủ báo lớn tiếng nhất nước Chu Tử những đòn chí mạng. Từ một nhật báo củ mì củ mì, Tiến vùng lên, anh đứng và cao ra rít. Trong khi đó, Sống chùng giầy... đờn, chơi lưu thủy, bình bán thối. Rồi Phan Nghị nhẩy vào cuộc, nói là đánh trả thù. Rồi đại ký rá Doãn Bình nhận mình là «cố tri» của Chu Tử, chữ bới Chu Tử có khí hạ lưu, vô giáo dục. Sau rồi, ông chủ báo thất nghiệp Triều Linh xông vô đánh gỡ kiếm tí địa côm... bài vở.

Nhiều độc giả ngờ ý muốn Con Ong «điều trần» phải trái. Độc giả tin tưởng chủ bút Thương Sinh là người đủ tư cách phán xét. Nhưng Con Ong trung lập Thụy Sĩ, chơi với cả hai bên. Liến nghi ngờ Thương Sinh làm gián điệp nên đã gỡ ống nói và nghe «ba ra len». Rồi cúp lôn máy lạnh. Bên Sống nhiều tháng thối mồm hót chủ «con nhà Thương Sinh nó viết bài chữ anh đây, anh à, anh đuổi nó đi».

Cuộc chiến giữa Sống và Tiến tạm ngưng Con Ong sẽ lên tiếng. Vì thấy ông Đặng Văn Nhâm đã chủ Chu Tử nhiều điều Chu Tử không hề phạm tội. Đặc biệt ông Doãn Bình làm hỏng bát công cuộc «thể thiên diệt Chu Tử» của ông Đặng Văn Nhâm Ra giêng; trong một số đặc biệt, Chủ bút Thương Sinh sẽ gửi tới bạn đọc toàn quốc cuốn ký sự mang tựa đề CHU TỬ ÔNG LÀ AI? CHU TỬ AI LÀ ÔNG? Số đặc biệt in khổ nhỏ, trên 100 trang, giá bán 35 đồng. Chu Tử, người hùng hay gã hèn? Chu Tử người sạch hay đứa bẩn? Chu Tử người lớn cộng với con nít hay tên «điểm» trong làng báo Giao Chỉ? Bạn đọc đón mua cuối ký sự này. Cần mua, cần đọc vì người viết là THƯƠNG SINH.

RẤT HÃNH DIỆN

Chuẩn tướng Phan trọng Chinh đã bỏ sư đoàn 25 BB về... dưỡng bệnh. Báo chí loan thế lực sự, các quan thái thú không ưa tướng Chinh vì tướng Chinh bưng, có liêm sĩ, bất khuất, có chí thái thú «jover pa pa» — chơi cha. — Ngót hai năm trước, người ta đã bàn tán về «bài lịch tướng sĩ» của người hùng Phan trọng Chinh sau khi ông tổng cô chú thái thú khỏi Sư đoàn đh ông chỉ huy, Phủ toàn quyền ghét ông từ đó, muốn đẩy ông đi. Nhưng ông nặng như núi đá, đây hoài không đi chuyên. Mỹ mới cái «củ ba» là rút dần lính mình về, để tướng Chinh đơn thương chống Vem. May cho tướng Chinh, lính thương ông, đánh Vem hăng hơn, ông không bị thân bại danh liệt ở sa trường và uay óng về dưỡng bệnh chẳng có bệnh gì.

Mỗi khi có một ông tướng, ông bộ trưởng bị Mỹ ghét bỏ, đời thay thế nay dùng áp lực để thay thế, người Giao Chỉ xúc động và hãnh diện vô cùng. Vì ít ra, chúng ta vẫn còn người có liêm sĩ, không thêm cú đầu khuất phục bọn cố vấn, bọn thái thú mới.



T.B. Vừa về nghỉ dưỡng bệnh, tờ «Washington Post» đã dờ trò ba que xô lá. Nó bảo tướng Chinh là một ông tướng «tệ nhất» và kể luôn cả sĩ quan và binh lính Sư đoàn 25BB. Bọn «Washington Post» viết đại ý, theo một bản báo cáo, hàng tháng, lính sư đoàn 25 BB



chết vì bị xe cán nhiều hơn là chết vì đánh nhau với VC. Anh em lính có nên chửi cha bọn Whashington Post một phát không?

BÁO CON ONG CỦA AI

Trong vòng trứng nước, người ta bảo Con Ong là vệ tinh của nhật báo Sống vì Chủ bút Thương Sinh viết mướn cho ông Chu Tử. May quá chưa ra chào đời ông Chu Tử đã vội vàng thanh minh thanh nga Con Ong không phải của ông, không do ông tài trợ. Con Ong đã sống hiền ngang nhờ ông Chu Tử thanh minh sớm sủa.

Kể đó, nhật báo Tiến chửi ông Chu Tử, người ta bảo Con Ong là vệ tinh của ông Đặng Văn Nhâm vì Con Ong và Tiến cùng chung một tòa soạn. May quá, Con Ong không bênh Tiến, mặc xác Tiến chửi Sống.

Bây giờ, đến lượt người ta bảo Con Ong của ông này ông nọ. Vân vân... Xin nói đề quý ông hiểu, khi mới ho he định ra, thiên hạ bị thử Con Ong, coi như nó chết rồi. Chúng tôi thất lung buộc bụng nuôi nó, chẳng anh em nho cho đồng nào. Đăng quảng cáo ở Sống trả tiền đảng hoàng. Đăng quảng cáo ở Tiến trả nợ bằng quảng cáo dẫn Tiến. Vậy nhờ các ông nào đó một tí, đừng nhận vor Con Ong là sản phẩm là công cụ của các ông. Con Ong không phải là cơ quan đánh thuê chửi mướn. Đừng nhận vor và đừng nghi oan mà sập tiệm của chúng tôi.

CÓ SỐ TẮT NIÊN KHÔNG

Cuối năm, tình trạng tở rất ư là khó chịu. Đang làm, thợ chơi cha bỏ ngang và điện thì bị cúp. Bởi vậy Con Ong Con Khi 32 trang đã không tới tay bạn đọc đúng hạn kỳ loan báo. Rất mong bạn đọc tha thứ giùm.

Nếu còn gặp trở ngại, Con Ong Tất Niên 16 trang sẽ không thể ra kịp. Chúng tôi hẹn gặp bạn đọc ở Con Ong Tân Niên. Tuy vậy, chúng tôi cố gắng đề, nếu Con Ong Tất Niên 16 trang không thể hoàn thành thì cũng gửi tới bạn đọc Con Ong Tất Niên 8 trang 5 tí như thường lệ. Bạn đọc hãy thương hại chúng tôi, bạn đọc nhé!

CON ONG

tất niên
5 tí

- ☑ BÀI VỞ NHƯ THƯỜNG LỆ NHƯNG NÒ RÒN PHÁO TẾT
- ☑ KHÔNG MỘT MẬU BÀI NÀO LÀ KHÔNG CHU DU THỒ HUYẾT CHO NHỮNG ĐƯA ĂN TRÊN NGÔI TRỐC.
- ☑ VẪN KHÔNG SỢ MỘT ĐƯA NÀO SỐT CẢ.

phát hành ngày
ông táo lên châu trời
22-1-1968
BẠN ĐỌC NHỚ VỒ ĐÍ NHỀ



TRUYỆN KHỈ TRONG NĂM DÊ

● Năm con Dê vừa qua, thật một năm qua nhiều chuyện Khỉ. Vì không để ý ghi chép vào sổ tay, nên kẻ viết bài này đã quên mất rất nhiều. Thành ra, nhớ được chuyện nào thì viết chuyện ấy, theo cái lối nói của những ông thích « dao to, búa lớn » là làm cái công việc của một « chứng nhân thời cuộc ». Người ta phong cho mình như vậy thì cứ việc nhận. Mất mát cái mẹ gì đâu. Lúc hứng lên thì tưởng rằng có nhiều chuyện nhưng khi bắt đầu viết thì mới thấy rằng, than ôi, khó ời là khó... Chẳng biết bắt đầu bằng chuyện gì. Thôi thì bắt đầu bằng một chuyện khỉ nhất, là chuyện ở trong Sở Thú.

CHUYỆN NÀNG GÓA PHỤ... DÃ NHÂN

Hồi đầu năm con Dê, khi ấy tôi đang ngồi ở động Tê Tê, thì đội Ngón (người vừa mới bị một ông đi xe VA bắn lung cẳng) hút hải chạy huỳnh huỵch vào báo tin :

— Con dã nhân trong Sở Thú chết rồi !...

Cả làng nhao lên hỏi :

— Con đực hay con cái ?

— Con đực !...

Đội Ngón vừa loan tin xong thì cả tòa soạn bèn có ngay một phút mặt niêm. Ký giả Lô Răng ngồi cầm cúi « phang » ngay một bài tạp ghi, gọi là có sự huyền diệu một đấng phu quân đã tận tụy, trung thành phục vụ ái tình cho tới khi « tàu hỏa nhập ma », lăn đùng ra chết. Nghe đâu vì nàng dã nhân cái đòi hỏi anh chồng « làm việc » quá nhiều, nên anh ta đã kiệt lực, phải đi tìm một chỗ thành thoi dưới suối vàng.

Đội Ngón có vẻ hiểu câu chuyện này nhất. Thằng nhà văn cao nhất nước Hoàng Anh Tuấn đã nhiều lần vào Sở Thú tìm hứng làm thơ, nên quen thuộc với chủng dã nhân. Bài thơ « mưa Saigon mưa Hà Nội » nó đã làm ở chủng khỉ đấy (Xin đừng hiểu lầm nghĩa đen, nghĩa bóng vì hồi này dân Đalat đang trông vọng nó.) Nhà văn cao nhất nước bắt Đội Ngón phải kể đầu đuôi câu chuyện, cả kê dê ngỗng về « cái chết của chàng dã nhân ». Sau khi uống xong năm chai 33, Đội Ngón ề ề kể.

Câu chuyện nó như thế này... Cả cái Sở Thú, chi có cái chủng dã nhân là đông « khứa » nhất. Người ta thường ví Sở Thú như là một thế giới. Thiên hạ chỉ hay đổ xô vào những nước nào có nhiều chuyện. Ấy, tôi không có ý định mĩa mai cái nước Giao Chỉ của tôi là cái chủng dã nhân đâu. Tôi nói chuyện thuần túy Sở Thú.

Khứa xúm quanh chủng dã nhân, đủ tất cả mọi loại người. Lớn có, bé có, choai choai có, già có, trẻ có Lại có cả đàn bà, con gái nữa, thế mới thật là thế thâm Núi đó, bao giờ cũng náo nhlết. Dã nhân trông giống hệt như người, chỉ phải tội cái là nhiều lông. Giống người ta mà không phải người ta, nên không cần phải mặc quần áo che thân. Trông cả vợ lẫn chồng cứ tồng ngồng, phô bày của quý ra trước mặt bàn dân thiên hạ một cách thật là quá u sống sượng.

Đã vậy cứ thích dở trò... khỉ. Chị vợ rừ chồng bám vào chân song song sát đưa nguyên con của quý vào mặt nhữg đứg đứng ngoài Bên ngoài, cũng có trò khỉ. Anh đàn ông nhìn chị đàn bà « ười đều. Anh con trai chỉ trở vào cái lồng thông của chàng dã nhân để giọng mắt dạy hỏi chị con gái. cái đó là cái gì. Rồi tiếng cười nổi lên âm ầm vui ghê !!!

Có nhiều người người đi coi dã nhân, lúc từ biệt

trở về, tự nhiên lòng dâng lên một nỗi thán phục vô bờ.

Năm xưa có một chú « trois bateaux », ngồi trên xe đồ, quên đóng cái cửa sổ quần, bị anh tài xế búng chơi một phát vào của quý mà về nhà bị bệnh ung thư, đi một chuyến tàu suốt về bên kia thế giới. Còn chàng dã nhân thì cầm của quý đập vào chân song sắt kêu « pang pang » Thỉnh thoảng lại kéo thật mau cho đập vào chân song sắt như gậy rỗng, nghe như tiếng đàn « bi a nó ». Thật là kinh khủng.

Chủng dã nhân, bao giờ một phía cũng đông, một phía thưa thớt. Phía đông người ở gần bờ sông Thị Nghè, vì ở đó, hướng vào cửa hang. Ngắm người chán chàng và nàng rừ nhau vào trong hang « làm tình ái ». Cửa hang mở toang hoác. Có nhiều khi ở ngay phía ngoài. Cảnh sát làm ngờ vì chúng nó có là người đầu mà bắt chúng nó về tội phạm thuần phong mỹ tục, hay công xúc tu sĩ các anh đàn ông thấy thế reo ầm lên. Các anh con trai thấy yêu đời hẳn lên. Máy chị đàn bà con gái thấy thế lấy tay bịt vội lấy mắt, nhưng những ngón tay cứ từ từ doãng ra, nhìn thấy cả lòng đen, lòng trắng đảo lộn trong kẽ ngón tay Cứ như thế người người bảo nhau, nhà nhà bảo nhau, cả nước bảo nhau, lúc nào rảnh rỗi lại đi coi « xi nê ma cu xoong » ở trong Sở Thú. Bất mạch được cái tính hiếu kỳ xem phim « con lợn khỉ », Nhà Nước bèn bán vé vào cửa Sở Thú, Hồi trước ra vô thông thả chứ đâu có phải mua vé, mua việc lỏi thoi.

Vì phải phục vụ quá nhiều, nên chàng dã nhân đã lăn đùng ra chết. Từ ngày góa chồng, nàng dã nhân buồn lắm. Sở Thú bắt đầu vắng. Nhà Nước thấy ế khách Sở Thú, đang kiếm cho nàng dã nhân một ông chồng. Bây giờ vẫn chưa có tin nàng tái giá.

Nhà văn cao nhất nước Hoàng Anh Tuấn bảo Đội Ngón :

— Mày thay thế chồng nàng được đấy !...

Đội Ngón trông to lớn cũng không kém gì dã nhân đực. Tưởng Đội Ngón từ chối, không ngờ hẳn bằng lòng... Dã nhân đực tuy chết đi, nhưng hồn oan vẫn còn phảng phất trong nhân gian, ghen với Đội Ngón, nên báo thù. Một đêm đẹp trời, Đội Ngón đi chơi tới góc đường Pasteur — Lê thánh Tôn, nghĩa là giữa thành phố Saigon, bị một ông có súng, ngồi trên VA, khĩa cho một phát gãy cả g, rồi lái xe đóng mắt. Ai bảo đại môn đại miệng đề đề nhân ghen.

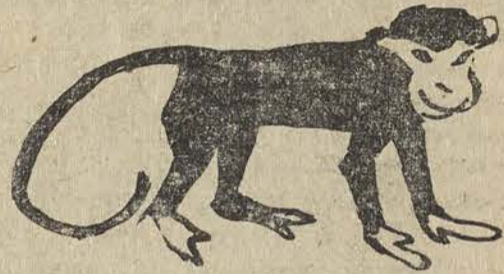
Đội Ngón bị ông VA bắn chơi một phát mà không đi kiện. Gã Thâm Hoàng Hải Thủy tới thăm Đội Ngón thích đội nghe tâm sự :

— Tại tôi đem Khỉ ra làm trò cười... Mà Khỉ là tổ của loài người. Thằng đó nó bắn tôi là nó trả thù cho tổ nó. Vậy kiện làm gì. Tôi rút đơn, xi xóa rồi.

Gã Thâm gật gù cái đầu :

— Phải rồi... Nền lắm ! Định mệnh đã an bài.

Nghe đâu, hồn con dã nhân đực trong Sở Thú vẫn còn linh thiêng lắm. Ngày gần đây, thấy nó nhập vào một anh lính Mèo. Anh ngồi trên xe nhà binh Mèo, lúc ngừng lại để chờ qua cầu, anh lỏi của quý ra, lặc qua lặc lại trước mũi hàng đóng xe du lịch nằm thấp dưới chân, rồi thần



nhiên « trói » lên một cái mũi xe, tiếng nước dội xuống mũi xe nghe như trống bồng gô. Đàn bà, con gái ngồi các xe du lịch, cũng lấy tay bưng mặt, nhưng rồi dần dần mấy cái khe ngón tay cũng doãng ra...

Tối thứ bảy, ở Saigon thì hồn dã nhân đực nhập vào lính Mèo hơi nhiều. Chỉ tội cho pho tượng chiến sĩ trước nhà hát tây. Nước chảy đến đá cũng phải mòn. Gần đó trước kia có một cái hồ nhỏ, buổi tối nước phun lên, lung linh đẹp mắt. Nhưng người ta đã bịt vòi nước bằng hai tấm bảng kết quả bầu cử... Các anh Mèo chắc thấy không có vòi nước thì mất đẹp, tạo nên thêm mỹ q an cho thành phố. Saigon vẫn đẹp lắm. Saigon ời, Saigon ời !...

Thôi, tán nhảm hơi hơi nhiều, ta sang chuyện khác. Đi xa thêm tí nữa, nên giới thiệu Khỉ già quốc tế De Gaulle,

KHỈ GIÀ QUỐC TẾ DE GAULLE

Nước Pháp vốn thêm thuộc địa... Các ông Tây, Bà Đầm đã hết thời. Từ hơn chục năm nay, chính sách thuộc địa cáo chung, nước Pháp dứt xút cái Bộ Thuộc Địa vì không có việc làm. Quanh quần chi còn có vài xứ chó ăn đá, gà ăn muối như Nouvelle Calédonet Tahiti v.v... Dân xứ đó thì coi việc các ông Tây, Bà Đầm ở lại xứ mình như bóng cây ngọn cỏ, không thèm để ý. Khai thác những xứ đó với mấy cây cao su cần cỏi, với cái dao lưỡi biêng, chỉ sống vài đêm nước Tây cảm thấy chán nản và nhớ tiếc một thuở vàng son với những ông Tây có quyền bộp tai, đá đít dân bản xứ. Và cũng chỉ tấm lòng hoài cổ đó, mới có một sự ngu ngốc của anh khỉ già De Gaulle và vụ Quebec

Quebec là một tỉnh Gia nã đại, người dân phần là gốc Pháp. Tiếng Tây vốn là ngôn ngữ chính của tỉnh này. Nhưng trong vài năm nay, dân Gia nã đại muốn thống nhất ngôn ngữ, nên lấy tiếng Mèo là tiếng chung cho cả nước. Hãy nói tiếng của người da trắng, câu nói đó làm cho những người ở tỉnh Quebec bất mãn. Vừa nói một câu tiếng Tây, đã có người kể ngay một tư tiếng vào mồm : Please speak White !... Bèn xảy ra một sự cãi lộn và bèn có một sự nổi loạn.

Anh Khỉ già De Gaulle sang thăm xứ Gia nã đại vào cái thời kỳ mà phong trào này đang « bùng bùng khí thế đấu tranh ». Nước Gia nã đại mang « cạm lảng » lễ nghi quân cách để đón tiếp một vị Tổng Thống, nhưng khỉ già De Gaulle đã phản phé một cách trơ trẽn và đáng đánh đòn. Trước một đám đông dân cuồng tín của khỉ uà De Gaull lớn tiếng hô hào : Nước Quebec của người Quebec.

Anh khỉ già De Gaulle cũng khôn lắm nhưng cá khôn của khỉ già chỉ là cái lấu cá vật. Người Quebec lại





dê
hức
càn

dân gốc Tây, kẻ cũng như là dân Tây. Khi hô hào "nước Quebec của người Quebec", khi già De Gaulle có ý định là tách rời tỉnh Quebec về thuộc nước Tây-Nghĩa là rồi đây, nước Tây chẳng tốn hao cái... mẹ gì mà cũng hành diện là có đất đai ở mãi tận Mỹ Châu...

Chính phủ Gia Nã Đại phản ứng như thế nào?... Không nhiều lời mà chỉ có một câu nói của Thủ Tướng Gia nã đại: "De Gaulle là một ông già khùng!". Chỉ một câu nói đó cũng nói lên được sự chán ghét, sự khinh bỉ của anh Tổng Thống Khi già, không biết cả đến một quy tắc ngoại giao sơ đẳng. Đếch thắm "nước người ta", mà lại xúi "dân người ta" nổi loạn thì thật không đáng được tiếp bằng một thế võ của Lệnh Hồ Xung "hướng hậu thế cổ, nhận lạc bình sa".

Trong vụ Quebec, khi già De Gaulle đã bị... chue. Nhưng khôn nổi, người lại không biết như vậy. Sau vụ đòi có một quốc gia, bị thiên hạ bịt mũi vì nặng mùi, ông Tây chính quyền Quebec làm một việc động trời. Đó là việc mời ba sinh viên "Giải phóng miền Nam" tới Quebec để nói chuyện chính trị.

Khi già De Gaulle đã cố tình làm nát bét hàng ngũ Thế giới Tự do bằng cách giúp đỡ lũ giải phóng miền Nam, có một tiếng nói, có một sự hiện diện, có tiếng là có ta đây, khi người sân khấu có tiếng gọi bố ba quân!... Nói chuyện ba đứa đó, gồm có một bộ ba ông Táo, hai thằng đàn ông, một con bà, lờ mờ tới thủ đô Montréal của Gia Nã Đại, định làm một phát "sinh viên vận". Kết quả bị ăn đòn hơn ba chục sinh viên Việt Nam đang học tại Ecole Polytechnique de Montréal, Sinh viên Việt Nam xử dụng cả chân bàn, chân ghế, và những cú đập lên đầu, lên cổ ba đứa giải phóng là những cú đập lên đầu khi già De Gaulle, Hồ Chí Minh và Nguyễn-Hữu Thọ.

Từ đó đến nay, khi già De Gaulle đã biết bằng những Nhưng chúng ta cũng còn chờ xem, chắc thế nào cũng còn nhiều trò khi. Phương ngôn của ta có câu "kính lão đắc thọ". Nhưng bây giờ, bắt phải kính khi già De Gaulle thì thà rằng ta bẻ con Tô tê lên bàn rồi lạy nó, có lẽ lại còn sướng hơn...

CHUYỆN KHỈ CỘNG SẢN

Trong năm Dê, tài tử chiêu hồi được mời lên Ti Vi nhiều nhất, cóc phải là ông Trương Trị. Cũng cóc phải là ông Trương Thăng Đổ chỉ là một ông nhóc có cái mặt non choẹt, cái mồm đen thui vì không có răng, răng đen không biết, nhưng chỉ biết cái mồm mất mỹ thuật lắm. Xin nói ngay rằng, đó là tài tử đang lên của Bộ Chiêu Hồi: Nguyễn văn Bé.

Không những chú lên Ti Vi ấp a ấp úng phát biểu ý kiến chiêu hồi, mà chú lại được ông ca sĩ Thanh Sơn ca một bản huyền sử ca về đời chú, cũng do nhạc sĩ Thanh Sơn sáng tác, mà trong đó tôi chỉ nhớ loáng thoáng một câu hay lắm: Nguyễn văn Bé vẫn còn sống phây... phây!...

Nguyễn văn Bé là ai?... Chỉ có những ông nhà giàu có Ti Vi thì mới biết. Cộng Sản chắc cũng giàu nên mới có được Ti Vi để "xem" ông



Nguyễn văn Bé. Và Nguyễn Văn Bé cũng là một... trò khi của Cộng Sản.

Nếu không có cái vụ suy tôn liệt sĩ của Chính phủ Hà Nội thì chẳng ai thêm biết Nguyễn văn Bé là cái... mẹ gì. Nguyễn văn Bé chỉ là một tên du kích loại tép, quê ở Mỹ Tho, bị bắt vào Trung tâm Chiêu Hồi. Hà Nội tưởng Bé đã chết nên làm một phát suy tôn, nhưng không ngờ Bé cóc chết, đúng như bài hát của ông Thanh Sơn "Nguyễn văn Bé vẫn còn sống phây phây". Rồi Bộ Chiêu Hồi của ta lên đờ một phát chườm, bằng cách làm rùm beng vụ Nguyễn văn Bé. Nhưng Hà Nội vẫn phớt lờ, vẫn suy tôn, và nghe đâu lại sắp sửa đúc tượng vì đã chót dở trò Khi, bị hổ rồi... Nến cái chính thì tất cả những thần tượng giải phóng từ trước đến nay như Nguyễn văn Trỗi, Hồ thị Quyên đều thi nhau sụp đổ. Một bên thì cứ suy tôn. Một bên thì mở hẳn một cuộc hành quân đưa thằng Bé về quê nhận họ hàng. Một cuộc chiến đấu dai dẳng, cù cựa, cù nhày, tốn rất nhiều sức lao động mà kết quả chỉ thu về được chút sù. Nhưng cũng may, nhờ vụ đó mà Bộ Chiêu Hồi có việc làm. Thằng Ma Cạo, phát biểu ý kiến về vụ này:

— Mấy anh ở nhà nước của mình, chỉ thích đờ chứ không thích đánh. Nó có đánh thì mới chịu đờ. Thiếu gì chuyện khai chiến tranh chính trị với Cộng Sản. Vụ phá nhà tù Quảng trị, còn nóng hổi đó sao không khai thác đi. Cộng sản phá nhà tù ở nhà ở Quảng Trị, thả hết thương phạm và chính trị phạm ra Chiêu hồi, nhưng chẳng ai theo chúng nó cả, tình nguyện ở lại để được vào tù. Thà rằng nằm tù ở đây, còn có.

Những thằng văn nghệ sĩ có thiện chí diệt cộn ở đất nước này, bèn có một sự chán nản. Đã đặt Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật thì nên coi chúng nó như những tội nhân khác như ăn cướp, giết người, hiếp dâm. Có lẽ ngày ra, chứ theo Cộng Sản thì sống đời tù ngục đến mãn kiếp. Đấy sao, không khai thác, phỏng vấn các phạm nhân rồi đưa lên Ti Vi, lên phát thanh có phải đẹp không. Nhưng khôn nổi, các đàn anh, người nào cũng không muốn mua việc vào người...

nào đặt ra cái Bộ Chiêu Hồi coi sóc riêng chúng nó. Theo ý của kẻ viết bài này thì nên để Bộ Chiêu Hồi kiêm luôn cả những việc cải huấn, giáo hóa và Chiêu Hồi những du đảng, trộm cắp, thiếu niên phạm pháp v.v... Trại Tể Bần, Trại Giáo Hóa, Khám Chí Hòa cho sát nhập vào Bộ Chiêu Hồi và được đặt ngang hàng với những Trung Tâm Chiêu Hồi. Như vậy thì việc đặc Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật mới đúng có ý nghĩa.

Lữ Bố, một nhà giáo chỉ thích làm báo, ít thích đi gõ trẻ phần nản:

— Cộng Sản chúng nó tuyên truyền với con nít hay lắm. Những bài hát, những bài thơ, chúng nó đặt ra chỉ riêng cho con nít. Còn nhi đồng ở cái xứ tự do này, nhiều khi nhìn mà phát nản. Tao chán đi dạy học cũng vì vậy.

Duyên Anh, một thằng làm báo con nít bị thất bại, đồng ý ngay:

— Tao cũng nghĩ như mày... Ngày còn bé, mình suy Tén ach kim Đồng, nhưng làm cóc gì có anh Kim Đồng. Tới lúc lớn lên, biết suy nghĩ, mới biết là mình đã tham dự trò khi nhưng vẫn phải phục. Đến bây giờ, rút được những kinh nghiệm ấy mà muốn làm báo riêng cho nhi đồng thì thất bại. Tao cũng nản quá...

Kề ra mà nhìn những cảnh con nít, ở đây chạy Mèo "ô kê sa lem", hay đứng đầu ngõ hẻm dất khứa cho điểm thì những thằng có một tí ti Khổng Tử ở trong người cũng phải phát nản. Trong khi đó thì Cộng Sản cứ nhồi vào óc trẻ nít ngoài Bắc những bài ca, bài thơ đồ chối:

- « Em có năm ngón tay,
- « Không đủ đếm máy bay
- « Của những thằng giặc Mỹ.
- « Roi trên đất nước này.
- « Em có cây bút chì,
- « Em vẽ mặt thằng Mỹ
- « Mặt nó trông xanh rì
- « Vì sợ anh Giải phóng.

Nhưng câu thơ ấy mà nhét vào đầu con nít thì hỏi



sao chúng ne không cưỡng tín sống chết với Bác, với Đảng.

Thuảng Duyên Anh uất ức: — Sang nã: mới tao xin lại tờ báo Búp Bè. Thử làm lại một lần nữa xem sao.

Vậy, chúng tôi, tất cả những thằng nghĩ tới tương lai đất nước này, xin trông mong sự ủng hộ của các ông Nhà Nước.

NHỮNG ANH GỖ ĐÀU TRẺ DỜ... TRÒ KHỈ

Anh Trần Vinh Anh ơi! Xin anh ở trong tuổi vàng, hãy tha thứ cho tôi, khi nhắc đến tên anh mục này. Tôi vẫn kính anh, nhưng chỉ bực mình với những thằng nhà giáo đã lợi dụng cái chết của anh để dờ... trò khi.

Anh đã chết vào một mùa Thu trước đây. Mỗi năm, cứ về mùa thu, tuy không có lá vàng rơi đầy, không có những đám mây bàng bạc trôi trên trời nhưng lòng người học trò vẫn cảm thấy nao nức. Vì mùa thu ở xứ này bao giờ cũng cặp tay, cùng đi sóng đôi với mùa thi.

Và cứ về mùa thi là y như có chuyện. Chuyện, ở Cần Thơ chưa yên thì tiếp theo có chuyện Nha Trang một chuyện có máu có xác chết, có án tử hình và thể thảm con nứa, là ông Hà thúc Ký lại cố lồng vào câu chuyện một tí ti chính trị để hồng trần cử.

Học trò đi thi của cái xứ này thuộc đủ các hạng người. Học trò thuần túy, học trò một nửa. Cả tụi máy chàng quân nhân, công chức, tới mùa thi cũng làm một cái giấy phép để "thi một cái chơi". Bởi vậy, nhìn vậy vào phòng thấy cả một sự hỗn độn. Ông già cúp bình thiếc sát cánh cùng với các ông nhóc, anh lùn phún râu ngồi sau lưng chực kẹp tóc, anh ka ki khêu khêu chị áo hồng, xin được chép một vài câu.

Có học, có thi thì... Có đờ. Từ đông sang tây, từ cổ chú kim, ba giờ cũng vậy. Nhưng lại có những kẻ, không học mà đi thi lại muốn đờ. Ấy cái đó mới sinh ra lắm chuyện. Năm nào cũng có nhưng vụ đờ này tiếc xảy ra giữa thí sinh và giám khảo. Mùa thi năm con Dê lại rùng rùng ngay vào mùa bầu cử. Vụ Trần Vinh Anh lại "nặng" hơn vì có cái chết của một ông phó c ú khảo. Người cầm dao đâm giáo sư Anh là Nguyễn-Hữu-Hùng.

Hùng không phải là một thí sinh. Hân chỉ là bạn một thí sinh đã bị giáo sư Anh bắt quả tang "quay phim" trong phòng thi. Hùng đã vì bạn dờ rồi nhúng tay vào máu, tòa tuyên án tử hình.

Nhiều người nghĩ rằng, nếu không phải là mùa tuyên cử thì Hùng không đến nỗi phải chịu án tử hình. Vụ Trần Vinh Anh chỉ là một tai nạn. Hùng chỉ là thứ nạn nhân, một boucé missaire cho ông ông Thần tuyên cử.

Có một điều đáng ghi nhận trong vụ này là gia đình giáo sư Anh lại xin ân xá cho tử tội Hùng. Cả ông Chủ tịch Quốc hội lưu nhiệm và rất đông người gửi thư thỉnh nguyện lên hai ông chủ tịch để xin ân xá. Người chết thì cũng đã chết rồi. Thêm một cái chết nữa, nghĩ cũng chẳng có ích lợi gì. Rồi cuộc bầu cử xong, hai ông chủ tịch thành hai ông Tổng Thống Nguyễn Hữu Hùng đã được ân xá, cái án tử hình thành khổ sai chung thân.

Nhưng trong vụ này, điều đáng phàn nàn nhất là cái kiến nghị của anh nhà giáo. Sau cái chết của giáo Trần vinh Anh, vài nhà nhà giáo họp nhau, bàn cãi rồi thảo tuyên ngôn, kiến nghị là cứ tùm lum. Trong bản kiến nghị, có một câu làm cho những anh em bình sĩ muốn cười ra nước mắt. Đó là câu: Giáo chức có





truyện khi trong năm đê

quyền từ chối, khi được bổ nhiệm tới một nơi nào không được bảo đảm an ninh.

Giáo chức thì cũng là một loại công chức Cũng như những người quân nhân lính lương của chính phủ. Người quân nhân thì lăn lộn vào vòng lửa đạn, sống thật gần với cái chết, còn ông giáo chức thì đòi hỏi phải được bảo đảm an ninh. Bởi vậy, mấy anh chàng lính cũng định làm một phát hội thảo rồi thảo một kiến nghị như sau này :

— Xét tăng ông chức, giáo chức quân nhân đều là công bộc của dân, lãnh lương của chính phủ, và nhất là có thể làm lẫn lộn công việc của nhau được. Quân nhân có thể biệt phái làm công chức, giáo chức và ngược lại...

— Xét rằng sự đòi hỏi của giáo chức là hợp lý : Nay Kiến nghị :

— Bộ binh chỉ đi hành quân với điều kiện là được bảo đảm an ninh, không bị Việt Cộng bắn rúng một cái lông chân hay một cái lông nách.

— Hải quân chỉ đi tuần các sông rạch, bờ biển với điều kiện là Việt cộng không được đặt thủy lôi, thả ba dò ka hay núp trên bờ bắn sê.

— Không quân chỉ đi oanh tạc với điều kiện là không được để Việt Cộng cho đạn phòng không phơi phơi bay lên.

Lính làm một cái kiến nghị như vậy cho giống với mấy ông nhà giáo, nhưng thấy rằng nó... khi quá, nên đem dùng vào cái công việc tiện lớn. Ủ, phải như vậy. Ai lại cũng khi như mấy anh nhà giáo.

MÙA BẦU CỬ, MÙA LẠM PHÁT...

CHUYỆN KHỈ

Bây giờ đến chuyện khi trong mùa bầu cử. Người dân, người lính vẫn còn thấy đau lòng. Người ta oán giận ông Trương Kỳ không giữ đúng lời hứa khi tranh cử. Vì rằng khi tranh cử, ông ta đã hứa rằng sẽ làm một cái chuồng trong Dinh Độc Lập để nhốt ông Khuyển mã. Rồi bây giờ, ông đã trúng cử rồi mà «ông Khuyển mã vẫn còn sống phây phây».

Nói đến chuyện khi trong mùa bầu cử thì nhiều lắm. Trong mùa bầu cử, người ta đồ xô nhau đi mua thơ ngụ ngôn của Lê Phụng Trên về đọc chơi. Đọc rồi, so sánh xã hội loài vật với xã hội loài người, thấy cũng chẳng khác gì nhau.

Trong một bài thơ ngụ ngôn của Lê Phụng Trên (đừng lầm với Lê Bồ anh chàng bán kít của Viên, hay Lữ Bồ, tức Lữ Hồ, nhà về, nhà giáo, nhà văn của Con Ông), có bài «con chó sói và đàn nhò». Một chú chó sói đi qua một đàn nhò, thấy nhò thòm ngon thềm quá, muốn đớp. Nhưng đàn nhò thì cao mà chú chó sói thì thấp, khó mà đớp nổi. Chó sói ta bèn làm một phát quần tử tàu, chệch bại kịch liệt.



- Nhưng đàn cao không với tới nơi...
 - Chệch bại sồi lại ngược lời :
 - Nho xanh chẳng xứng miệng người phong lưu
- Trong mùa bầu cử này, cũng có rất nhiều những ông

chó sói thì dạn như bốn báo chủ nhiệm Minh Võ chẳng hạn. Một hôm, trong mùa bầu cử, Minh Võ ngồi uống nước ở Thanh Khê, một chú bé đánh giày mon men tới ga đánh giày, rồi nhìn tấm bích chương dán trên tường hỏi chủ tịch hội Đười ươi :

— Cậu ứng cử Thượng viện đấy hả cậu ?..

Minh Võ bèn biểu diễn một bộ mặt giận dữ :

— Mày trông tao đang hoàng, mặt mũi sáng sủa, tư cách tao ghê gớm như thế này mà tao lại ứng cử thượng viện à ?

Đấy là phần chuyện về ông Minh Võ ?.. Còn một chuyện nữa thì nó cũng đại khái như vậy. Đó là chuyện ông thầy cái Nguyễn Hữu Hiệu. Một liên danh có chín người, tới năn nỉ ông ta, vì thấy ông ta là dân biểu của quốc hội lưu nhiệm, xin mời ông ta vào đứng chung một liên danh để ra ứng cử.

Ông từ chối quyết liệt, chín người xúm lại nói chỉ còn thiếu nước đặt ông lên bàn thờ mà lễ sống ông mấy phát. Ông vẫn từ chối quyết liệt. Ông kết tội cái miếng dính chung ở cái thời này. Kiếp người sống được là mấy, mà cứ lao tâm, khổ trí, đi tìm những vương bận vào người. « Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp », có phải sướng hơn không. Một người hỏi :

— Vậy tại sao ông vào Quốc hội.

Ông thần nhiên trả lời :

— Đó là cái làm lớn nhất của đời tôi...

Tất cả chín người bỏ ra về mà lòng thêm thán phục một kẻ sĩ còn sót lại từ thời Xuân Thu Chiến quốc. Vài người định đề cử ông ra tranh chức Hội trưởng hội Không Học, đành nhau xối nhỏ con Nguyễn văn Tự. Vài người mang gương ông dạy cho con cháu...

Nhưng than ôi, về sau, tất cả mới vỡ lẽ. Ông chưa đủ tuổi để ứng cử. Ông mới có hai mươi chín tuổi. Thần tượng sụp đổ, thế có đau không ?..

Mấy cái nhà thầy cái, trong mùa bầu cử này, thật lắm chuyện nhưng nhăng. Ứng cử cử từ từ, mà vào được thượng viện có một thầy, vào hạ viện cũng chỉ có một thầy. Ở xã hội Giao chỉ, hình như người ta đã chia ra những giai cấp ứng cử. Thầy thuốc thì ứng cử Tổng thống. Thầy cái thì ứng cử Hạ, Thượng viện. Cũng có thầy cái ứng cử Tổng Thống và thầy thuốc ứng cử Hạ viện, nhưng thấy nó vẫn lạc lõng làm sao ấy, y như chuyện không có chó, bắt mèo... xin lỗi.

Thối nhất là cô cái Hồng Văn, phu nhân của ông thầy cái Nhuệ Hồng. Cô in tiêu sử của cô rồi phát từ từ lum cho « nhân dân » xử cô ứng cử là Học Môn. Thăng phóng viên Nã. Câu của bốn báo đã tóm được cái truyền đơn ấy, về đọc cho cả làng cùng nghe. Sau đây là trích một đoạn : Marie Madeline Nam Thị Hồng Văn, sanh năm 1933 tại Hà Nội con của Pierre Nam lược Hòa và Maria Giang thị Thảo sanh trưởng trong một gia đình đạo giòng vào bậc trung lưu.

Cha là công chức tại nhà Banque de l'Indochine Hà Nội.

Năm lên 7 tuổi, cha tam đờ về làm tại Kho bạc Bắc Ninh, theo học lớp Năm trường Joseph cho đến lớp Nhất.

Năm 1946-1950 hồi cư về Hà Nội và học trường St Marie với tư cách lưu trú học sinh trong 4 năm liền.

Học từ đệ thất cho tới hết năm Đệ Tứ năm 1950-1951, sau khi thi rớt Brevet bèn soạn thi Trung học Đệ nhất cấp Việt Nam và đậu kỳ đầu.

Năm 1951-1952 học Đệ tam Sinh Ngữ tại trường Nữ Trung Học Trương Vương, đi thi nhày Tú Tài I, hỏng

Cuối năm 1952 lập gia đình với Luật sư Nguyễn Hữu Thống, người ngoại đạo, con trai thứ tư trong một gia đình Nho giáo. Lúc đó luật sư Thống mới tốt nghiệp năm thứ nhất Cử Nhân Luật Khoa.

Đầu năm 1953 theo Luật sư Thống vào Nam và hạ sanh được con trai đầu lòng tên là Nguyễn Hữu Đức, hiện theo lớp Đệ Tứ trường Bắc Ái Cholon và năm 1956 sanh hạ thêm được con gái thứ hai tên là Nguyễn Thị Vân Hương, hiện đang theo học tại trường Đức Mẹ Lâm Viên (Couvent des Oiseaux) Dalat với tư cách học sinh lưu trú Lớp Nhất

Từ thời gian 1953 đến 1958, người bạn đời của Luật sư Thống lúc dạy tư khi đi làm công sở Bộ Kế hoạch và Kiến thiết với chức vụ thư ký kế toán, bí thư của các ông Đồng lý văn phòng Bộ Kế Hoạch, lúc thì đi làm ở tư sở USOM với chức vụ Trợ tá Kinh tế (Economic Assistant).

Cho đến Khi Luật sư Thống tốt nghiệp Luật sư thiệ thọ (năm 1957) mới nghỉ đi làm đê ở nhà sản sóc gia đình và đồng thời đi học lại Tú Tài I.

1958-1959 đậu Tú Tài I Ban Văn Chương ; 1959-1960 đậu Tú Tài I Toàn Phần ban Triết ; I ; 1960-1961 đậu Cử Nhân năm thứ II ; 1962-1963 đậu Cử Nhân Luật III ; 1963-1966 tập sự Luật sư trong 3 năm. 1966-1967 tốt nghiệp Luật sư thiệ thọ



Thằng Nã Cầu mới đọc được tới chỗ đó thì cả làng đã kêu ầm lên : thối quá !.. thối quá !.. Quả thật thối hắc, chịu không nổi.

Mùa bầu cử lại còn là cái mùa lmm pháp về phát ngôn từ từ lum. Nói lấy được, nói như... nát rượu. Ông Hà thúc Ký lòi cả trên, dưới ông Trương Kỳ ra tổ. Ông Phan quang Đán thì tuyên bố là quân đội nước Giao chỉ Cộng Hòa chẳng chịu đánh đấm gì, chỉ toàn ngồi chơi, soi nước. Mấy anh mặc quần áo ka ki bèn nổi giận, có anh định đến nhà ông thầy thuốc Đán, cởi áo ra cho coi năm bầy vết sẹo, có anh còn cả cục đạn cầm trong người. Nhưng đau nhất là cái vụ hai thể cử tri mà các cụ ứng cử viên túm lấy để khai thác. Làm như nhà choang là khí giới của hai ông tướng... Mấy anh nhà choang ức làm...

Thôi thì đầu sao, mùa bầu cử cũng đã qua rồi.

Bốn năm nữa mới hết một chu kỳ. Chờ còn lâu lắm mà không biết còn có nữa hay không. Con người mỗi ngày một thông minh, lối tranh cử chắc cũng không đếm nổi khi như năm con đê.

Hay là vì hết năm con đê là năm con khi, nên người ta đã soạn sống chung với khi trước chăng ?..

CHUYỆN CON KHỈ VĂN NGHỆ

Ng ý cuối năm, những thằng văn nghệ ghê hop nhau tại một quán cóc đê đầu lảo, rồi cũng đi đến một phát bầu cử. Cuộc bầu cử của chúng nó lạ lắm. Không có ứng cử viên mà cũng chẳng có phát phiếu, phát chương trình lời thôi con mẹ gì cả.

Đầu tiên, chúng nó muốn bầu một lãnh tụ. Ông cầm đầu phải là một ông to đầu của nhà nước, để chúng nó còn mang ra làm ngáo ộp dọa thiên hạ. Có bốn đàn anh được đề cử. Vụ này nghiêm trọng nên không thắng nào dám cười. Những tiếng nhao nhao trong vòng trật tự :

- Tao đề nghị nhà thơ Sơn Khanh...
- Tao đề nghị nhà văn Hay Quang .
- Tao đề nghị nhà thơ Dương Hồng Tuấn...
- Tao đề nghị nhà nhạc Anh Việt.

Thằng nào cũng bênh vực lãnh tụ của chúng nó

Những hãng cổ võ cho nhà văn Huy Quang là to mồm nhất. Không hiểu sao mà chúng nó lại to mồm thế? Nhìn bung thăng nào cũng phồng lên mà cái ngực lép lép, mọi biết chúng nó mang thêm cái máy phóng thanh "poc ta tip". Thế là vi phạm luật bầu cử. Đành phải xỉ xóa và tuyên bố kết quả là văn nghệ không có lãnh tụ.

Còn những cuộc bầu cử lem nhem khác thì « thông cảm » rất nhau. Thăng Gã Thâm và chị Hà Vân được bầu là hai thăng ăn mặc sạch sẽ nhất. Còn thăng ăn mặc bẩn nhất thì không ai có thể tranh đua với ông Côi Chết Anh Hợp Thăng Nguyễn ngọc Tú, cây ăn mặc bẩn, nhưng với ông Côi Chết Anh Hợp thì hãy còn thua xa.

Chị Hà Vân thấy mình được bầu thì chồm lên hỏi :

— Có phát giải thưởng gì không? ... Nếu phát thì phát bằng hiện kim, vì tao đang cần tiền... cưới vợ

Cả làng muốn cười quá mà không dám. Gã Thâm huých chị Hà Vân đánh hự một cái :

— Đừng hỏi nữa... Minh không mất thêm tiền trả cho chúng nó là may. Đừng có hòng đòi giải thưởng... Tết năm nay báo Xuân ở Sè gòn đăng kịch của mày hơi nhiều đấy nhé. Lấy tiền ấy cưới vợ được rồi...

Tiếng thăng niên trưởng

— Bây giờ bầu tới thăng nhà văn « nặng » nhất nước.

Cái chức này vì là trời cho, không thể dùng sức người mà tranh được, nên cả làng đều hưởng vào hai thăng : thăng Loan Mắt Nhung và thăng Củ Khoai mì Ngọc Linh. Hai cái thăng này là hai cái thăng đứng lên cân ở nhà thuốc tây thì cái cân lắc đầu kêu lên oai oái. Không có cái cân ở đây nên để hai thăng tự do đi chỗ khác tranh giành riêng với nhau.

Cái chức « nhà văn nhẹ đất nước » về tay Nguyễn ngọc Tú. Nhưng nó từ chối :

— Hồi này tao mập rồi. Tao cân « nặng » những ba chục ký.

Rồi chúng nó bầu vài ba cái chức lằng nhằng. Thăng nhà thơ Thái Thủy được cái chức « nhà thơ ít thơ nhất ». Nhà văn viết « dài » nhất về tay ông Hoàng Lv. Nhà văn « phja » tài nhất về tay đại ca Tô Văn với bài tống Thống Soekarno Nam Drog và Tổng Trưởng Quốc Phòng Méo Mac Namara là người Giao Chi. Nhà văn bệnh tật về tay hai thăng Nguyễn đình Toàn và Trần tuần Kiệt.

Cuối cùng, mục sôi nổi nhất, là bầu một thăng để hương nhất và một thăng để ghét nhất, nghĩa là bầu một con nai vàng và một con khỉ. Cái thăng đáng yêu nhất thì cũng để bầu. Từ ngày xưa, giới cầm viết ở đây đã phân chia làm hai loại, loại viết văn và loại viết báo. Thăng viết văn thì chề thăng viết báo là không biết viết, Thăng viết báo thì chề thăng viết văn là kiếm được ít tiền. Nhưng bây giờ chúng nó hết chề nhau vì viết văn, viết báo « tá pí lù » với nhau rồi. Thăng viết văn vì đòi quá phải xông vào viết báo. Còn thăng viết báo, nhiều khi thiếu người viết « phôi ở tống » trang trong, cũng phải ề cở ra viết. Nhiều thăng có tên ở cả trang trong lẫn trang ngoài.

Nói đến « nhà văn dễ thương nhất », có tới năm thăng cũng đứng bật dậy :

— Tao bầu cho Đồ Gàn Thanh Nam.

Không thăng nào phản đối. Đáng lắm, xứng lắm rồi. Nhưng cũng phải có một cuộc bỏ phiếu kín cho danh chính ngôn thuận. Tất cả những lá thăm đều ghi chữ đồng ý, chỉ có một lá thăm phản đối. Hỏi ra thì mới biết lá thăm phản đối là của Đồ Gàn Thanh Nam phụ nhân. Nhưng kết quả thăng Đồ Gàn vẫn thắng cuộc.

Rồi bầu đến một thăng đáng ghét nhất, một con khỉ văn nghệ. Sau khi đúc kết những ý kiến, thăng niên trưởng đọc những tiêu chuẩn lựa chọn :

— Con khỉ văn nghệ phải là một thăng xí trai nhưng cứ thích chường mặt ra cho thiên hạ chiêm ngưỡng dung nhan.

— Yêu như sên mà hay thích dấm dấm, nhất là dấm đá anh em trong làng và dấm đá... vợ

thơ khỉ của ong bắp cày

XUÂN CON KHỈ

Tết đến bao người ngóng đợi mong
Nông thôn nheo nhóc gạo ăn đong
Lục rương kiếm mãi không ra các
Mở hộp tìm hoài chẳng thấy đồng
Khôi đạn mìn mù trần đất nước
Lửa bom ngút tỏa ngập non sông
Thầy phơi thịt chất cao hơn núi
Cò quạnh buồn trông xác pháo hồng

CON KHỈ

Trần thế ngồn ngang « cái » giống người
Lòng lang dạ sói, óc đười ươi
Bọ trên đốn mặt quái mồm hót
Nạt dưới oai hùng vô bụng cười
Thất bại vu oan, tim ruột héo
Thành công giá họa mặt mày tươi
Chém cha lũ khỉ sao mà gớm
Nlin lớp vô người thật hổ người

TỔNG ĐỀ NGHINH KHỈ

Đất nước tan tành mặt vẫn tươi
Súng thay pháo Tết giết muôn người
Tiền Đê lăm đũa no cơm rỗng
Đón Khỉ nhiều thăng ăm cật cười
Rời họ cúi luồn đong quá nắm
Chó mèo bọ đờ đặc hơn rươi
Giống nòi đau khổ ai nào biết
Khắc khoải đêm Xuân hận chẳng người

— Viết lách đếch ra cái gì cả mà cứ thích phát động phong trào, bàn luận hội thảo những vấn đề văn nghệ đao to búa lớn mà óc đem lại được cái mẹ gì cả.

— Học đót như con bò nhưng lại thích nói văn Tây.

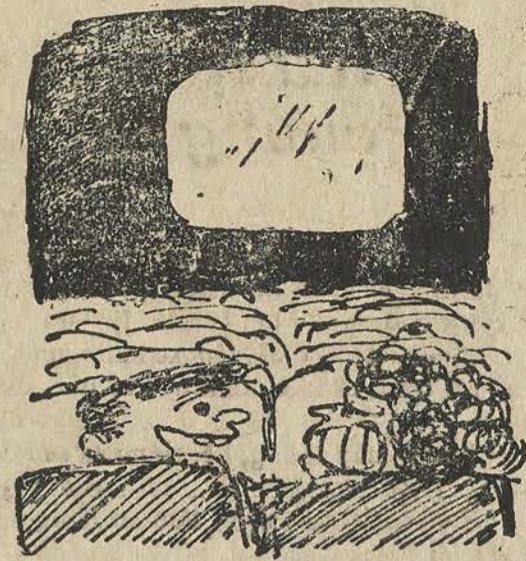
Đọc xong những tiêu chuẩn đó, cả làng đều kêu lên là khó quá. Nhưng cũng bầu được một thầ ng... Không dám nói tên ra đây. Bạn đọc nào muốn biết con khỉ văn nghệ xin nhắc ống nói lên, gọi về Tô Ong.

Còn định viết thêm nhưng thăng Thương Sinh can không cho viết nữa. Nó nói đều :

— Người thấy mũi tiền, thấy báo Xuân có nhiều quảng cáo, viết hăng thế. Chẳng bù với những lúc khác dục mây như dục vợ để mà không chịu... dạn ra.

Bên ngược, và đối... Không thêm viết nữa.

ĐÊ HỨC CÀN



GIAO THỪA TRONG RAP HÁT.

— Kì nhà ông này hết dở trò ĐÊ rồi định giờ trò gì nữa đây?

— Hề hề... trò CON KHỈ



CÁI THĂNG DỜ HƠI.

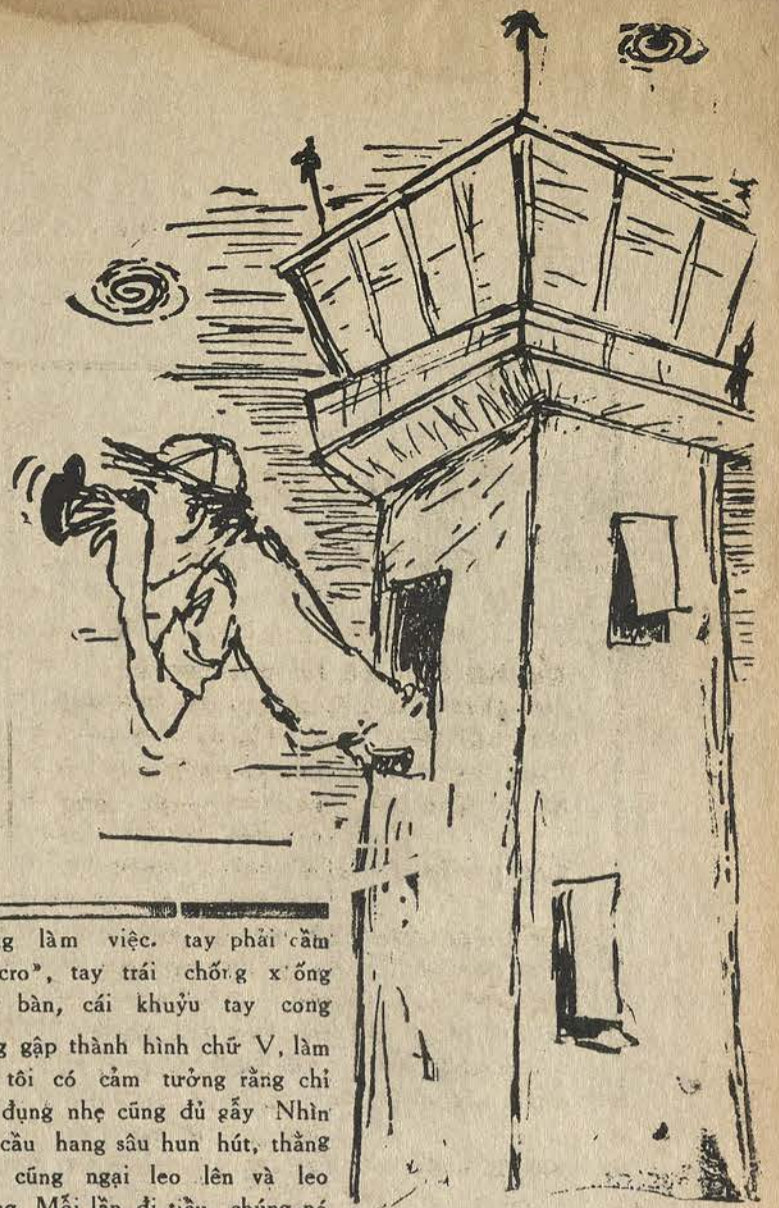


PÚ LÍT. Cái thăng oắt con này mày mù không nhìn thấy gì đây hả?

OẮT CON : Thừa xếp có chứ. Nhưng cháu chỉ thôi chứ cháu không tè a.

4

mười năm ngồi trên cao



ngiêng ngiêng, nổi bật lên nền trời mờ mờ ánh sáng của khu Cửu hỏa đăng xa tít.

Về mùa mưa, những khoảng đất cháy đen như được rửa sạch. Màu đất đỏ ngời lên trên phi đạo Nam Bắc. Cỏ lại bắt đầu nhu nhú mọc. Vài ba con chó hoang chạy lăm lăm trong mưa, duỗi và tai cụp xuống đáng ngờ ngác, thấy bóng người là lủi nhanh vào ống cống. Chiếc ống gió nằm trên nóc hăng ga khu trượt, quần chặt vào cây trụ vì ướt nước mưa và vì gió thổi chiều luôn. Những ngày đó, phi trường thật buồn. Số ghi hoạt động phi trường ít khi nào lên quá nửa trang giấy. Khi sân vì sắt đã loang loáng ướt nước mưa, chúng tôi thường có thói quen dặn tàu bay khi sắp chạm bánh xuống phi đạo: Caution! Run Way is slippery!...

Rồi tới những ngày về sau, tôi không thể nào ngủ được những giấc ngủ ban ngày. Chiếc nệm, nằm trũng xuống ở giữa, hai bên nhô cao lên như ôm chặt lấy tôi. Mồ hôi dính nhem nhẹp ở lưng, ở cổ, ở nách, ở háng. Tôi xoay đủ kiểu nằm rồi đành phải dậy mặc quần áo, phóng xe về Saigon.

Cái thói quen về Saigon trong những ngày nghỉ, làm cho những ngày làm việc của tôi như dài ra. Về Saigon cũng chẳng làm gì. Tôi đùa với lũ em, chơi chung với chúng nó tất cả những trò chơi làm cảm đánh bị đánh đấm đánh "cát té" ăn búng tai. Nhìn ra ngoài cửa, tôi thấy một ông đi qua, đi lại hoài. Lũ em tôi bảo tôi:

— Đây là ông Liên gia trưởng. Một ngày, tôi đi vài ba nụ cười duyên với ông Liên gia trưởng. Tôi làm việc một ngày, nghỉ hay ngày. Một tháng, tôi ở nhà đến hai chục ngày, thành ra tiêu phí rất nhiều nụ cười. Một ngày, ông Liên gia trưởng xông thẳng vào nhà hỏi:

— Cậu ở trong nhà này?...
— Dạ, thưa ông Liên gia trưởng, vâng ạ.
— Sao không thấy có tên trong

sổ gia đình?

Tôi vẫn lễ phép trả lời:

— Dạ, thưa ông Liên gia trưởng tôi ở xa mới về. Mà tôi tưởng rằng, việc hỏi sổ gia đình là việc của cảnh sát?

Ông Liên gia trưởng hăm ngay nụ cười duyên. Cái thay đổi nét mặt của ông làm tôi lạnh người:

— Mà tôi có quyền... Cậu nhớ khai tên vào sổ gia đình. Mang cả thẻ kiểm tra, giấy khai sinh và bằng cấp lại nhà tôi, để còn làm giấy hợp lệ quân dịch.

Ngày hôm sau, tôi mặc quần áo lính, mang lon, đội mũ tới trình diện... ông liên gia trưởng. Lần này, tôi được hưởng một nụ cười toe toét chứ không phải nụ cười duyên như mọi hôm. Từ tiếng "cậu" tôi đã được gọi bằng "ông". Nhưng những cái đó đã làm cho tôi mất cái hứng đi về Saigon. Những ngày nghỉ, tôi nằm lại Biên Hòa.

Chúng tôi mấy thằng làm việc ở Lầu Giương đã rủ nhau dọn chung vào một phòng. Để ngủ cho yên tĩnh. Nhưng những giấc ngủ ban ngày vẫn đầy mộng mị. Tóc trên đầu đã lốm đốm vài ba sợi bạc. Những ngày tháng như rời rạc, bóc đi một tờ lịch như bóc đi ở trong người một ít tuổi trẻ. Năm buồn, tôi ra ngoài đứng ngắm người ta đón những gốc cao su cò thụ. Mỗi một cây cao su đồ xuống là cái chất hoang vu của Biên Hòa lại bớt đi một ít. Tôi xúi những người lính Kiến Tạo:

— Ngồi nghỉ đã... làm làm mẹ gì nhiều... Các cụ làm nhiều, cuối tháng có thêm một đồng lương nào không?

Những người lính Kiến tạo mỉm cười nhìn tôi. Tôi mỉm cười nhìn gốc cây cao su nham nhừ vết búa. "Tao cố kéo dài đời sống cho mày đấy!" Tôi bảo thầm với gốc như vậy nhưng rồi lại thất vọng nay khi thấy mấy người lính Kiến tạo đứng vùng ngay đây, vác búa cạy ra bỏ vào gốc cây như điên. À thì ra ông Trung sĩ Khoê tới. Tôi

thấy bực mình với cái thằng thường vụ này. Hắn nhìn tôi cười, mồm đầy răng vàng, phản chiếu ánh mặt trời chói mắt. Tôi bảo hắn:

— Nụ cười của cậu. Sáng quá. Hắn lại cười:

— Cửa để dành của tôi đấy ông ạ.

Tôi chỉ hơn hắn có một lon, nhưng mà hắn có kính trọng tôi đặc biệt. Hắn thấy những thằng "làm việc kỹ thuật" như chúng tôi lớn lắm. Lại còn đi Tây, đi Mỹ về. Nói chuyện với quan lớn quan bé, không có một chút gì sợ sệt. Tôi thấy thương hắn. Tôi cũng chỉ là một loài cỏ hoa lau, cũng vẫn chỉ là loài cỏ.

Cây cao su đồ xuống thì cũng vắng đi tiếng tắc kè. Ban đêm vắng hẳn tiếng gọi mấy thằng Bắc Kỳ Bắc... kỳ... Bắc... kỳ... Chuyện khôi hài nhạt thếch của vài ba thằng rãng rún. Có một ông vào làm phụ đồn đồn, buổi tối nghe tiếng tắc kè kêu, lấy làm ngạc nhiên: "Ôái, sao nó lại biết mình là Bắc kỳ mà nó gọi mình?"

Tiếng trung sĩ Khoê:

— Chặt thêm mấy cây nữa, từ khoảng trống để làm nhà em mấy cái máy phát điện.

Tôi bước chầm chậm về phía Cầu lạc bộ. Tiếng búa đuổi theo sau lưng rầm rập. Tôi ăn cơm vào lúc mười một giờ để lên thay phiên mười hai giờ cho thằng khác. Bữa cơm thật nhạt nhèo. Ăn như cố tống cơm vào dạ dày. Thằng Trọng ngồi trước mặt tôi, cắn nhẩn:

— Ngày thì ăn sớm, ngày thì ăn muộn. Ngày thì ăn tới hai lần ăn sáng, ngày thì ngủ quên. Cứ cái lối sống như thế này. Chẳng mấy lúc mà tao với mày biết bay.

Tôi đặt bát cơm xuống bàn, nấn chỗ bấp thịt cánh tay. Không thấy một tí "con chuột" nào, mà chỉ thấy nhèo nhèo, nhèo, như cái của quý của một con đi già, Thằng Trọng, trông lại càng thảm hại hơn. Lúc nó

dừng làm việc, tay phải cầm "micro", tay trái chống xuống mặt bàn, cái khuỷu tay cong vòng gập thành hình chữ V, làm cho tôi có cảm tưởng rằng chỉ cần đụng nhẹ cũng đủ gãy. Nhìn cái cầu hang sâu hun hút, thằng nào cũng ngại leo lên và leo xuống. Mỗi lần đi tiêu, chúng nó đứng đàng sau đài, trười lên nóc nhà Ban Khí Tượng. Mái lợp "fibro", chỗ tiếp giáp với Đài kiểm soát, rêu mọc xanh rì. Những thằng làm việc ở Ban Khí tượng, rất khổ sở khi nghe tiếng nước rơi lộp độp trong những buổi trưa hè nắng chang chang. Những chiếc cầu vòng gờc lung linh rơi trên mái ròn rập, tiếng động ở đàng sau lưng, ở trên đầu rồi trước mặt, rồi ngất quàng làm cho những thằng ngồi dưới muốn điên lên.

Buổi trưa, thường ít tàu bay. Từ mười hai giờ, tới một giờ trưa, lác đác vài ba chiếc phi cơ về muộn, hồi hả hạ cánh. Có nhiều phi công ăn cơm ở Cầu Lạc bộ, chỉ sợ về muộn, hết mất cơm, vừa hạ cánh đã quẹo ngay vào đường vận chuyển, chạy tạt tả như mấy bà nhà quê đuổi gà. Chiếc bánh đuôi gà như muốn nhắc lên khỏi mặt đất. Rồi từ khoảng một giờ, phi trường lại yên tĩnh cho tới hai giờ.

Cái thời gian một giờ ấy, thật quá ngắn cho một giấc ngủ trưa, nhưng lại thật dài cho một sự chờ đợi những cơn gió nóng bốc lên từ mặt đất. Tóc trên đầu khô quăn lại, trông như bẻ cũng gãy. Trọng ngồi chép sổ hoạt động phi trường. Tôi thì ngồi xếp lại những vỏ hỏa pháo. Xếp thành một chồng thật cao, lúc đồ xuống lại bắt đầu xếp lại. Trọng gắp cuốn sổ than một câu thật dài:

— Thời gian như bóng câu qua cửa sổ... Chẳng mấy lúc mà già.

— Thời này!... Cầm mồm đi. Sao không lấy vợ đi? Lấy vợ rồi thấy thời gian đi lâu lắm. Nhất là những ngày cuối tháng.

— Tao nhớ bốn câu thơ của Dương Khuê trong một bài hát nói nào đó. "Ngày xưa Tuyết

con ong
giai phẩm xuân
tran

đường hùng cường mười năm ngồi trên cao



muốn lấy ông. Ông chê Tuyết bé. Tuyết không biết gì. Bây giờ Tuyết đã đến thì Ông muốn lấy Tuyết. Tuyết chê ông già."

Đại khái như vậy, không biết tao nhớ có đúng không?..

Những câu chuyện như vậy không thể nào lấp đầy được cái khoảng trống thời gian, nó khắc khoải và lê thê như thời gian của một con người đang hấp hối. Tôi và Trọng đã nghĩ rất nhiều cách để «giết» thời giờ. Những ngày nghỉ, hai thằng ra ngồi nơi nhà mát, trước Tòa Tỉnh trường Biên Hòa, ngắm sóng nước Đồng Nai Dòng sóng mênh mông, nhìn thấy cái bao la phẳng lì trước mặt, lại thấy buồn thêm. Một hôm, một ý nghĩ đến với Trọng :

— Hay là tao với mày đi kiếm một nghề gì học thêm. Rồi khi nào ra lính, mình có thêm một nghề nữa.

Chẳng làm gì, tôi gặt đầu ưng thuận. Hai đứa chờ nhau trên chiếc vespa, phóng đi ngược đường về phía núi Bửu Long. Chỉ thấy những xưởng sửa chữa xe hơi và đập vá vô cao su : Không được, mày ơi. Tao đã chê cái nghề máy tàu bay, lại vào đây học việc, chúng nó biết được chúng nó cười chết. Hai đứa lại phóng xe đi. Rồi chiếc xe ngừng lại ở một trường đánh máy chữ : Ông chủ trường đánh máy chữ tiếp hai thằng ka ki không được niềm nở cho lắm. Trọng mở đề :

— Thưa Ông, chúng tôi muốn học đánh máy chữ.

Ông chủ trường nháy mắt, cười tình :

— Đừng rớn mề, cha nội...

Hai thằng bèn tỏ thiện chí bằng cách đóng tiền học nửa tháng trước. Ông chủ trường xếp chỗ cho hai đứa ngồi. Chỉ vài ngày sau, hai đứa đánh máy như mưa rào, nhưng những chữ ấy phải chờ vài ba thế kỷ sau mới có người đọc nổi. Cô nàng mắt lé ngồi trước mặt, ngược mắt nhìn thán phục. Trọng bảo tôi :

— Tao chán rồi, mày à!

— Tao cũng chán rồi!...

Hai thằng bỏ ra đằng trước nhà, ngồi lên bực lan cao cao, ngắm người qua lại. Thằng con trai ông chủ trường mới tám tuổi, ra ga làm quen, sờ vào hai chiếc quần ka ki :

— Tại sao chú đi lính hở chú ?

Tôi nhăn mặt :

— Không biết nữa... Một buổi sáng thức dậy chú bỏ nhà đi giang hồ. Người ta bắt chú phải mặc bộ quần áo này. Rồi mãi về sau, chú mới biết tẻ ra là mình đi lính.

Thằng nhóc con leo lên lan can, ngồi lọt thỏm ở giữa, dùng đũa hai cái chân :

— Cháu cũng thích bỏ nhà đi

như chú, nhưng qua đường một mình, cháu sợ má thấy, má mắng

Tôi và Trọng cười vang, át cả tiếng gõ lách cách ở trong nhà. Hai đứa nhẩy xuống, phóng xe vespa về căn cứ Không quân. Không bao giờ trở lại trường đánh máy chữ. Không bao giờ còn thấy cô nàng mắt lé. Và may mắn làm sao là rửa sạch được ở trong đầu cái tư tưởng kiếm ăn bằng nghề đánh máy chữ.

Rồi một hôm có một «sự vụ văn thư» về lủ chó hoang. «Nhận thấy gần đây, chó chạy rất «nhiều trên phi đạo. Một vật đi «chuyển trên phi đạo, dù rằng «bé nhỏ cũng dễ gây ra phản «ứng, dễ xảy ra tai nạn cho các «phi công. Đòi kiểm soát phải «chịu hoàn toàn trách nhiệm «trong việc đuổi chó». Trọng reo lên :



— Có việc làm đỡ buồn rồi.

Tôi và Trọng đi lính một cây súng. Đi lính, không bắn được Cộng sản thì đi... bắn chó. Buổi trưa, trong thời gian trống rỗng, hai thằng lấy xe cứu thương đi săn chó. Những con chó le lưỡi, thờ hồng hộc, chạy như biển vào trong bụi rậm. Gần một năm trời đi săn, tôi bắn được hai con chó. Một con bị đuổi quỳnh lên, chui ngay vào ống cống cụt. Tôi sửa soạn một thể bản năm, ngấm vào giữa đôi mắt xanh lè bản vừa đúng mười phát đạn. Con chó còn cố bò ra khỏi miệng ống, nhìn tôi rồi gục xuống. Tôi lật xác con chó lên để xem thì thấy trúng được có... hai viên.

Con chó thứ hai, tôi hạ thật dễ dàng con chó này không phải chó hoang vì khi tôi huyết sáo, nó chạy

lại, đuôi ngoe nguẩy một cách thân thiện. Tôi để súng vào đầu chó, bấm cò chỉ một phát... Con chó dương đôi mắt oán hận nhìn tôi. Một thằng ở hăng ga chạy ra :

— Sao mày bắn chó tao ?

— Tao tưởng là chó hoang.

— Chó của tao, nó mới chạy ở đường vận chuyển, đâu đã chạy ra phi đạo. Thế mà mày nó bắn nó. Tao xin mãi mới được để nuôi cho đỡ buồn...

Tôi buồn bã, đi về Đòi kiểm soát, mũi súng chúc xuống đất như những lần đi sau quan tài người chết. Dưới chân tôi, vì sắt PSP rập rình. Tiếng thằng bạn vẫn lái nhài. Thèm thịt chó sao không vác mõn xuống Hồ Nai. Thì ra nó tưởng tôi thêm ăn thịt chó. Nhìn về phía Đòi kiểm soát đằng sau Ban Khí tượng, đã thấy

ở cái đất Pleiku của mày hiện giờ, thì còn có cái gì để mà mua. Họa chăng chỉ có vài con «gò nỏ cóc» ở cái trung tâm khang lạc.

Mỗi lần mày ở Pleiku về, mày tìm đến tao, kể những chuyện ở Pleiku, rồi mày rủ rê tao xin đòi lên trên đó với mày. Tao đâu có phải là thằng dại. Đang là một thứ lính thành phố, tao đại gì mà bỏ thành phố ra đi, dù mày có kể hàng ngàn chuyện như chuyện tâm suối chung với những người em Ban Khí tượng, tâm không mặc quần áo, lúc lên bờ, mặc cỡ, mày lấy chiếc mũ kẹp úp vào chỗ kín, bỏ cả hai tay ra mà chiếc mũ kết vẫn không rơi...

Tao viết cho mày, bởi vì hồi này, tao thật khó ngủ. Y như cái ngày ở Biên Hòa, đêm năm, nghe bao nhiêu tiếng tắc kè tắc lưỡi đã đếm hết. Tao nghĩ đến cái số phận chuyên viên già chúng mình mà một ông lớn đã kết tội trong một bài phỏng vấn : những thằng chuyên viên già chỉ làm việc tà tà chờ ngày giải ngũ.

Chúng tao đã ngồi, một lủ lính già, để «cảm khái» về câu nói đó Thăng Đình, khóa hai Rochefort, thợ súng, to tiếng uất ức :

— Không hiểu sao lại chê những thằng chuyên viên già?...

Mỗi ngày, trung bình tao vác một trăm cân bom đưa lên máy bay. Mày thử làm một cái tính nhẩm, coi xem sơ sơ mười lăm năm nay, tao vác lên máy bay mấy trăm tấn bom, như vậy tao cũng có ích cho quốc gia đấy chứ...

Chúng mình đối với cái binh chủng này, kể như là những kẻ «khai quốc công thần». Thằng nào cũng đã gần mười lăm năm quân ngũ. Nhưng cái thâm niên quân vụ, kể từ thời Nguyễn Khánh, nó đã hết là một thứ được kính nể vì rằng nó đâu có được lĩnh tiền. Gần đến lúc ăn tiền thâm niên quân vụ thiên hạ cho lên một cấp bậc là cái thâm niên ấy theo gió mà bay lên trời. Đi lính hơn mười năm, vẫn chỉ là lính mới.

Tao bước xuống bực thang... Trước phòng tuyến binh, đóng đây thanh niên xin vào lính mũ xanh. Tao gặp thằng con ông chủ trường đánh máy chữ, sắp theo học lớp phi công. Mày ngạc nhiên lắm hay sao? Mười năm rồi còn gì. Ngày đó, nó tám tuổi thì bây giờ nó mười tám tuổi. Đủ tư cách để đi học lái tàu bay lắm...

Bây giờ nó gọi tao bằng anh, chứ không phải bằng chú như xưa nữa. Mực xung hồ đã tụt thang. Rồi ít lâu nữa, mực xung hồ chắc sẽ còn tụt thang một cách thảm hại.

Tao ghi tiêu sử của nó vào trong một quyển sách thật đẹp.

Thử mới lên tám tuổi, người «đã muốn thoát ly gia đình, «nhưng Người sợ sang qua «đường một mình, má thấy, má «mắng...» Tao cứ ghi vào đó... Biết đâu, một ngày kia nó sẽ làm lớn. Phải, biết đâu một ngày kia nó sẽ làm lớn, phải, biết đâu...

có khói bốc lên. Mày ông Cứu hỏa đã nhóm lửa, sửa soạn để thui chó. Bực mình, tôi bắn bằng quơ hai phát lên trời. Lủ bạn bè đang xúm xít bàn tán về chuyện chó bông bỏ chạy ùng ùng như ma đười, vì chúng nó tưởng tôi phát điên. Mà may làm sao, tôi tận bây giờ, tôi chưa phát điên. Nhưng tiếng «chưa», không phải có nghĩa là «không bao giờ».

Trọng ơi,

Mày đừng coi đây là một lá thư. Có bao giờ tao viết thư cho mày đâu. Có lẽ chỉ có một lần tao viết thư cho mày, khi mày còn ở bên Mỹ, tao nhờ mày mua cho tao gói thuốc tá Dunhill.

Bởi vì không là một lá thư, thành ra mày đừng tưởng rằng tao nhờ mày mua cái gì. Với lại

Thiếu mon men xuống khi tôi ngừng xe trước cửa nhà. Mặt sân rộng rãi, vắng vẻ, bóng cây rủ xuống nền si-măng một bóng mát hình tròn.

Cánh cửa sắt không khóa, chiếc dây xích thông xuống nằm thẳng đuồn trên mặt tấm tôn đen.

Tôi cho bánh xe chạm vào cánh cổng, đạp sô, rồ ga cho chiếc xe đi cánh cánh cổng lách vào. Khi tôi chống chân, vòng tay ra phía rau khế cổng, rất nhanh tôi nghe tiếng ọ ọ của đứa con trai từ trong phòng vang ra.

Tôi rồ ga cho xe chạy vào hành lang dài, dừng xe, hấp tấp vào phòng. Căn phòng tôi thuê cho Bông ở thụt vào phía sau, căn phòng nhìn ra một khoảng sân rộng chông những vật liệu xây cất, xoay lưng lại với một căn khác, ở căn này có hai mẹ con một người đàn bà Việt-Nam lấy Mỹ nhưng thằng Mỹ đã bỏ chị ta không xuống thăm, kè cả đứa con Lai của nó có với người đàn bà xấu số ấy.

Bởi vậy, mỗi lần đứa trẻ khóc, chị ta như muốn khóc theo, cuối cùng, nếu nó không nín, chị đánh nó liên hồi và nước nờ rên lên, bao giờ cũng chỉ mấy câu nghe mãi hóa nhàm : Chán ơi là chán !

Tôi mở cánh cửa lưới bước vào phòng, trong cái nôi buong màn trắng, đứa con trai tôi nằm im nhìn lên nóc màn. Mẹ nó-Bông-nằm sắp ngủ trên chiếc giường nệm trải tấm drap trắng phau.

Ở một góc nhà cô em vợ nằm gác hai chân lên tường nghe nhạc từ chiếc radio nhỏ.

Tôi cúi xuống cạnh chiếc nôi, nhìn con, lòng tôi rung lên cảm giác vui thỏa nhẹ nhàng. Tôi cúi xuống hôn lên má đứa con, môi tôi chạm vào lớp thịt da mềm mại thơm mùi phấn rôm và hơi sữa.

Tôi luồn tay dưới gối bế nó lên, đứa nhỏ nhìn tôi ọ ọ nói chuyện và nhoeo miệng cười. Tôi vui vẻ chặc chặc hỏi chuyện nó rồi rúc miệng hôn vào cổ đứa con.

Đặt nó nằm xuống tấm nỉ lông trong nôi, tôi ngồi xuống cạnh giường đặt bàn tay lên Bông đánh thức nàng dậy :

— Chiều nay có đi làm không em ?

Bông mở mắt, nàng không tỏ một niềm vui hay buồn trong con mắt ấy, nàng tựa mình quay mặt vào tường, tôi nắm vai Bông giữ lại hỏi :

— Có đi làm thì để anh chờ em đi.

Bông gật. Tự nhiên một nỗi buồn dâng trong lòng tôi. Càng ngày tôi càng cảm thấy tôi với Bông như xa nhau. Tôi không oán giận nàng. Tôi hiểu rằng một người như nàng khó có thể chấp nhận được nghịch cảnh một chồng hai vợ. Nàng đã cương quyết bắt tôi phải lựa chọn một trong hai giải pháp : Một là ở với nàng thì phải bỏ vợ và bốn đứa con, hai là ở với vợ con thì bỏ nàng để mỗi tháng đem xuống ba ngàn cho nàng nuôi đứa con

trai đầu lòng nàng có với tôi.

Chính khi phải chọn lựa một thái độ dứt khoát, điều đó đã làm cho tôi buồn nản vô cùng. Tôi đã cố gắng tìm đủ mọi lý luận để khuyên Bông hãy chấp nhận nghịch cảnh để sống dung hòa giữa ba người với nhau. Bông quả quyết không chịu, nàng khẳng khái bắt tôi phải quyết định hoặc bỏ vợ hoặc bỏ nàng. Mà tôi, với tâm hồn lãng mạn, mềm yếu, tôi thương những đứa con hơn tất cả mọi sự trên đời. Tôi không thể bỏ con, bỏ vợ cũng như không thể bỏ dứt Bông.

Tôi đã bị giằng co giữa bốn phận và tình cảm. Những khi ở gần Bông, ôm nàng trong tay, tôi tưởng như có thể dứt khoát với vợ tôi để dành, đứng đưng không ân hận. Nhưng khi trở về nhà, bốn đứa con tíu tít vây quanh, đứa nào cũng kêu khinh, để thương

hết sức, tôi lại ân hận vì lời hứa với Bông một việc mà mình biết rằng khó có thể làm được. Nhất là vợ tôi, người đàn bà đã chịu khổ cực với tôi trong suốt bảy năm trời lao đao, lận đận.

Từ những ngày chúng tôi nghèo khổ, sống chui rúc trong căn nhà tranh âm thấp, dột nát ở ngoại thành, cho đến những ngày công nợ, khó khăn, những niêu khe, rác rưởi của cuộc sống.

Cũng gần như vậy, Bông gặp trong lúc này một mình tôi phải cang đáng hai gia đình. Nhiều khi sự thiếu thốn tiền bạc làm cho tôi buồn phiền thê thảm, nhưng tôi không dám nói ra cho vợ tôi hay với Bông. Khi hai người đã nghi, ghen ghét và gần như cắn thù nhau thì sự than vãn ấy chỉ làm cho họ khoái trá, vì tin tưởng rằng như vậy tôi sẽ không chu cấp được cho riêng rẽ một người nào

tôi, yêu, nàng với tôi cũng trong những ngày hàn vi, nghèo khổ. Có con với tôi sau một năm chung sống và tôi thương đứa con đó bằng một thứ tình cảm vô cùng tha thiết. Thương nó nhưng tôi không dám tỏ ra để cho Bông biết, bởi vì tôi vẫn lo sợ rằng nàng sẽ nghĩ rằng tôi đố kỵ, tôi đàn cảnh. Khi người đàn bà đã nghi ngờ, tôi nghĩ rằng chẳng có ai-tài cán gì-làm cho họ tin rằng mình thành thực...

Tôi hôn con đang thiú thiú ngủ trong nôi, tôi lấy quần áo vào phòng tắm. Những vệt nước mắt của tôi âm thầm đổ xuống gò má đen xạm khi tôi soi bóng mình trong chậu nước đục ngầu. Tôi đã già nhiều, tóc dần dần rụng vì làm việc tinh thần quá nhiều, sự cố gắng làm lụng nhien khi làm cho tôi cấu kính, cục súc như một gã cu-ly. Tôi chỉ mong ước được nghỉ ngơi, nhưng nếu nghỉ ngơi thì túng thiếu.

Tôi quẹt ngang những giọt nước mắt, gáo nước lạnh mát dội vội vàng trên thân thể làm cho tôi rùng mình. Tôi dội liên tiếp nhiều gáo nữa rồi lau khô thân thể.

Bông ngồi trước gương sửa soạn đi làm. Tôi nằm xuống giường. Con mệt mỏi làm cho tôi bất hoài cơ thể, mắt tôi trĩu nặng như muốn nhắm lại ngủ một giấc dài. Nhưng tôi cố gượng đưa Bông đi cho đỡ nặng và đỡ tiền xe cho nàng. Tôi tại còn nhiều công việc phải làm trong buổi chiều và tối hôm nay. Những việc làm đem cho tôi những số tiền nhỏ nhỏ nhưng tôi khủng khiếp mà làm, kinh hoàng, cố gắng để làm không một húng khởi nào nảy ra được. Tôi nghĩ tới công việc như một kẻ đi bơi ra xa bờ, nghĩ tới những cái vôi nhầy nhụa, tanh tưởi của những con bạch tuộc sẽ cuốn lấy mình...

Chợt Bông hỏi tôi :

— Chiều nay anh có ăn cơm để em bảo Lâm nó nấu.

Tôi không muốn trả lời, tôi biết rằng câu trả lời không của tôi sẽ gây ra thêm một lần nữa những phiền toái làm cho tôi đau buồn. Nhưng tôi không muốn nói dối, tôi vốn ghét những câu phỉnh gạt, gạt gẫm, dối trá với đàn bà. Tôi định nhận lời ở lại với Bông chiều và đêm nay, như ng tôi không quên được công việc chờ đợi. Chương trình ở dài không thể có ai tay thế được, công việc ở sở ở tòa báo ngập đầu. Tôi cố nén tiếng thở dài buồn bực để nói :

— Không... Chiều nay anh bận quá.

Bông bắt đầu có khuôn mặt khó chịu. Tôi biết rằng sự khó chịu ấy phát sinh ra từ tiếng không của tôi. Chắc Bông nghĩ rằng tôi sợ bà vợ tôi nên không thể ở lại với nàng.

Tôi chẳng biết nói gì hơn là im lặng mặc quần áo. Bông choàng vào người chiếc áo mùa hè, nàng

(XEM TIẾP TRANG 28)



**tôi muốn nghỉ
ngơi trong tù**

NGUYỄN ĐÌNH THIỀU

con ong
giai phẩm xuân
trang
13



Bức tranh mừng đám cưới

lan đình

Lên tới đầu cầu, hai người cùng đứng lại. Chiếc cầu đúc quết với trắng chỉ có mỗi nhịp. Nhánh sông ở dưới vừa hẹp vừa cạn, như một cái rãnh hơn là một nhánh sông.

Trong đám nhà sàn trên bờ, phía xa, ánh đèn đầu thoát ra, chẳng không sáng hơn mà còn tối thêm.

Sĩ ngoảnh nhìn về khu chợ phiên còn nghe rõ máy phóng thanh rao hàng cham cham, những lùm cây đã nhòa hẳn vào đêm, và những chuỗi đèn màu thì trở thành chân lông, nhỏ nhít mờ mờ trong nước tung trong nắng.

Sĩ nhớ lại những cái bánh xe quay vo vo, những giòong chữ số sặc sỡ, và đôi mắt reo thích, hoặc cái mồm môi thú vị của Phượng, ban này. Bây giờ anh còn bức mình vì thái độ Bennett đã khuyến khích Phượng, nàng đặt cửa nào hẳn cũng ké theo, dù biết trước sẽ thua để được mỉm cười thân nhiên. Sĩ lảng lạng đi lần tiếp.

Phượng cũng thân nhiên bước theo. Không hiểu sao nàng vẫn chịu khổ bỏ mặc sự lo lắng của Sĩ.

Đột nhiên Sĩ đề ý đến những tiếng giép của Phượng ròn danh, xoáy xuống sàn cầu, vọng lại ở hai thành cầu. Từ nhịp điệu cao nhọn đó, dần dà Sĩ liên tưởng đến một cái gì kênh kiệu, và cảm thấy một cái gì chua xót. Hồi lâu Sĩ mới vỡ lẽ rằng anh đã yêu cả những thói hư tật xấu của Phượng. Chẳng hạn, anh vẫn sợ mà vẫn mê cái nét Phượng quăng tiền đánh bạc, bàn tay vừa mắng muốt vừa móng vuốt, tàn nhẫn một cách nên thơ. Anh cho rằng chính Bennett cũng đã có tâm trạng này, như anh.

Sang tới đầu cầu bên này, Sĩ lại đứng lại. Khác chút là anh đã chọn chỗ đứng bên cạnh cái cột, đèn đèn đồng hồ.

Gật đầu và mỉm mỉm ngắm Phượng. Tấm áo diêm những đốm hoa cực lớn, ở nàng càng tăng vẻ nghịch-ngợm thêm cả đôi chut hóm hỉnh. Phượng lảng cái quai vì về đằng trước thì nhảnh:

— Anh chiêm ngưỡng em, hay là lại méo mó nghề nghiệp định lý kiểu đây?

Sĩ bật cười, anh đặt nhẹ bàn tay vào đáy lưng Phượng dịu dàng đi:

— Chúng mình gặp nhau nhiều rồi nhưng mới đi chơi lâu lần này là vài lần, phải không Phượng nhỉ?

— Vâng.

— Phượng đã biết gì về anh chưa?

— Anh đứng đắn như ông cụ

— Còn gì nữa?

— Lần nào đến nhà anh, em cũng thấy anh đang khát nợ!

— Ừ. Tại sao cứ đến đứng vào lúc anh đang khát nợ? Anh nghèo, chỉ khác Sơn một chút...

Nhưng em cũng chỉ mong có một cái nhà nhỏ...

— "Một túp lều tranh hai trái tim vàng" phải không?

— Em chỉ định nói... tuy em là con nhà giàu, nhưng em không phải là hạng gái cưới chồng, thì lúc cần lập gia đình, bắt đầu. Ít ra cũng có cái nhà như anh Sơn với An. chứ đừng khổ quá, mất cả hạnh phúc.

— Đúng.

— Thế sao anh còn mĩa em?

— Anh sợ rằng Phượng chưa phân biệt được hai thứ giàu nghèo. Anh chỉ là nghèo túng. Hôm nào anh sẽ rủ Phượng trở lại thăm

vợ chồng Sơn để em biết thêm thế nào là nghèo đói.

Phượng ngẫm nghĩ một lát, rồi nhoeo giọng thăm dò:

— Anh hỏi em nhiều rồi, bây giờ em xin hỏi anh một câu, một câu thôi...

Sĩ gật đầu:

— Sẵn sàng.

Phượng khẽ liếc Sĩ một cái rồi ngoảnh đi mỉm cười, giọng bên lên:

— Tại sao cứ ai làm cái nghề gì mà chữ "sĩ" kèm theo đều nghèo cả. Hoặc nghèo túng hoặc nghèo đói.

Sĩ bật cười:

— Chẳng cứ. Bác sĩ, ca sĩ nghèo đâu?

Phượng cũng bật cười:

— Văn sĩ như anh Sơn, hay họa sĩ như anh cơ mà!

— Chưa chắc ạ! Bennett, "viết báo" đấy, sao cũng giàu?

— Psi hẳn là ký giả Mỹ.

— Chỉ cần một lần triển lãm này, nếu bán được, anh cũng sẽ giàu. Em còn nhớ không, Bennett đã hứa, hẳn sẽ viết một bài cho phòng tranh của anh. Tô báo đó có thể lực quốc tế. Ở đây đang đông du khách, chợ phiên mở lâu cả tháng. Hy vọng lắm chứ...

Hai người đã vào tới trong phố tự lúc nào không biết. Vừa lúc một chiếc taxi. Sĩ vậy lại:

— Khuya rồi. Anh đưa Phượng về?

Ngồi vào xe xong, Phượng ngã đầu vào vai Sĩ, ngược nhìn anh hai ngón tay nhón lấy mũi Sĩ, khẽ lay:

— Anh biết tại sao em yêu anh, yêu từ bao giờ không?

— Chưa.

— Ngay trong tiệc cưới anh Sơn và An. Bức tranh của anh mừng hai người treo trước mặt em. Đôi vợ chồng buồn buồn nhìn nhau. Vợ nâng cái áo mưa đang vắt trên tay chồng, hình như sắp đem cất đi. Cái nôi bằng tre. Thằng bé ngủ mà cười. Hai bàn tay mím mím cùng nắm chặt lại. Ấp sát hai bên má, Ánh sáng thì có vẻ mới chập tối mà trong nhà chỉ thấp đèn đầu. Ngoài cửa sò mưa loáng thoáng...

Sĩ cúi xuống, nói trên môi Phượng:

— Cám ơn em.

— Tối hôm đó, Sơn với An đã lập hôn thú, về ở chung rồi, họ mới thiết tiệc, tiệc trà, tại nhà riêng, chỉ có độ mười người, toan bạn thân, thân nhất. Sơn và

An đã cố tình xếp chỗ cho S và Phượng ngồi cạnh nhau. Sau đó họ còn làm bộ ân cần nhờ Sĩ đưa Phượng về.

Đọc đường, có lúc Sĩ đã nghĩ đến Sơn, đến An, và những lần anh gặp phải tương hợp gọi là «nằm xem chạch xùng đuôi nhua trên trần nhà». Nhưng ngay bây giờ thoát ao ước Sĩ lại hiểu rằng chẳng bao giờ anh cưới Phượng được.

Sĩ đã biết chắc như vậy qua chuyện sơ giao với Phượng. Chẳng hạn, vô cớ Phượng đã than nhớ cậu em đang học bên Pháp, và phần nào cái máy lạnh vừa hư, thợ chưa đến sửa. Còn có lúc Phượng dục đầu, thè lưỡi để làm ra giọt mình vì chiếc Buick chạy qua, giống xe của cha nàng, nhưng có lẽ Sĩ chỉ khó chịu nhất vì Phượng hay nói pha tiếng Pháp bằng cách nốt âm «r» vào vào cổ họng như «rien» thành «ghiêng».

Mùi hoa ngọc lan, dạ hương vừa thoảng vào trong xa. Bằng kinh nghiệm Sĩ không cần ngó ra ngoài, anh cũng biết đã về tới đầu con đường dẫn vào nhà Phượng. Phượng tự mình mở cửa chạy nhanh vào công, gọi chuông xong mới quay lại hoa tay chào Sĩ. Chiếc taxi vừa chạy tiếp một quãng, Sĩ cũng xuống xe, thung thình đi bộ.

Một thói đời tình cờ gặp ở quán rượu. Sĩ tạt vào. Chỉ còn mấy người, toàn người Mỹ.

Nhấp một ngụm bia nhỏ, chậm rãi chậm điều thuốc, bây giờ Sĩ lại nhớ Phượng bằng một cảm giác chua xót xa xôi. Đang ngẫm nghĩ thì anh chợt nghe đằng sau có ai vừa xịt mũi. Một người ngồi Mỹ đan tay đỡ cằm, tấm khăn trắng che kín miệng. Hẳn ngồi trong góc tối, nhưng nhìn kỹ Sĩ cũng trông rõ một bên mắt đang nhỏ giọt, chảy dài xuống gò má.

Hàng ghế đầu bên ngoài quầy rượu đang bỏ không. Sĩ cầm cả chai cốc, vào ngồi đối diện với gã quản lý:

— Khóc đấy à?

Người đàn ông còn giả vờ cố xuống tìm kiếm cái gì, lúc ngừng lên mới trả lời:

— Dạ khóc.

con ong
glai phẩm xuân
trang

Trước khi sống những tháng ngày tù nhục với gia đình tôi, dì Nuôi đã ôm ấp trong lòng muốn vụn nổi đắng cay của người đàn ông trong cuộc đời không biết thời con gái. Sinh nở được đúng mười ngày, phần vì kiệt sức, phần vì thiếu cơm ngon, phần vì đói thuốc bổ, mẹ đi chết khốn nạn dưới túp nhà tranh vách nát, trên chiếc giường ọp ẹp, chưa kịp đặt tên con. Người cha lột chiếu bó xác vợ, vùi dập ngay sau vườn, đem đưa hài nhi bú nhờ cùng xóm. Mấy tháng trời chứng kiến cảnh con mình nhay từng cái vú lép kẹp của những bà mẹ mà thân phận cũng hăm hiu chẳng khác gì thân phận mình cha dì Nuôi đem con cho người cùng xóm cuối thôn rồi bỏ đi nhập bọn cướp, quấy phá lung tung. Ít lâu sau có tin lính lệ bao vây làng Thanh Triều bắt trọn ò đạo tặc giải về huyện xử tội. Cha dì Nuôi bị đánh đập tàn nhẫn, bị gọt đầu phát vãng lên mạn ngược. Từ đấy mất hẳn tin tức.

Dì Nuôi sống sót nhờ đủ thứ sủi. Và nhờ cơm hăm trộn ngô khoai, sắn đậu, đi lớn lên phải trả nợ bằng những ngày dài hun hút chân trụ, cắt cỏ, vót bèo mò rong; bằng những đêm sâu vùi vùi xay lúa, dã gạo, dấm lưng, quạt gãi; bằng những ngọn roi vụt thâm tím mình mẩy, bằng những gánh nặng trĩu bả vai, bằng những mớ đan thương rò nước mắt, bằng những mùa đông lạnh buốt linh hồn. Ở nhà này vài tháng, người ta chán ghét đuổi cô đi đi. Dì Nuôi lại nương thân cửa nhà khác. Cứ thế chuối thời gian ấu thơ của dì xé dịch khắp làng thôn, mãi đến năm hai mươi năm tuổi đi mới lạc vào nhà bà ngoại tôi để ngụp sâu xuống giòng sông nước mắt.

Bà ngoại tôi vừa nghèo nàn hay bệnh tật. Cơm ăn bữa thiếu bữa đủ nhưng bà tôi quý dì Nuôi bởi bà tôi có mỗi đứa con gái là mẹ tôi thì đã lấy chồng xa, ít khi về thăm mẹ. Còn đứa con trai thì mất chứng hen, tha thân suốt ngày ngoài bờ ao, mồm nói làm nhảm y như bị ma quỷ ám ảnh. Dì Nuôi săn sóc bà ngoại tôi chu tất lắm. Dì thu dọn cửa nhà, mò cua bắt ốc kiếm thức ăn. Hai vụ lúa đi đều cặm cụi một nhứt nên nồi cơm tạm đầy. Bà tôi nhận dì làm con nuôi. Dì mang cái tên thật giản dị: dì Nuôi.

Mẹ con quần quýt bên nhau



tròn hai năm. Hai năm đủ thì già để mọi vết thương trên thân thể đi tước vảy, ăn da non. Bà ngoại tôi khuyên dì gây đàn gà con lấy vốn nhớ mai một về nhà chồng thì có của hồi môn. Đàn gà con hãy còn kêu liếp liếp. Một buổi sáng vợ chồng anh thợ mộc làng bên qua nhà bà ngoại tôi chuyện trò. Chị vợ muốn hỏi dì Nuôi cho chồng chị ta. Chị ta thò lộ rằng vợ chồng ăn ở với nhau ba bốn năm trời mà chưa sinh đẻ mong con nào. Điều này khiến chị ta buồn rầu. Chị ta mê đồng bóng, chùa chiền nào cũng ngồi hầu. Thánh dạy nếu chồng chị cưới vợ lẽ, sẽ có con trai. Ghị ta dẫn đi mua, nay nhờ người chỉ mách, chị dịch thân sang tỏ ý định với bà ngoại tôi và dì Nuôi. Chị ta hứa nhất định không ghen tuông, không kèn cựa dì Nuôi khi đi sống chung cùng vợ chồng chị ta. Chị ta sẽ giao tay hòm chìa khóa, tùy dì Nuôi định liệu cửa nhà, chị ta mặc đồng hóng, chùa chiền.

Bà ngoại tôi bảo dì Nuôi suy nghĩ kỹ kéo nữa hồi hạn. Dì Nuôi nghe vợ anh thợ mộc nói bùi tai quá, dì bằng lòng ngay. Tháng sau, dì xách khăn gói tới làm lễ anh thợ mộc. Mấy tháng đầu, dì sống rất sung sướng. Chồng đi chiều chuộng dì đủ điều. Anh ta là dân thợ lành nghề thành thủ tiền bạc gia đình dư giả đôi chút. Thịnh thoàng đi qua thăm mẹ nuôi, mua nhiều quà bánh và đôi tặn tay mẹ đồng bạc hào. Bà ngoại tôi hỏi dì có được dễ chịu không, đi toét miệng cười gặt đầu. Mẹ con hàn huyên trọn buổi. Bà ngoại tôi ước ao dì Nuôi cứ như thế này mãi, rồi dì có con chắc còn sung sướng hơn. Song đợi tám, chín tháng ròng rã, dì Nuôi chẳng tỏ dấu hiệu gì là người có mang, chị vợ thất vọng. Chị ta kiếm cách hành hạ dì Nuôi, Anh công cũng hòa theo mắng mỏ dì. Họ bắt dì hầu hạ liên miên, họ đánh đập dì tàn tệ. Kết quả mặt dì lại tím bầm, mình mẩy đi lại

gờm sát.

Dì Nuôi tủi cực chịu không nổi trốn về nhà bà ngoại tôi. Vợ chồng anh thợ mộc chẳng thèm ngó tới. Buổi tối hôm đi xách khăn gói bước vào nhà, mắt dì đẫm lệ. Bà ngoại tôi kêu to ngọn đèn dầu lạc, ôm lấy dì mà khóc. Mẹ con đùm bọc nhau như xưa.

Bây giờ ngày hai bận, dì Nuôi gánh đôi quang xào và đôi xương xươn trâu, hốt phân bò đem bán lấy tiền nuôi miệng. Từ hàng cùng ngõ hẻm đến bãi trống tha ma, nơi đâu có trâu bò bầy bạ là có dấu chân dì Nuôi. Bà ngoại tôi thấy dì Nuôi ốm yếu xanh xao, làm việc vất vả bà liền nghĩ cách gởi dì Nuôi ở với mẹ tôi. Bà cất công nửa tháng đi hỏi ý con gái.

Đạo ấy, cậu tôi buôn bán thua lỗ, cửa hàng trên thị xã phải nhượng cho người khác. Cậu tôi dọn nhà xuống chợ huyện Tiên Hải trốn nợ và đổi nghề. Mẹ tôi vốn gầy yếu sẵn nay bị sa sút không thừa tiền mượn người làm phải cáng đáng mọi việc vặt. Thấy bà ngoại tôi bảo cho dì Nuôi giúp đỡ, mẹ tôi thuận ngay. Cuối mùa Thu năm ấy, dì Nuôi theo bà ngoại tôi, cuộc bộ ngót hai ngày từ làng Thanh Triều huyện Hưng Nhân tới ngã ba chợ huyện Tiên Hải.

Có dì Nuôi, gia đình tôi nhộn nhịp hẳn lên. Mẹ tôi nhàn nhả bớt thờ dài. Chị Thùy tôi cả ngày nằm dài trên võng đọc tiểu thuyết. Dì nuôi ít khi ngừng tay, hình như không làm việc đi thấy khó chịu hay sao ấy? Hết gánh nước quét nhà, thôi cơm lại giặt giũ quần áo, tắm rửa đùm chị em tôi, Dì hiền lành ít nói. Có nói, thì chỉ nói chuyện bác Khoát tôi bị ma hành hạ, ăn đất ăn cát, len lỏi vào bờ ao bờ ngòi. Nghe dì Nuôi kể chuyện ma, đêm đêm anh em tôi giật mình, sợ muốn chết. Gia đình tôi ai cũng thương dì. Nhất là mẹ tôi. Luôn luôn mẹ

tôi khen dì nhen nhàu. Khen chán lại trách dùm số kiếp dì. Mẹ tôi cảm ơn bà ngoại, hề sẵn dịp mẹ tôi còn khóc lóc, mẹ tôi bảo thương bà ngoại và gửi biếu mấy đồng bạc.

Ngày Dì Nuôi mới đến, gầy đét tựa con cá mắm, mắt dì lũng sâu để sợ. Vậy mà sau ba tháng, dì béo trắng ra. Mẹ tôi sắm sửa quần áo đẹp cho dì. Nói là sắm chứ, sự thực đây là tiền công của dì. Một bận em tôi hôn lảo với dì, mẹ tôi mừng mồm nó và bắt chúng tôi phải lễ phép với dì, phải gọi dì bằng dì, xưng cháu, cấm gọi xách mé. Bên ngoài người ta tưởng dì là con ở. Nghĩ tội nghiệp dì. Cậu tôi bữa ăn nào cũng nhìn dì nói đùa, khen dì xinh đẹp.

Mẹ tôi lườm cậu tôi, đôi con mắt dài thườn thượt. Cậu tôi phớt tình, đôi lúc cậu tôi bỡn cợt quá sỗ sàng. Nhiều lần mẹ tôi đi chợ vắng, tôi gặp cậu tôi xuống bếp chuyện trò với dì Nuôi. Cậu tôi dúi tận túi áo Dì mấy đồng bạc. Dì Nuôi len lén ngó trước ngó sau rồi móc ra trả lại. Cậu tôi nắm tay dì sát miệng gần má đi, hàm thì những câu gì mà tôi không rõ. Tôi chỉ thấy mặt dì Nuôi đỏ hồng.

Tôi tưởng cậu tôi đùa dì như cậu tôi thường bông đùa trong các bữa ăn có mặt mẹ tôi. Trẻ con mà làm sao mà biết chuyện người lớn. Bây giờ tôi mới nghĩ anh em họ hàng ít ai lấy nhau. Cậu tôi, vợ con đầy đàn đầu có vợ vờ hai vợ ba. Chuyện cậu tôi cho tiền dì Nuôi, nắm tay dì, chỉ mình tôi biết. Tôi chẳng nói với ai. Nói được ích gì, nhớ bị mắng thì chết. Cứ vậy, chuyện kéo dài mãi tới mùa xuân năm sau.

Dì Nuôi ốm mắt gần tuần lễ. Dì buồn nôn mà nôn ọe tràn ra nước bọt. Tôi thấy dì hay ăn chanh, ăn khế chấm muối. Và dì mệt mỏi, biếng nhác công việc, dì nằm trên chõng thờ hồn hèn. Sự thay đổi bất thường này khiến mẹ tôi nghi ngờ. Một đêm vào

Đào Kép Cũ



quãng mười một giờ, tôi giật mình vì bỗng nghe tiếng nói. Nhà chúng tôi chật chội, ba anh em trai tôi ngủ một giường, chị Thùy ngủ một giường, cậu tôi ngủ một giường căn nhà trên: đi Nuôi ngủ nhà dưới cạnh bếp. Bởi vậy tôi cố thể lảng tay theo rồi cuộc đấu khẩu của mẹ tôi. Thỉnh thoảng, cậu mẹ tôi cũng thường cãi nhau về ban đêm hoặc chuyện tiền nong hoặc vì chuyện buôn bán. Đêm nay chuyện khác quan trọng hơn. Mẹ tôi hỏi:

— Cậu ngủ với nó à?
— Cậu tôi nín thinh. Mẹ tôi can có:

— Sao cậu không trả lời?
— Trả lời gì?
— Có phải cậu ngủ với nó không?

Cậu tôi đánh trống lảng.
— Mẹ đừng im tôi nói.
— Chẳng nói gì cả, cậu trả lời tôi đi, có phải ngủ với nó không?

— Sao mẹ ngu thế!
Ngu à? Cậu bảo tôi ngu à?
— Thôi, tôi xin mẹ, nói khẽ đủ nghe thôi chứ. Mẹ hét lên thế con cái nó biết thì sao?
— Biết chứ sao? Hừ, biết thì nó kinh tởm cái mặt bố nó chứ sao!

Tôi vẫn chưa hiểu « nó » là ai và chuyện gì chúng tôi sẽ kinh tởm cậu tôi. Đang phân vân thì chị Thùy rón rén sang phía giường tôi chị nói thầm:

— Gì thế Vũ?
— Em không biết.
— Mà thức lâu chưa?
— Em mới thức.
— Tao về giường tao đây,
— Vâng.

Chị Thùy làm đứt khúc câu chuyện kỳ bí mặt tôi dương theo rồi. Chẳng biết từ nãy cậu có nói thêm câu nào không. Tự nhiên yên hẳn. Được một lát, mẹ tôi mĩa mai:

— Tởm, thật kinh tởm!
— Tởm cái gì?
— Còn cái gì nữa, tối nào cậu cũng mò xuống ôm ấp nó hử?

— Tôi đã bảo xin mẹ, để tôi... Mẹ tôi ngắt lời cậu tôi:
— Chẳng để gì cả, cậu thú thú thật đi, cậu ăn nằm với nó hử?

— Ăn nằm bao giờ?
— Cậu đừng chối nữa, nó nói hết rồi, nó có chữa!!!
— Nó nói hử?

— Phải, nó không nói nhưng ốm nghén chó nó cũng biết, không cậu ngủ với nó thì chó ngủ với nó hay tự dưng nó có chữa?

Cậu tôi hết cãi, Dường như cậu tôi vờ ngủ, Mẹ tôi đập mạnh vào người cậu tôi:
— Đừng vờ ngủ, bây giờ tính sao? Tôi không ngờ cậu tôi tệ thế! Đi ngủ cả con Nuôi gấp phần trâu, rồi nó biết tay tôi.

Tôi ngạc nhiên hết sức tưởng tượng. Thì ra cậu tôi « ăn nằm » với đi Nuôi Và đi Nuôi đã có chữa.

— Tôi xin mẹ, vì tôi thương mẹ tôi mới làm vậy.
— Thương gì tôi, cậu chỉ muốn sướng cái thân cậu:

— Tôi lấy nó đợ phải mượn con ở?

— Cậu nói trơ trẽn quá, thật nhục nhã! Thiên hạ người ta biết thì người ta chửi cho mục mà. Trời đất ơi!...

Mẹ tôi khóc nức nở. Giường bên, chị Thùy cũng khóc thút thít. Cậu tôi nằm im. Cả đêm ấy mẹ tôi thức để vật mình vật mây. Sáng sau mắt mẹ tôi sưng húp lên. Mẹ tôi và chị Thùy bỏ ăn hai bữa. Tôi bắt đầu ghét cậu tôi, tôi thương mẹ tôi nhưng tôi cũng thương đi Nuôi. Chắc đi sẽ khổ lắm đây. Đối với tôi, đi Nuôi ứ nào cũng là đi Nuôi. Nghe mẹ tôi kể chuyện cuộc đời thơ ấu của đi, có bạn tôi đã rơm rớm nước mắt. Tôi biết mẹ tôi

sắp bạc đãi đi Nuôi. Phải chi đi có chữa với anh thợ mộc nhà quê thì đời đi an phận và sung sướng.

Sự phỏng đoán của tôi đúng hết. Mẹ tôi !hu thập hết quần áo đẹp của đi Nuôi bỏ tủ khóa kỹ sợ đi trốn đi. Mẹ tôi gọi đi là « con đi ». Mẹ tôi nói quá đáng « con đi mày cướp chồng tao ». Bữa ăn mẹ tôi cấm chỉ không cho đi Nuôi ăn cùng mâm. Mẹ tôi bắt anh em tôi gọi đi là « Con đi Nuôi ». Khi bốt tức, mẹ tôi dặn thêm « gọi là cô Nuôi và xưng tôi ». Đang gọi đi Nuôi xưng cháu nay bỗng chốc mẹ tôi bắt buộc xưng hô khác, ngược mồm quá Mẹ tôi cư xử với đi thật tàn nhẫn Đạo này, ban đêm mẹ tôi đi tiêu vào bô, sáng sáng sai đi Nuôi đem đồ. Quần áo bẩn thỉu mẹ tôi cũng buộc đi giặt gĩa. Khốn nạn thân đi, quần quật tối ngày trong sự hân học, oán ghét của mẹ tôi. Cậu tôi không an ủi, không hỏi han đi lấy một tiếng sau khi biết vì cậu tôi mà đi Nuôi bụng mang dạ chửa, chịu trăm tội tình cay đắng. Sự thờ ơ, lãnh đạm của cậu tôi khiến tôi bất bì. Tôi đã chứng kiến cậu tôi nắm tay đi Nuôi trong bếp, tôi lại chứng kiến cậu tôi bạc đãi đi Nuôi. Ở nhà chỉ còn tôi thương đi. Các em tôi bé bỏng không thêm đến xia. Chị ấy xia xói đi Nuôi, chửi mắng không ngược miệng.

Duy có đều tôi lấy làm lạ nhất là đi Nuôi luôn ngậm miệng. Đi chưa hề cãi lại hay khóc lóc mỗi lần bị hất hủi. Tại hai mươi mấy đi đã quen chịu đựng hay trời đây đi Nuôi xuống trần gian để để ngậm miệng trọn cuộc đời? Một hôm đi Nuôi ốm, đi ngủ mệt quên dậy nấu nước. Mẹ tôi la hét om sòm. Không thấy đi Nuôi lên tiếng, mẹ tôi lon ton chạy xuống bếp, kéo chăn của đi Nuôi đang đắp vất khỏi giường. Giật mình, đi Nuôi mở mắt. Mẹ tôi tiện tay tát đi Nuôi một cái nẩy dom đóm. Đi kêu la đau đớn.

Tôi vội vàng tới xem. Chị Thùy

cũng tới. Cậu tôi biết chuyện xảy lời thôi, bỏ đi. Mẹ tôi nghiêng răng chỉ ngón tay, đe dọa đi:

— Mày nỏ miệng hử? Ốm gì mày, ốm vờ!

Đi Nuôi nhăn nhó:
— Em ốm thật chứ ốm vờ làm gì?

— Tao không chịu chị em với mày, tao là chủ mày, con đi! Để xem mày ốm thế nào. Con Thùy đâu?

Chị Thùy nhanh nháy:
— Dạ mẹ sai gì con ạ?
— Múc chậu nước.

Chị Thùy hấp tấp bưng nước đến. Mẹ tôi vờ lấy, hắt ước hết thân thể đi Nuôi. Trời tuy cuối mùa xuân nhưng vẫn còn lạnh buốt. Đi Nuôi bị sốt rét nên run rẩy thảm thương. Nhìn đi Nuôi áo quần thấm nước, đứng nét cạnh tủ, mắt ngầu đỏ, tôi ôm mặt khóc. Đi Nuôi đưa tay vuốt mặt đoạn đi nói:

— Chị ác lắm!

Mẹ tôi lồng lộn:
— Tao xé xác mày ra con đi ả!

— Chị không có quyền.
— Không có quyền hả?

Nói rồi mẹ tôi xông lại, ôm người đi Nuôi, dấm thùm thụp. Đi Nuôi gỡ lay mẹ tôi ra, đi dùng sức phèo của đi đẩy mẹ tôi ngã. Mẹ tôi được dịp vu khống:

— A, con đi này giỏi, mày dám đánh tao!

Mẹ tôi rút guốc phan lia lia khắp mặt đi Nuôi, chị Thùy bênh mẹ cũng nhảy tới cầu xé đi. Chị ấy ngoái cổ dục tôi:

— Nó đánh mẹ mày đứng nguyên hử Vũ?

Tôi nín thinh. Đánh đi Nuôi hả tay, mẹ tôi buông đi, đứng sía sới. Chị Thùy nắm cổ áo tôi.

— Sao mày không bênh mẹ?
— Em không dám đánh đi ấy. Chị Thùy vung tay tát tôi một cái quát:

— Cấm mày gọi con đi Nuôi

con ong
glai phẩm xuân
trang

đào kép cũ truyện duyên anh



là đi !

Tôi phần đau, phần uất ức, cái bừa :

— Là đi không gọi là đi chứ gọi bằng cái gì ?

— Mà gần cô với tao hở ?
— Ừ đấy !

Dứt lời tôi bỏ chạy. Ngay buổi trưa đó, đợi mọi người thiêu thiêu ngủ, tôi rót nước nóng và mang hai viên thuốc ký ninh cho đi uống. Tôi mua dầu năm cái bánh cuốn mời đi ăn. Nhờ niềm thuốc, tuần lễ sau đi khỏi. Nhiều lúc nhà vắng vẻ, tôi năng lên xuống bếp gặp đi. Đi hay ngồi vá lại những miếng áo rách do mẹ tôi cầu xé. Tôi nói :

— Đi Núi a, cháu không muốn gọi đi bằng cô hay « con đi » đâu, tại mẹ cháu bắt gọi...

Đi Núi cuối xuống vờ gãi chân :

— « Anh » gọi tôi bằng gì cũng được,

— Sao đi gọi cháu bằng anh ?

— Mẹ « anh » bảo đi... à quên bảo tôi gọi thế,

— Mặc kệ mẹ cháu, hễ không có ai thì cháu gọi đi bằng đi, hễ có ai thì cháu gọi đi là có đi nhé !

— Tùy anh.

— Đấy, đi cứ gọi cháu là anh mãi. Cháu phải gọi đi là có Núi và cháu thấy mẹ cháu bắt nạt đi cháu khổ lắm, đi có biết cháu khổ không ?

— Đi biết, cháu tốt quá, cháu giống bà ngoại như đúc.

Đi Núi đưa gấu quần lau mắt, Đi bảo :

— Gớm con muối bay vào mắt cay ghê !

Nhưng tôi hiểu đi già vờ, đi đã khóc vì cảm động và ít ra giữa nơi thù hận, giả dối này, đi vẫn còn tìm được tấm lòng thương yêu thành thực của thằng bé mười ba tuổi là tôi, Tự nhiên tôi muốn khóc, khóc thật to song tôi sợ mẹ tôi nên cố nén, tuy thế, nước mắt ứa dần lăn tăn trên đôi má tôi hỏi đi :

— Sao đi không về ở với bà ngoại cháu ?

Đi Núi đau đớn trả lời :

— Không về vì đi sắp có con.

— Có con đi thích có không ?

— Thích chứ, cháu có thích không ?

— Có đi ạ ! À, con đi là em cháu hở đi ?

— Ừ.

— Đi định đặt tên nó chưa ?

— Đợi xem con trai hay con gái đã chứ.

— Đi thích con trai hay con gái hở đi ?

— Con nào cũng thích.

— Con trai thích hơn đi ạ !

— Sao cháu biết ?

— Con trai mới nuôi được mẹ và biết bênh vực mẹ.

— Ai dạy cháu thế ?

— Tự nhiên cháu nói, chẳng ai dạy sót cả.

Đi Núi buồn thiu. Tôi nghĩ câu trả lời của tôi làm đi buồn nên mỗi bận ngồi thủ thi vờ đi, tôi thường lảng tránh khi thấy mắt đi đỏ ngầu muốn khóc. Khi khác, đi Núi ra sông gánh nước, tôi đợi đi ngoài bến, mua biếu đi dăm ba cái bánh rán hay mấy cục kẹo vừng. Đi vừa ăn vừa hỏi :

— Tiền đâu cháu mua đấy ?

— Tiền quà đi học của cháu.

— Cháu không ăn cắp của mẹ chứ ?

— Không.

— Nhưng sao hở đi ?

— Nhưng con gà mái bị cúm chết toi !

— Hoài của, đi làm thịt nó đi ău phải không đi ?

— Ăn con gà phi của, đi đem bán lấy đồng bạc.

Đi Núi sầu đau như vậy đấy, mộng ước đơn sơ mà chẳng thành. Quê ngoại nhà tôi nghèo quá, đất cấy không lên cơm áo khiến đi Núi phải lưu lạc xuống miền bể quanh hiu này nghe mẹ tôi xi và :

— Tao cho mày thuê chổng tao, mày phải ề lưng ra làm việc con đi ạ ! Vì mày mà tao khổ cực trăm bề.

Trí óc non nớt của tôi không đề tưởng đến sự cho thuê chổng và bắt đi nuôi phụng sự. Kề mẹ tôi nói tạm đúng một phần, vì tự



Đi Núi bảo tôi đi sợ nhất bị người ta nghi mình ăn cắp. Tôi thì khác, nếu túng tiền tôi dám xoay trộm mua quà mời đi ăn để đền bù những lần trước mặt mẹ tôi, tôi đã bấm bụng gọi đi bằng « con Núi », xưng « tôi » lạnh nhạt. Đi Núi quý mến tôi, cho bất cứ thứ gì, đi cũng nhận với tất cả tấm lòng cởi mở. Nhìn đi cần viên kẹo ròn tan một cách ngon lành, tôi chợt nhớ tới cuộc đời hẩm hiu của đi. Bất giác tôi lại rầu rầu nói :

— Đi ơi, từ bé đến giờ đi có mong ước chi không ?

— Không.

Cháu đã mong ước đi ạ !

— Thế à, cháu mong gì ?

— Cháu mong tết mẹ cháu may áo đẹp thì đúng tết cháu diện áo đẹp.

— Sướng nhỉ ?

— Vâng, đi cũng mong giống cháu chứ ?

— Hồi ở với bà ngoại cháu, đi nuôi con gà mái ấp, đi mong nó xuống ò, đi có đàn gà con. Đi bán đi mua cái khăn vuông chúc bầu với cái gương tây nhưng...

ngày xây chuyện nhớ nhước này, câu mẹ tôi cãi nhau luôn. Mẹ tôi hết trách cậu tôi lại trách bà ngoại. Xưa kia mẹ tôi hằng cảm ơn bà ngoại, nay cần nhẫn, oán hận bà. Bà ngoại thì thăm con cháu, mẹ tôi tỏ vẻ bực tức, cau có. Chán rồi mẹ tôi chửi bới, đánh đập đi Núi. Chung quy chỉ tại cậu tôi.

Ngày tháng trôi rất nhanh, bụng đi Núi mỗi ngày một to. Cậu mẹ tôi sợ mang tiếng nên bàn nhau đuổi đi Núi về quê nội nhà tôi ở làng Ô Mễ cách Tiên Hải chừng ba mươi cây số ngàn. Buổi chiều hôm đưa đi Núi vào bến đò Cờ Rồng đi đò đến phủ Kiến Xương cho đỡ một thôi đường dài, tôi níu tay đi tặng đi hai đồng bạc. Nước mắt tôi chảy vũng vũng miệng, mẩn mẫn mùi vị nghẹn ngào. Tôi khe khẽ nói :

— Cháu không có nhiều, đi cầm tạm tiêu vật.

Đi Núi gương gao mím cười. Trong đời tôi, tôi sẽ nhớ mãi nụ cười lệch lạc, méo mó trên khuôn mặt người đàn bà không ái tình trai gái ấy. Đi Núi quẳng cái bị hành lý xuống đất, đi ôm lấy tôi hôn nhẹ lên má tôi, lên môi tôi. Bấy giờ tôi ngại nhiên và xấu hổ ghê

lắm nhưng bây giờ tôi mới hiểu đi Núi đã dồn hết cả tấm lòng biết ơn tôi vào thứ hôn quê mùa, phác thực mà tôi tin chắc rằng cậu tôi đã dạy đi vì tương hân thế là yêu thương, quý hóa. Tôi đưa tay chùi nước bọt của đi dính trên má tôi. Đi Núi buông tôi ra, đi bảo :

— Cho đi nhiều rồi.

— Ít quá đi ạ !

— Cháu giống bà ngoại như đúc.

Câu nói ấy đi lập đi lập lại nhiều lần, Lần nào tôi cũng cảm động. Tôi rút khăn lau nước mắt nhìn đi Núi xuống đò.

Ở quê nội, đi Núi sống lủi thủi một mình. Bà nội và các cô tôi nghe mẹ tôi đặt điều xúi bậy, Ghét đi Núi hết chỗ nói, Đi Núi thật thà, ngay thẳng, quen chịu đựng thành thử dễ bị bắt nạt.

Các cô tôi có dịp xuống Tiên Hải chơi hay nói xấu đi Núi để tăng công chị dâu cả, để khi về xin tiền nông để dàng.

Thuở xưa thì ở quê ngoại, nay thì ở quê nội nhà tôi, vẫn ăn thứ cơm hầm trộn ngô, khoai với vài quả cà thối, mấy cuộn rau già chan thêm tí nước cây mận chát, đi Núi trả nợ miệng bằng những ngày ề chề, bằng những đêm sâu thở dài. Tôi hình dung ra đi Núi đang gánh đôi quang sào hốt phồn trâu bò cùng đường cùng xóm để đi xuống ao làm mỗi nuôi cá mè rồi cuối năm bắt cá may lắm đi được găm mấy cái xương thừa, hoặc đi Núi đang hốt phân lợn bón ruộng mạ, hoặc đi Núi đang cạp rờ rã, hoặc đi Núi đang vạt tép quanh ao, hoặc đi Núi đang chổng mông ở bờ ruộng mò cua, hoặc nữa đi Núi đang phòng mang trốn mắt thối bù nhùi... Ôi những cái hoặc dài lê thê và cảm nín cơ hồ linh hồn đi Núi đau khổ.

Sống khổ nạn mãi tới ngày hạn định, đi Núi sinh hạ được thằng con trai. Tin mừng của đi, mẹ tôi rưng rưng và lo ngại. Mẹ tôi sợ sau này nó hiền hách hơn chúng tôi, sợ phải chia gia tài dù gia tài chẳng có mớ chi đáng giá vân vân... Than ơi ! Mẹ tôi lo sợ sớm quá nên trời Phật độ trì, trời Phật bắt con đi Núi chết yêu, Con đi chỉ khóc hộ dùm đi đúng mười ngày. Mẹ tôi vờ sụt sịt thương hại. Rồi lập tức mẹ tôi về quê nội dụ dỗ, dọa nạt đi Núi. Đi Núi ngu dốt, đi nghe nói không giãi tỏ tại bị bắt, đi lo cuống cuống. Mẹ tôi khôn khéo dùng thủ đoạn cuối cùng này để kéo đi Núi xuống Tiên Hải hầu hạ gia đình tôi như xưa. Đi Núi bù tai (luôn luôn đi bù tai) quên chuyện cũ.

**con ong
giải phẩm xuân
trang**

Gặp lại tôi mừng suýt khóc. Bây giờ tôi tha hồ gọi đi bằng chi, mẹ tôi thôi ngăn cấm. Chị Thùy cũng đi đi cháu cháu rồi rít. Mẹ tôi sẵn đón chị chị em em, cậu tôi kín đáo hơn tuy tình cảm đã bộc lộ. Thành thạo có những chiều mưa buồn, đi Nuôi thương tiếc con, ngồi khóc rưng rức. Khóc chán, đi gọi tôi khoe:

- Thăng bé to lắm chán à!
- Thế hồ đi?
- Ủ, giá nó sống bằng tuổi cháu nó to gấp hai cháu ấy. Cháu gầy quá.
- Tại cháu lười ăn..
- Tại hay nghịch thì có, cháu chăm học ngày sau kiếm tiền nuôi đi nhé!
- Vâng.

Mẹ tôi ngăn ngấm tính bản tiện của cậu tôi nên cần thận bắt ngay cái đinh khuy và cửa buồng đi Nuôi. Ban đêm mẹ tụi khóa chặt, sáng mẹ tôi dậy sớm mở khóa. Có lần đau bụng quá, đi Nuôi đập cửa thình thình. May mẹ tôi tỉnh ngủ chứ không đi Nuôi đã bậy ở trong buồng rồi. Công việc bề bộn, đi Nuôi phải làm mưa mặt song đi chẳng phân nản gì cả. Tôi đã trường nếp sống của đi lảng sâu xuống, sâu xuống mãi. Đi sẽ trở thành một thứ tôi mơn cho đến khi già nua bệnh tật. Đi chết và người ta chôn đi ngoài nghĩa địa. Người ta quên đi, mộ của đi quanh năm thiếu hương khói, hoang vắng như đời đi thuở sinh thời.

Nhưng tôi làm Ba tháng cầm tù, canh gác đi Nuôi đã chán, mẹ tôi tin tưởng cậu tôi hồi hận. Ai ngờ đi Nuôi lại có những ngày buồn nòn, thêm ăn khế ăn chanh. Và có những đêm mẹ tôi ngồi rìa rồi cậu tôi rồi khóc nức nở, sáng dậy mắt mẹ tôi sưng mọng lên. Tắm tắm kịch cũ tái diễn, Sân khấu vẫn từng ấy nhân vật, đi Nuôi sắm vai kẻ bị hành hạ; cậu tôi sắm vai kẻ vô trách nhiệm tội tàn; mẹ tôi sắm kẻ đánh ác chị Thùy sắm vai phụ bên cạnh mẹ tôi, hẹp hòi và thiếu tình thương nhân loại. Các nhân vật quấy lộn vở kịch đời mỗi ngày nhiều sen nhiều cảnh. Tôi và tui em nhỏ làm khán giả Hoan hô chị Thùy và mẹ tôi là mấy thằng nhãi con tôi có nhận xét riêng, tôi thấy đi Nuôi đóng kịch thật quá khiến tôi thương cảm.

Vở kịch dài ngọt năm tháng, đi Nuôi bị đuổi về quê nội đóng tiếp vở kịch đời với các nhân vật làng Ó MỄ. Đi Nuôi lại sinh con trai. Đứa này sống lâu hơn đứa trước năm ngày. Rồi mẹ tôi chưa kịp về dự dồ, dọa nạt thì đi Nuôi đã cuốn gói trốn mất. Sau đó chiến tranh tràn lan, không ai rõ đi Nuôi đi đâu.

Ngày vào đất Tề, tôi được tin đi Nuôi về sống với bà ngoại tại Pháp hành quân qua làng Thanh Triều đất nà, giết người. Đi Nuôi bị năm sáu thằng lính đen trắng thay phiên hãm hiếp sau vườn nhà bà ngoại. Đi đau đớn quá chết ngay tại chỗ. Đi Nuôi chết nhục nhã hơn tôi dự đoán cho đi, Thôi, chết, đời đi hết khổ sở.

Trước kia, hồi còn là chú học học trò non dại, tôi đã từng mong đi Nuôi có đứa con để an ủi đi. Nhưng nghĩ rằng thà đi bây giờ tôi Nuôi đừng có con. Bởi vì nếu đi có con gái thì xã hội thêm một kẻ khốn nạn và nếu đi có con trai thì xã hội thêm một kẻ thù.

Đi Nuôi kính mến! Chỉ đi cầm bút được trọn cuộc đời, còn cháu cầm bút không chịu nổi. Nên cháu viết truyện này kính tặng đi.

DUYÊN ANH



đi chúc tết ông toàn quyền bun ke

BÉP NHỎ ghi

Theo đúng truyền thống «an nam đô hộ phủ», nhân dịp Tết sắp đến rồi, tòa soạn Con Ong ăn mặc cao bồi tềch xa, cưỡi chó tới phủ Toàn Quyền ở đường Thống Nhất để «mừng tuổi» ông toàn quyền Bun Ke.

Thằng Mỗ Báo dẫn đầu. Theo sau là chí sĩ Minh Võ, chủ tịch Hội Đười Ươi; Thương Sinh vua Sống Sượng. Thập Nguyên cựu hoàng đế Giao Chỉ; Lữ Bố, thầy đồ; Dê Húc Càn, nhà banh; Dương Hùng Cường, nhà chánh quản tàu bay; Bếp Nhỏ, Nã Cầu, Phòng Tích vân vân..

Phủ Toàn Quyền đồ sộ kinh khủng. Đàn bà có mang trông thấy M.P mí lỵ Xia An nam, Xia Mèo phát phờ ở cửa phủ có thể ngất xỉu và đẻ non. Và con nít dấm vải đá, khóc thét. Vốn là dân diếc không sợ súng, thằng Mỗ Giao Chỉ quát chó tiến sát cửa phủ, Một quan Xia hỏi:

— Where are you going to ?

— Bẩm ngài thái thú, chúng cháu đi chúc Tết quan toàn quyền.

Quan Xia chỉ cái lỗ nhỏ dưới chân tường mà phán:

— Tụi bay nhỏ con chui qua lỗ kia, mà mà vô.

Thằng Mỗ bèn nhớ diên người Ân Anh thời Chiến Quốc:

— Bẩm quan thái thú, chúng tôi sẽ chui qua cái lỗ mà quan thái thú dạy. Nhưng khi chúng tôi chui lỗ, chửi e thiên hạ bảo lũ chó Giao Chỉ đi chúc Tết lũ chó Hiệp-Chung Quốc, thái thú chắc không muốn bị thiên hạ xếp người Mỹ cao cả ngang loài chó? Vậy thì mở rộng cửa phủ cho NGƯỜI GIAO CHỈ vô thăm NGƯỜI MỸ.

Nấp gần đó, ông David Mac Mean, đệ nhị tham vụ Phủ Toàn Quyền, sợ tái xanh mặt, vội đích thân mở cửa với lời mắng thuộc hạ:

— Đồ ngu. Đây là những người không ăn phở mát viện trợ. Những người này đến đây chắc có vài lời chỉ bảo Ngài toàn quyền.

David Mac Mean kính cần hỏi:

— Chứ quý ông thuộc đoàn thể nào?

Mỗ đáp:

— Tuần báo CON ONG!

Ông David bối rối. Rồi cúi rạp người:

— Thái Sơn trước mắt, kẻ hèn này thông manh. Xin các tiên sinh sinh thứ lỗi.

Mỗ cười:

— Tha lỗi cho ông rồi.

Rồi thái thú David Mac Mean dẫn anh em Con Ong vô thẳng bàn giấy của quan toàn quyền Bun Ke. Sau đó, cả bọn được mời tới phòng tiếp tân. Bọn chó thì được mang bơ, phở mát khoản đãi linh đình.

Một cuộc giới thiệu linh kinh xảy ra. Kế, sấm banh Mỹ nổ bình bình. Bọn Con Ong hình hình mũi, xua tay. Quan David Mac Mean ngạc nhiên:

— Các tiên sinh không biết thưởng thức sấm banh?

Nã Cầu cướp lời Mỗ Báo:

— Biết chứ, nhưng chúng tôi trượt sài sang. Sấm banh thì chỉ uống sấm banh Tây, huyết kê lại chịu huyết kê Xi cốt len! Rượu Mỹ uống như nước, khế cô lăm. Thưa ông thái thú, những thứ khoái của người Đông phương nó lạ kinh khủng. Ăn cơm Tàu, ngủ giường Hồng Kông, lấy vợ Nhật và... (xin lỗi ông) đi ra ở cầu tiêu Mỹ! Đây là thời chiến. Chứ thời bình, chúng tôi khoái ia đồng. Thứ nhất quận công, thứ nhì ia đồng, thưa ông thái thú.

Thấy đối phương sinh sự trước, ông David rí tai ngài toàn quyền nói cái gì đó. lát sau, ban tiếp tân bưng nước trà rót trong tách Mỹ ra mời Con Ong. Chí sĩ Minh Võ vui vẻ:

— Uống trà là một nghệ thuật, thưa ông toàn quyền. Nước tôi có kẻ viết cuốn «Vang

Bóng Một Thời» trong đó có một truyện uống trà nhất thiên hạ. Chỉ vì uống trà mà phải vong gia thất thổ. Ngài đã đọc cuốn «Vang Bóng Một Thời» chưa?

Quan toàn quyền Bun Ke xoa đầu bạc:

— Chưa.

— Chí sĩ Minh Võ tác lời:

— Đáng tiếc, đáng tiếc. Ấy, dân Giao Chỉ này có nhiều cốt cách phong lưu mà nay nghèo khổ phải nhờ quý quốc viện trợ.

Tới đây người ta dẫn vô một ả tiểu tụy và một thằng mũi tẹt trông lưu manh lắm. Quan toàn quyền vờ hỏi:

— Những kẻ nào đó?

Thái thú David đáp:

— Bẩm người Giao Chỉ, mụ này lậu ghê gớm, trụ sinh năm triệu «u ni rê» chích không khỏi. Còn thằng kia ăn cắp đồ Mỹ.

Quan toàn quyền cười:

— Người Giao Chỉ quý ông sao lậu và ăn cắp dữ vậy?

Thằng Mỗ phá ra cười. Rồi đáp:

— Nước tôi trước đây ít người lậu lắm. Thực dân Tây nó đồ lậu khá nhiều. Nhưng trụ sinh hạng xoàng trị là khỏi ngay. Từ ngày Mỹ qua đây, mang theo, vi trùng lậu Phi Luật Tân thì diêm nước tôi bị lậu ví đại như sự vĩ đại của quý phủ. Còn ăn cắp không phải là không có. Chỉ tiếc quý quốc viện trợ... đồ, viện trợ luôn cả công khắc ba chữ U.S.A rõ lăm. Ấy đó, ở đâu có công là có ăn cắp. Quý quốc đừng viện trợ công thì làm gì có ăn cắp. Trộm nghĩ ở bầu tròn, ở ống thì dài. Nay chúng tôi sống gần người quý quốc nên đâm đồ dòn văn hóa suy đồi, lương tâm rách nát, ích kỷ và bản tiện...

Thằng Mỗ còn định nói nhiều. Nhưng quan toàn quyền xua tay:

— Xin lỗi bậc thức giả Giao Chỉ. Từ khi qua đây nhậm chức, tôi chưa gặp người như quý tiên sinh. Dám hỏi quý tiên sinh có điều chỉ dạy bảo.

Thập Nguyên lên tiếng:

— Chúng tôi có nhiều điều chỉ bảo quan toàn quyền.

— Tiên sinh dạy đi, tôi chờ bái lĩnh đây.

— Trước hết, quan toàn quyền đừng tưởng Giao Chỉ là Xăng tố Đô manh gô.

— Dạ.

— Người Giao Chỉ chia tay lãnh tiền Mỹ và ăn cắp làm giàu không phải là dân tộc Giao Chỉ.

— Dạ.

— Phải biết làm Lưu Bị vì Giao Chỉ không thiếu Khổng Minh.

— Dạ.

— Diệt Cộng Sản là công việc chung của nhân loại, Mỹ đừng chơi cái trò đầu thầu chống Cộng.

— Dạ.

— Đánh Cộng Sản cho nó chết hết chứ không mời hút thuốc lá là huê bình.

— Dạ.

— Nhân tài Giao Chỉ phải kính trọng dù nhân tài đó chế Mỹ, không chịu cúi đầu rậm rạp chịu sự cố vấn ngu xuẩn.

— Dạ.

— Giáo dục cho người Mỹ ở Giao Chỉ ăn ở phải pháp, đừng «jouer papa».

— Dạ.

— Cấm chỉ lính Mỹ không được lấy vợ của người Giao Chỉ (lấy điếm thì được) và hống hách xăng.

— Dạ.

Thằng Mỗ tiếp:

— Riêng quan toàn quyền nên tập ăn bánh cuốn chấm nước mắm cà cuống và bún riêu mắm tôm.

Quan toàn quyền hỏi:

— Để làm gì?

— Để ông hiểu tại sao chúng tôi không biết ăn phở mát Thưa ông, đó là những lời chúc Tết chân thành, của chúng tôi, những người Giao Chỉ không quên ơn Mỹ đã giúp chúng tôi tiêu diệt Cộng Sản. Ông chịu khổ đọc Con Ong, chúng tôi sẽ còn nhiều lời khuyên chí tình khác. Nếu ông có thiện chí, chúng tôi sẽ không dám gọi ông là ông TOÀN QUYỀN BUN KE NỮA.

Quan toàn quyền kính ngạc và cảm động. Thằng Mỗ đốt bánh pháo chào mừng năm mới Giao Chỉ. Cả làng vui vẻ đầu hát. Sau hết, con Ong mời ông toàn quyền Bun Ke đi làm một phát tất niên ở quán Bà Ba Búng.

Rất tiếc trang báo hết, không thể tường thuật thêm.

BÉP NHỎ.

Vừa tan học là bọn lớp nhì B rủ bọn lớp nhì A kéo nhau ra phía rừng cao su chơi đánh trận. Bên lớp nhì B có bốn đứa nhưng thằng nào cũng về to con hơn lớp nhì A. Thằng Bồn được coi như là xếp của bọn lớp nhì B. Nó cởi phăng áo ra và giao hẹn với thằng Tùng ở lớp nhì A:

- Cấm chơi xấu đấy nhé!
- Thằng nào chơi xấu thì sao?
- ... Thì phải bốt kít bô kít chó bô vào túi.

ở trên tinh câu thử về xung quanh bờ ấp. Chung hỏi Bồn:

- Thằng nào ở lại canh đồn?
- Đề con nhà Hải.
- Nó núp xuống cái hố này thì có giới biết.

— Ừ phải đấy. Hay quá Chung ạ, Tao phong cho mày làm Đại tá.

Bồn quay sang bọn thằng Đức và Hải:

- Chúng mày đi lượm quả cao su đi, lượm cho nhiều nhiều

su xanh bay trúng ngực nó, Bồn ngồi thụp xuống. Tiếng thằng Tị khích:

— Võ tim chưa con ơi!
Bồn chưa kịp định vị trí vừa ngóc đầu lên thì hàng loạt "dạn" khác bay tới chỗ nó, Bồn nép chặt lấy cây cao su. Con nhà Chung hét lớn:

— Chúng nó ở trên cây.
Bị lộ, con nhà Chu và con nhà Tị vội tụt xuống khỏi cây, nhưng làm sao kịp, ở dưới bọn Bồn và Chung tia lên tới tấp. Hai anh

Khi Sơn nhào xuống thì Đức ở sau một gốc cây gần đó xông ra nghênh chiến. Tuy luật chiến tranh không cho đâm đá nhưng đã "xáp lá cà" thì sao khỏi tránh được những "đòn ngăm" như: cẩu, cắn, bẻo, bút tọc — Đức xấn đại tới ôm lấy con nhà Sơn và « bẻo » lấy bẻo đề vào mông vào sườn, vào bụng nó. Nhưng như một con hồ, Sơn xô Đức ngã lăn và nó vẫn xông xộc tấn công xuống — Đòn mà bị tan là kẻ như bị thua, nhục nhã bằng vạn phải hàng trước khi bị bắt hết quân Bọn Tùng Tị. Chu reo hò đề khích « lính cầm tù » của chúng:

- Hoan hô Chúa Đảo Mai Sơn
 - Hoan hô Chiến thắng của ta.
- Con nhà Chung và con nhà Bồn nắm chặt môi băng băng lao trở về đề cứu tình thế, nhưng từ các gốc cây rào rào các loạt đạn bay ra đề bắn chặn cho lính cầm tù lăn xả vào tấn công đồn. Bọn thằng Tùng thẳng tới nơi! Con nhà Sơn hứng chí nhảy vào vùng cấm địa, nhưng bỗng nó bị rơi tòm xuống chiếc hố đạn đại bác ở đó có con nhà Hải đã sẵn sàng đón nó — hai bêm ôm ghì lấy nhau và vật lộn lên lộn xuống, nhưng vì ở thế bất lợi khi nhào xuống hố nên thằng Sơn đã phải bó tay. Con nhà Hải « khóa » chặt tay Sơn sau lưng và cười lên khanh khách:

- Tôi một mạng rồi hàng đi con ơi!
 - Thằng Tùng nóng máu:
 - Ông sẽ chiến đấu tới cùng đừng ham con ạ!
- Ở thế yếu, Tùng cho quân rút về, nhưng chưa kịp thì Bồn và Chung đã phản công lại tới tấp, đạn bay như mưa rào trên đầu chúng. Bồn quay lại dặn Đức:

- Nhớ bắn chặn cho lẹ đề tao tấn công cướp đồn nó nghe chưa.
- Bồn ấn đầu Chung:
- Bò sát xuống.
- Chung kéo Bồn đứng khựng lại, nép vào một thân cây cao su lớn:
- Bồn này.
- Gì?
- Mình phải tấn công làm hai ngã. Mày xuống bằng đường bộ, còn tao xuống bằng đường hầm.
- Đường hầm nào?
- Nghĩa là mày bao phía trước, còn tao lên bờ về phía sau đồn của bọn nó.
- Bồn thích chí vỗ tay « bép » vào đùi:
- Tuyệt quá Chung ạ. Tao phong cho mày làm... Phó Đại tướng đấy.
- Đại Tướng đi.
- Cốc được. Chỉ mình tao làm Đại Tướng thôi... A lè, phải tuân lệnh. Nhất quyết tao sẽ xé tan sách của bọn nó, đá văng cặp của bọn nó đi.



ĐINH TIẾN LUYỆN
TRONG CHIẾN TRANH

— Được rồi. Nhưng nhớ thằng nào chơi ném đá?

— Thì tần... vỡ mặt nó ra.
Ba đứa phe của Bồn là Hải, Đức, Chung và nó là bốn kéo nhau ra phía ngoài giáp mặt đường đầu lập đồn. Còn bốn đứa bọn Tùng, Tị, Chu, Sơn trấn giữ phía trong. Hai bên cách xa nhau đến gần trăm bước, lẫn trong đám cỏ gianh mọc cao và những cây cao su già, chúng chỉ còn thấp thoáng trông thấy đầu nhau. Bọn thằng Bồn đứa nào cũng cởi trần và trông vẻ chiến ra mặt. Bồn chống tay cạnh sườn ra lệnh:

- Chúng mày vắt hết cả cặp vào đây, bẻ que mắc áo lên làm cờ đồn.
- Thằng Chung reo lên:
- Hay quá Bồn ơi!
- Mày kêu tao là Đại Tướng cơ mà.
- Đại Tướng ơi, tuyệt quá!
- Gì thế?

Bồn chạy lại chỗ Chung đứng: Đồn của tụi nó đóng ngay gần một cái hố sâu bởi đạn đại bác

vào. Nhớ là chọn những quả cao su xanh thì ném mới sướng tay nghe chưa.

- Đụng vào đầu được hờ?
- Tùm ồm quần chặt lại rồi đồn vào trong.
- Sau khi đã sắp xếp xong, Đại tướng Bồn đứng dạng chân, đưa tay làm loa miệng chỗ sang phía bên đồn của địch:
- Hỡi quân thù không đội trời chung. Khai hỏa đi chứ!
- Bồn vừa dứt lời thì hàng loạt đạn quả cao su bắn sang rào rào như mưa. Nó hét:

— Hải ở lại canh đồn, Đức phòng vệ phía trái, còn Chung với tao... Xung Phong! Xung Phong!

Con nhà Chung và con nhà Bồn vừa tiến lên thì « Bốp ». Chung đưa tay lên trán xoa lia lia:

- Bốp nó! Vỡ trán tao rồi.
- Ở bên kia tiếng bọn thằng Tùng cười khoái trá và tiếp theo lại một loạt đạn quả cao su khác bay sang tới tấp. Bồn vùng lên chuyển từ cây cao su này đến cây cao su khác. Bỗng « Bốp », một trái cao

hùng leo cây ăn đạn no và ngã « ạch » xuống đất như trái mít rụng. Bồn và Chung xông tới, « chiến trường » bỗng im lặng, không một loạt đạn nào « bắn rào ». Bồn chợt dạ kéo Chung ngồi núp vào đám cỏ gianh sát một gốc cây lớn:

- Tao nghi lắm, bọn nó đang mò xuống cướp đồn mày ạ.
- Đã có con nhà Đức.
- Liệu gì thằng Đức « lại » con nhà Sơn.

Bồn cúi thấp xuống, nó quay lại phía sau và thấy ngay một cái đầu đang nhấp nhô trong đám cỏ phía bên cánh trái « đồn » của bọn nó:

- Hãy coi chừng, Đức!
- Con nhà Sơn bị lộ diện, nó chồm lên khỏi đám cỏ và chạy sấn tới phía chiếc áo móc trên một cành cây. Bọn thằng Tị, Chu và Sơn phía sau hô lớn:
- Tấn công! Tấn công! Cướp lấy đồn của nó.
- Xé tan áo chúng ra
- Nhét đất vào mồm nó.

con ong
glai phẩm xuân
trang
20



nhà ông Sự đấy. Cái cột trắng đồ cao kia kia, cái sân máy bay ở tỉnh đấy.

Quý nhìn ra xa, tặc lưỡi :

— Trông gần vậy mà mỗi lần ra tỉnh thì xa phải biết chứ không chơi đâu.

Bồn cần thêm một miếng nữa hết củ khoai. Quý nhìn em sung sướng :

— Mà còn đói lắm hả ? Tao cũng chưa ăn cơm nữa chứ.

— Vậy chiều nay anh không đi rừng à ?

— Không, tao thấy nhưng nhức đầu.

— Sao anh không nằm ngủ ?

— Nếu mà nằm thì tao ốm luôn. Bó phải đi rừng một mình thì chả biết đến bao giờ mới phé xong được mẩu đất.

Quý khế nuốt nước bọt nhìn xuống hàng rào bờ ấp :

— Tao thấy bố cực quá, làm rẫy cực nhọc suốt này...

— Sao bố không đi làm việc khác hở anh ?

— Việc gì ? Ở Bắc bố cũng ôm lấy đất. Vào đây bố cũng ôm lấy đất. Rồi bố cũng bắt cả mẹ t'eo rồi đến cả tao theo. Cực thấy mồ.

Im lặng một lát cả hai đứa cùng nhìn sang phía rừng cao su, ở xa xa cây cối xanh um tươi mát.

Chợt Quý khế hỏi :

— Năm nay mày học lớp nhì phải không ?

— Vâng.

— Lớp nhì rồi đến lớp nhất à ? Cũng không lâu lắm đâu.

— Lâu gì hả anh ?

— Mày cố chịu khó học hành cho giỏi đi, đến nữa làm cậu giáo rồi ra tỉnh mà ở cho đỡ khổ. Mày có thích làm cậu giáo không hở Bồn ?

— Chắc làm cậu giáo « khé » lắm anh nhỉ ?

— Không khó đâu. cứ học giỏi là được. Có phải học hết lớp nhất rồi thi bằng tiêu học không hở ?

— Vâng thầy giáo em còn bảo đứa nào học giỏi thì được miễn thi nữa cơ.

— Thật hả. Vậy mày cố đi Bồn à, làm cậu giáo sướng lắm chứ chẳng khó nhọc như bố làm rẫy đâu...

Và Quý bắt đầu vẽ vôi trong đầu óc Bồn một tương lai xanh mượt những cây tươi tốt, đơm

nặng trĩu những trái hy vọng...

— Lớn lên mày làm cậu giáo thì đừng ở ấp nữa, lên tỉnh mà cho sướng. Ở tỉnh chả thiếu thứ gì. Còn tao ít chữ nghĩa thôi ở quê cũng được. Thỉnh thoảng tao sẽ lên tỉnh thăm « cậu giáo ». Mày sẽ dẫn tao đi chơi phố, xem xi nê, ăn phở. Đêm tao sẽ nằm giường nệm... Thôi giường nệm nóng lắm, để tao giải chiếu xuống nền nhà xi măng nằm cũng mát chán, Tao sẽ hỏi thăm mày : Đạo này khoẻ không... Sao thấy xanh thế ấy mà. Như vậy đấy, làm cậu giáo trông phải gầy gầy một tí mà đeo kính trắng vào nữa mới ra dáng. Còn hễ khi gần hè « cậu giáo » về quê chơi. Mày về thăm tao nhé ! Tao sẽ dẫn mày đi xem vườn cây trái nhà tao, và dân ấp sẽ chỉ chỗ ; Kia « cậu giáo Bồn » về quê nghỉ hè đấy. Mày nhớ đi sát sát tao một chút cho nó... oai chung cả hai anh em nhé. Tao sẽ giết gà giết vịt, ôi chà, lúc bấy giờ gà vịt cứ gọi là chật chèo, lâu lâu cậu giáo mới về chơi một lần ấy mà. Làm cậu giáo được quý lắm Bồn à,

Quý mãi miết dẫn em nó vào một thế giới tưởng tượng như hiện đang ở trước mặt. Ở đó thằng Bồn là một « cậu giáo » không còn chơi những trò đánh trận và ham treo lên thập canh chơi nữa. Còn Quý thì đã lớn lắm, có vườn đầy trái và gà vịt đầy chuồng khỏi phải vất vả cực nhọc.

Thằng Bồn bỗng đứng hỏi anh :

— Anh Quý ơi, sao anh không làm cậu giáo luôn có phải hơn không ?

Quý cười nhẹ :

— Làm cậu giáo thì phải giỏi chứ. Tao có học đâu.

— Sao anh không đi học ?

Giọng Quý hơi chùng xuống :

— Ở ngoài Bắc bố cũng cho tao đi học. Nhưng thực ra việc đồng ruộng nhiều quá, buổi sáng với buổi chiều tao đều phải đi chăn bò, tối đến tao mới được đi học lớp Bình Dân Học Vụ. Thú thực đạo ấy tao cóc khoái đi học bằng đi chăn bò...

— Vậy đi chăn bò sướng lắm hả anh ?

— Sướng cái mốc gì, cũng phải đồ mồ hôi.

— Thế sao em t'ấy trong cuốn tập đọc họ tả những đứa mục đồng ngồi trên lưng trâu bò thổi sáo có vẻ thú vị thế ?

— Thì sách vở ấy mà. Chăn bò cực thấy mồ, vô phúc bò nó đạp vào chân cho thì cứ gọi là troét ra. Hôm nào nó khát nước hay đứt giầy thừng thì cứ gọi là vừa đuổi theo vừa khóc,

Bồn hỏi tiếp :

— Vậy sao anh lại khoái đi chăn bò thế ?

Quý cười nhẹ :

— Thì tại tao dốt. Chữ H hoa mà tao tập viết mãi không được đấy. Thầy giáo bắt tao quý đến trầy đầu gối. Cho đến bây giờ tao cũng chưa biết làm tính chia nữa. Bị ăn thước kẻ đến nát cả tay cho nên tao thù toán chia, tao thù luôn cả thầy giáo.

Quý đề hơi thở dài và kết luận :

— Thế nên, bây giờ tao mới dốt.

Dựa lưng vào thành thập canh, Quý đan mười ngón tay vào nhau và bẻ bảo răng rắc, mắt nó hơi nhìn xuống thập một chút như cơ hồ tìm lại thực tại ngay bên mình. Quý đập nhẹ vào vai em :

— Bồn ơi, mày nói thật đi.

— Thật gì cơ à ?

— Mày bị tụt xuống lớp nhì B lâu chưa ?

Bồn chối :

— Đâu có.

— Thằng Sơn với thằng Tùng nó bảo tao mà.

— Chúng nó biết chớ gì. Thầy giáo bảo lớp nhì A đông thì xuống học ở lớp nhì B mấy đứa chứ có sao đâu.

— Có cả thằng Chung nữa phải không ?

— Vâng, hai đứa.

— Tao biết mà.

— Anh lại nghe thằng Tùng chứ gì. Hôm nào em phải « tăn » cho nó một trận mới được. Nó chúa ba xạo. Đánh trận thua hoài, khổ thấy mồ.

Quý nghiêm nghị nhìn em :

— Nó khờ mà nó lại học giỏi chứ không hạng bét như mày. Bồn quay mặt nhìn sang phía rừng cao su, nó im thin thít. Quý vuốt mặt, và bắt đầu nặng lời :

— Tao biết mày rồi, trong lớp có chịu học hành gì đâu. Thầy giáo giảng bài thì ngủ gục. Đến giờ viết thì ngồi chống tay nhìn ra ngoài sân. Tao biết lắm chứ, mày chỉ đợi cho thấy cây quèo ở sân trường rụng xuống một quả là mày vù ra nhặt. Mày lại còn phá nữa chứ, trong giờ ra chơi mày

còn hòa với bọn thằng Chung gói thuốc súng rồi đốt bỏ vào trong ngăn bàn cho khói um lên. Mày có chịu học hành gì đâu, chỉ ham nghịch dại...

Quý nuốt nước bọt quay sang nhìn em, thấy Bồn yên lặng và mặt hơi xịu xuống, Quý không nói nữa. Trong ánh nắng chiều yếu ớt, khuôn mặt nhỏ nhắn của thằng Bồn trông như một cục đất hiền lành. Có một điều gì dâng lên trong tình ruột thịt, Quý bỗng thấy thương hại em.

Giọng Quý chìm xuống :

— Bồn ơi, mày nói gì lúc nãy nhỉ ?

— Nói gì cơ ?

— Mấy năm nữa đó...

Bồn khế chớp mau mắt :

— À, này nhé, năm nay em lớp nhì, sang năm em lên lớp nhất rồi em thi tiêu học. Mà thầy giáo bảo nếu học giỏi thì được miễn thi nữa cơ...

— Rồi sao nữa ?

— Và cứ học giỏi mãi.

Bồn nói nhỏ đi :

— Lớn lên em sẽ làm cậu giáo. Nụ cười của Quý nhẹ nhàng :

— Cậu giáo Bồn, Cậu giáo Bồn... Nghe nó làm sao ấy Bồn à. Làm cậu giáo thì tên phải hay nữa cơ, như cậu giáo Hùng ấy cơ mà.

Quý xích sát lại bên em :

— Hay... Bồn này...

— Dạ,

— Mày đổi tên tao đi. Mày lấy tên là Quý nghe cũng... có vẻ cậu giáo lắm đấy. Còn tao tên gì chả được, ở quê ấy mà.

Bồn im lặng. Rừng cao su bên kia gió thổi ào ào.

— Mày chịu thế không hả Bồn ?

Bồn yên lặng nhìn rặng hoa muông nói tiếp cho đến tận cuối bờ ấp. Quý lại hỏi :

— Thế mày có thích làm cậu giáo không hở Bồn ?

Bồn không đáp, khế gật đầu và Quý thấy nước mắt em nó ứa ra chảy dài trên má.

Quý nắm chặt lấy tay em nó :

— Vậy mày hãy hứa đi.

Giọng Bồn nghẹn nước mắt :

— Hứa gì cơ à ?

— Mày không được bắn súng nghịch với thằng Chung nữa.

— Vâng.

— Mày không được chơi trò đánh trận ở rừng cao su nữa.

— Vâng.

— Mày không được đi chặt cát tút mỗi sáng sớm nữa.

— Vâng.

— Và mày không được lêu

cái tháp canh này chơi nữa.

— Vàng.

Quý khẽ gọi bên tai em :

— Bồn ơi, Bồn.

— Dạ.

— Tao thương mày lắm.

Thằng Bồn khóc, nó đưa tay lên quệt nước mắt và hai môi nó run run.

Năng chiều đã chết lịm từ lâu trên rừng cao su bên kia, những người dân ấp ở rừng ở rầy đã về cả, lính dân vệ cũng bắt đầu đi tuần. Quý và Bồn vội dắt nhau xuống tháp canh, hai anh em đi cạnh nhau ven theo bờ ấp mà về nhà.

Bấy giờ rặng cây muồng, những chùm hoa vàng đã lẫn vào màu cây màu lá.

oOo

Cơn gió rét đêm lùa vào cửa sổ làm thằng Bồn tỉnh ngủ, nó bò dậy và tụt xuống giường khi cả nhà còn đang dờ giấc. Đêm qua có tiếng súng nổ nhiều quá. Bồn mở cửa nhìn ra ngoài thấy trời còn mờ mờ tối, nó trở vào lấy cặp định bụng sẽ sang rủ con nhà Chung đi học sớm còn vòng quanh bờ ấp để nhặt cát tút. Nhưng khi ôm cặp ra đến cửa, Bồn mới chợt nhớ là hôm nay chủ nhật, nó lại

đi vào cầu số 3 tám tuổi mới được. Bồn ù hai bàn tay dưới vạt áo. Trời hơi lạnh lạnh, nó vừa đi vừa run run. Thình thoảng để đến nhà thằng Chung thì Bồn lại đi ven theo bờ ấp lối ra đường đầu.

Vừa đi Bồn vừa cố nhìn xuống đất xem có thấy cái cát tút nào không, nhưng trời còn tối quá, nhất là màu đồng lại lẫn với màu đất nên nó chẳng thấy gì. Bồn cố ý đi hất cái chân xem hông may ra có đá phải cái cát tút nào không, nhưng Bồn cứ đá phải mô đất hoài. Lúc dẫm phải cái gì cộm cộm dưới chân, Bồn cúi xuống nhặt thì là một khúc cây sắn, nó cầm lên tay và làm bầm cười : « Cây sắn dầy chứ ». Gió ve vãn khắp người Bồn, nó vừa đi vừa cầm cây que vục vào đám cỏ mọc bờ đường làm sương sớm bắn lên tung tóe.

Đi ra tới mặt đường đầu và khi để ý thì Bồn mới biết là nó đã đi đến cái tháp canh Bồn nhìn lên nhưng chẳng thấy có ai ở trên đó cả. Lường lự một chút và Bồn leo lên đó. Thật là tuyệt quá ! Bồn chưa ngồi ở trên này vào buổi sáng lần nào cả. Vườn cao su hãy còn đen ngòm và vườn cam quýt nhà

cậu giáo. Làm cậu giáo thì sướng lắm, ra tình mà ở thì chả thiếu thứ gì, muốn gì cũng có. Bồn sẽ không ở ấp nữa đâu. lâu lâu Bồn mới về ấp chơi thăm anh Quý một lần thôi. Bồn sẽ có khối những quần áo đẹp. Bồn sẽ đóng một đôi giày đen bong láng đi cộp cộp. Bồn sẽ sắm chiếc xe máy nổ xinh xịch. Bồn sẽ... Bồn sẽ...

Tuổi thơ của Bồn đa vờng về tương lai xanh mượt thì...

Bỗng có hai tiếng súng nổ vang lên chát chúa từ phía rừng cao su bên kia, làm xé tan cái yên lặng của buổi sáng sớm ở ấp. Tiếp theo là những tiếng hô ngắn :

— Coi chừng ! Việt Cộng !

Và những lính dân vệ huỳnh huỳnh ào ra bờ ấp chĩa súng sang phía rừng cao su. Chờ tiếng súng tiếp theo để tìm vị trí, nhưng im bật. Từ phía trong hàng rào bờ ấp quát liên một tràng trung liên, nhưng vẫn im bật, không một tiếng súng nào ở ngoài bắn trả lại cả. Rất lâu sau một người lính dân vệ được phái lên tháp canh để quan sát tình hình phía mặt rừng cao su thì anh kêu lên : « Có người chết ».

Dân chúng trong ấp ùa ra xem.

— Anh Quý ơi, kè đi...

— Kè gì nào ?

— Sang năm đó...

— Ừ, năm nay mày lớp nhì thì sang năm mày lên lớp nhất, rồi thi tiểu học, mày nói gì nhi. À nếu học giỏi thì được miễn thi cơ đấy. Mày có lên Bồn nhé, rồi mày lớn lên sẽ làm cậu giáo.

Làm cậu giáo thì ra tình mà ở sướng hơn. Còn tao, thôi, ít chữ nghĩa thì ở ấp cũng được. Lâu lâu tao lên tình thăm cậu giáo một lần và mày dẫn tao đi dạo phố, coi xi nê, ăn phở. Đến hè thì cậu giáo về quê chơi. Tao sẽ dẫn mày đi thăm vườn tược và dân làng chỉ chỗ : Kia cậu giáo Bồn. Tao sẽ giết gà vịt đãi cậu giáo. Ở chao gà vịt chạt chuồng, mít chuối đầy vườn...

Nhưng không nghe thấy tiếng thằng Bồn đâu nữa. Gió thổi ào ào vào đám lá rừng cây cao su. Kia, thằng Bồn, Bồn đang bò, đang chạy và nó đang chơi trò chơi đánh trận, nó ném nhau bằng quả cao su và ôm bụng cười nắc nẻ. Nhưng chiến tranh đã bắn Bồn bằng đạn đồng và thằng Bồn chết thật. Quý mồm chặt môi, nó nhìn trừng trừng sang phía rừng cao su. Hoàng hôn thấp dần, Quý chỉ ao ước có hai viên đạn bắn sang trúng nó, để nó chết. Nhưng không, Bồn ơi, mày đã chết, đạn đã đào trong óc mày.



đi sát vào những cây sắn mì, lá đây sương quệt vào cổ nó lạnh rât. Bồn lại rùng mình liên tiếp. Đáng nhẽ phải đi tắt ngang lối ra chợ phải ôm cặp vào cát đi. Tần ngần một lúc, không định lên giường ngủ lại, thằng Bồn lững thững ra ngoài bờ ấp đứng.

Trời chưa sáng, màn sương âm u còn ôm lấy nhà cửa cây cối, ngọn núi Gia Ray chỉ trông thấy mờ mờ trên nền trời đục. Bồn tiều tiện ra bên bờ ấp, nó làm bầm : « Phải sang rủ con nhà, Chung sáng

ông Sự hãy còn mờ sương. Ở xa nữa, chiếc đèn đỏ gắn trên ngọn cột của sân máy bay ở tình chớp chớp sáng. Bồn từ người vào thành gỗ, tay nó cầm cái que sắn : Trong buổi sáng đục sương, ở xa trông nó giống hệt như một người lính cầm súng canh gác. Bồn quên bẵng ngay đi lời nha Quý bắt nó hứa chiều qua. Anh Quý ơi, làm cậu giáo thì khó lắm nhĩ, phải học giỏi mà tên còn phải hay hay, người lại phải gầy gầy và mang kính trắng mới ra dáng

nhanh nhất là bọn trẻ con, mắt còn ngái ngủ giường lên tròn xoe, há hốc miệng :

— Thằng Bồn !

Hai viên đạn, một xéo ngang thái dương, một xiên trúng ngực, thằng Bồn nằm trên vũng máu tươi nhảm nghiền mắt, tay nó còn nắm chặt lấy que sắn.

oOo

Buổi chiều Quý leo lên chiếc tháp canh ngồi và nhìn sang phía rừng cao su. Tiếng thằng Bồn vời vỉnh :

đã xé tim mày, đạn đã nổ rền trong tuổi thơ của mày. Tao không cấm mày nữa đâu. Bồn ơi, mày cứ đi nhặt cát tút, mày cứ thích bắn súng, mày cứ chơi trò đánh trận và mày cứ thích làm lính ở trên cái tháp canh này đi. « Bồn ơi anh thương em lắm ».

Quý làm lui trở về nhà, trời vừa tối sạm. Những cây muồng bên bờ ấp im lìm, và khi về qua lối đó, Quý ngừng lên thì thấy toàn một màu hoa vàng, từng chùm, từng chùm hoa rơi là tả dưới chân nó, và thằng Quý rấm rức khóc.

ĐINH TIẾN LUYỆN
(12-1966)

con ong
giai phẩm xuân
trang

23

Cho tới bây giờ vẫn không ai hiểu tại sao ông Sáu lại bị dìm trẻ con ở Xóm Mới gọi là ông Cù lẩn. Kề ra thì ông cũng là một công dân như ai. Ông có thể kiểm tra mang số A 7171.7.1. cấp tại Gia Định ngày 1 tháng 12 năm 1960. mang tên Trần Cồ Độc. con ông Trần Cồ Đôn và bà Nguyễn thị Diệu Hiu. có bọc nhựa đang hoàng. Đôi khi cao hứng ông còn khoe khoang với hàng xóm là ông thuộc dòng danh gia, vọng tộc. Ông cố, Trần cô Lập làm Chánh quản tham gia phong trào Cần vương của cụ Phan đình Phùng ở Nghệ Tĩnh. Ông nói, Trần Cồ-Liêu, cánh tay trái của Khâm Sai quân thứ Lê Hoan, người có công dẹp các đám phiến loạn Nguyễn thiện Thuật ở Bãi Sậy, Hoàng Hoa Thám xứ Yên thế. Đến đời thân-phụ ông lại càng rực rỡ hơn Ông Trần Cồ Đôn là lính khố-đỏ ở nghệ An, đã tụt mấy tên phản động Đội cung, Phan Bội Châu có cơ khi bọn này dám công-khai chống lại mẫu quốc Đại Pháp-lan-sa Có lẽ ngôi mộ tổ nhà ông táng vào đúng huyết-hàm răng chó dại nên mới phát ra giọng vồ, chuyên đi cắn gà nhà cho ngoại-quốc Xâm lăng. Nhưng có lẽ, phải đợi tới ông Sáu tục danh Trần Cồ Độc, thì điểm lành mới phát hiện rực rỡ. Cứ trong tương mạo của ông thì biết Một cái đầu to như cái trang-trí bằng cái mũi cà chua, đôi môi dày như hai miếng vớ xe đạp, đôi mắt hí, hai tai chổng ghech lên trời, mới thấy ông có tướng mạo rất ư là ngu-độn. Đến như lối phục sức của ông cũng độc đáo. Hai bàn chân quả chưởi được bảo vệ bởi đôi giày săng-đá, cái quần cháo lòng vụng khề rộng thùng thình được che đậy nhờ chiếc sơ-mi rằn ri dài quá gối. Ấy! Nói đến hình dung thì không thể quên bộ râu mép. Nó là hai sợi mực chày dài xuống trông thê thảm như hai cái đuôi chuột bông lông lông rất hợp với cái mồm lúc nào cũng bầu ra một cách cao ngạo với đời. Một điều không mấy ai hiểu nổi là tài năng và đức độ của ông. Có lẽ, muốn tìm hiểu thì phải theo dõi cái tiêu sử nhiều thăng trầm của ông, vinh quang có, khổ nhục có, mà chắc hẳn nó đã giúp ông được mang đại-hiệu cù-lẩn.

o o o

Năm 1945, sao ngày toàn dân đứng dậy làm cuộc cách-mệnh tháng 8 oai hùng, trước khí giới quân đội Nhật và cướp chính quyền từ chiếc ngai-vàng của cố vấn Vĩnh Thụy và thủ tướng Trần-trọng-Kim. Khí uất 80 năm nô lệ được bùng nổ. Khắp nơi bừng bừng khí thế quật-cường của dân-tộc. Hầu hết các thanh niên tiên phong của chính phủ, các anh chị em trong Hội Truyền Bá Quốc ngữ đều trở thành cán bộ, giải phóng quân. Chỉ trong một tuần lễ, bộ mặt của đất nước này đổi mới cùng một lúc với hòa bình thế giới trở về sau thế chiến thứ hai với sự đầu hàng của Đức, Ý, Nhật. Cuộc cách mệnh thật sự bao giờ cũng là trận cuồng phong làm đảo lộn trật tự. Cùng một lúc với sự giải thoát của các bậc anh hùng liệt sĩ ra khỏi lao tù thì bọn cận bá, đám bùn đen của xã hội cũng nổi lên nướm nược. Trong đám bùn như của thời đại có cả Sáu Độc Số là một hôm đang ngồi uống rượu lậu với củ cải kho trước thềm nhà vào lúc nhá nheo tối, bỗng hân thấy ngoài cổng có bóng một người lính thất thểu lết vào. Thì ra đấy là một anh lính Nhật. Anh ta đưa cho hân cây súng và xin một bữa cơm sau nhiều ngày lang thang trốn tránh. Anh lính này, xin đổi súng lấy cơm và hứa ra đi ngay về khỏi làm phiền khổ-chủ. Không may cho anh ta. Sáu Độc vồ vàng vật ngã anh lính đối xuống, lấy dây chèo trót giạt cánh khuấy và dẫn ra rộp cho ủy-ban hành chánh xã. Với thành tích này hân được đi cử hân giữ chức đội trưởng tự vệ xã. Vốn là con nhà lính, hân dẫn nhóm anh em nông-dân thô kệch, chân đi chữ bát ạch mãi cũng không rành được chân phải, chân trái. Sáu Độc tha-hồ la hét xi và : - Tập tành thế này thì còn làm sao cướp được súng Nhật hử ? Rạn tập tành mai kia còn lên Hà-nội gặp bác Hồ chứ ? Và thỉnh-thoảng, Sáu cũng xử dụng ngôn ngữ bình-dân một cách hách-dịch khiến viên chủ-tịch xã phải cảnh cáo nhẹ.

Thế rồi một hôm, nhiều người dân thành thị bỗng bề nhau chạy tới tập vào làng. Họ bảo là Pháp đã chiếm Hà-nội. Chính phủ cụ Hồ phát động phong-trào kháng chiến và ra lệnh tản cư. Nghe có chuyện đánh giặc, Sáu Độc bỗng thấy mình quan trọng hẳn lên. To lớn hẳn lên. Việc đầu tiên là hân ra lệnh cho các người tản cư phải để cho tự vệ lực soát để phòng bọn Việt gian và trộm vào đàn chúng. Và trong khi thi hành mệnh

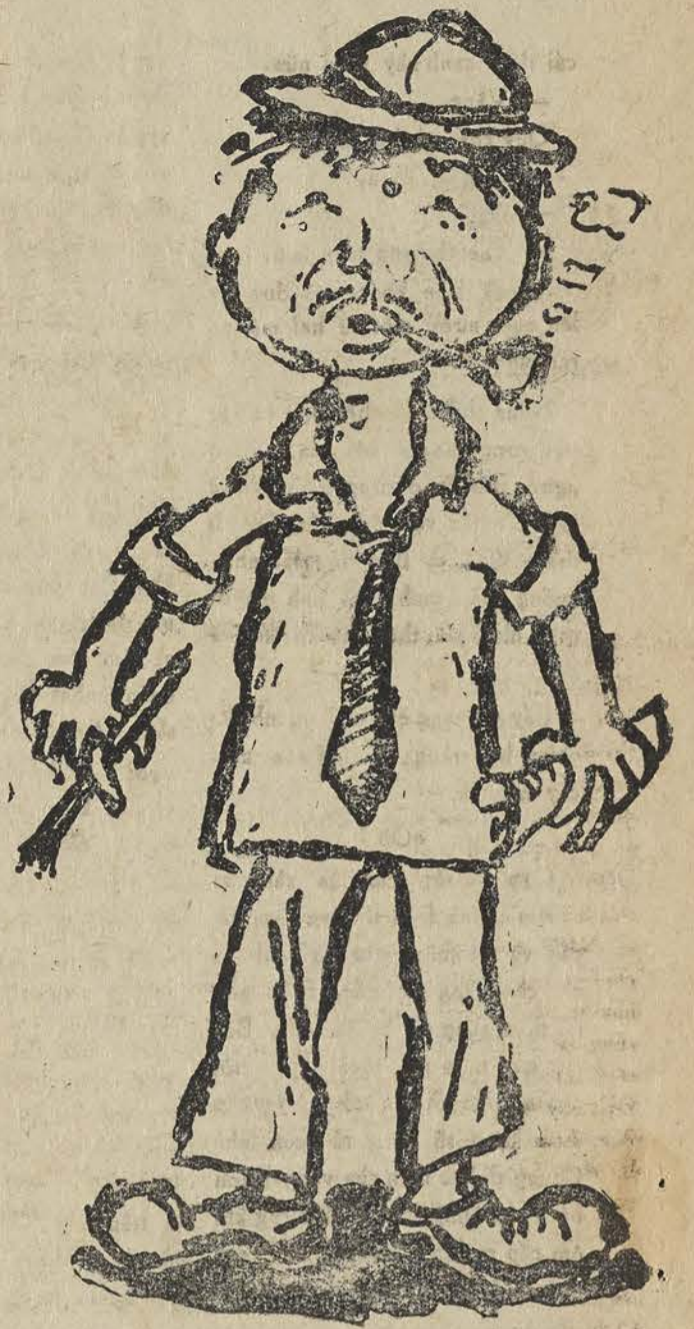


lệnh phòng gian bảo mật, Sáu cũng không quên thường nhiều món tốt hay có khi công khai tịch thu áo len, áo dạ của đồng bào... gọi là ủng hộ chiến sĩ nông thôn kháng chiến. Để đề phòng giặc Pháp, bao nhiêu chó đều bị xúc về trụ sở và trở thành món hộ khẩu cho anh em tự vệ canh gác ngày đêm. Xem chừng cuộc chiến đã giúp cho Sáu Độc khá giả hơn. Vợ con hân cũng no đủ hơn trước. Để phô trương lòng yêu nước với làng xóm, hân triệt hạ ngay bàn thờ ông bà ông vải và thay vào đó là bàn thờ tổ quốc với chân dung bác Hồ mỉm cười dưới tấm cờ đỏ sao vàng. Đối với bàn thờ mới, hân rất cung kính, sáng chiều đốt đèn, thấp nhang đều đặn khiến mấy người đồ thị tản cư lấy làm lạ và thì thím với nhau : " - Không hiểu ông Hồ chết hồi nào mà thằng cha này cúng vái kỹ quá vậy". Sự thật, thì cụ Hồ chưa chết. Và vì cụ chưa chết nên trong một cuộc họp, Ủy ban kháng chiến xã đã quyết định cất chức Sáu Độc vì hân âm mưu lập bàn thờ để yếm tuổi thọ của cụ Hồ ! Than ôi ! Thế là đang ở tư thế một thủ lãnh thanh niên tự vệ, Sáu Độc bỗng trở thành kẻ phản động bị làng trên xóm dưới chê cười, kkkhuh bị Hân ức lắm. Đi đâu hân cũng khoe thành tích chống Pháp, kháng Nhật. Nhưng nào có ai nghe. Hân đâm buồn, đâm chán và uống rượu. Tường thế đã yên. Nào ngờ phong trào kháng chiến lại đề cao khẩu hiệu : "Một giọt rượu là một giọt máu đồng bào : Cho nên, một hôm bị bắt uống rượu quở tang, hân đã phải nằm dài ở sân đình cho bọn đàn em quật đúng ba mươi roi dưới cái nhìn khinh bỉ của bà con làng xóm. Một kẻ có can đảm trước khí giới phát xít Nhật, huấn luyện nông dân thành tự vệ rừng đen mã tấu như hân mà bị bạc đãi như thế thì còn gì là trời đất kia chứ ! Uất hận lắm ! Tủi nhục lắm ! Mỗi khi hoàng hôn xuống, ngồi dưới gốc đa đầu làng nhìn giòng nước sông Hồng cuộn cuộn chảy, màu phù sa đỏ rực như trí óc đầy cảm thù của hân. Từ thôn xóm xa xa còn văng lên tiếng hét của bọn nhi đồng cứu quốc :

— Toàn dân nước Nam từ đây quyết tâm
Đứng lên tranh đấu xích xiềng đập tan
Quân tiên phong theo cờ đỏ sao vàng
Quyết tâm tiêu diệt hết quân tham tàn...

Tiếng hát càng dâng cao thì lòng xót xa, tức tối của hân lại vụt lên những ý nghĩ khó tả. Hân rút cái bao tử rượu dẩu dưới gốc cây, tu liền hồi rồi lẩn quay ra... ngủ.

Mùa đông đã tàn, những cánh hoa đào lấm tẩm nở ở sân đình. Gió buốt thổi từng cơn xé ruột. Những cây nêu phát phẩy cơ hồng, tiếng nhạc khánh vắng trong đêm đã vắng. Tiếng chó cũng im bật. Đêm cuối đông tản cư chìm vào biển tối lạnh lẽo vô cùng. Không có những nỗi bán chừng quy tụ tiếng cười. Cuộc sống người chạy loạn tàn lụi dần như nén nhang trên ngôi mộ lạnh. Sáu Độc chịu bạc đãi, đói rách đã mấy tháng rồi. Đêm nay, hân nằm trong ổ rơm chờ sáng và đợi một thay đổi kỳ lạ ở ngày mai. Chẳng lẽ cuộc đời lại cứ trôi chảy một cách vô lý thế này ư ? - Không thể được. Hân lẩm bầm. - Phải thay đổi cuộc sống ở nhục này mới được. Chỉ có một lối thoát là bỏ làng, bỏ cái làng vong ân bội nghĩa này mới được. Nghĩ lui tới mãi. Hân quyết định ra đi. Đêm ba mươi tết bỏ làng. Bỗng nghe từ trên bờ đê có tiếng nổ liên hồi như tiếng pháo. Hân ngạc nhiên. Làm gì có pháo nổ vào lúc này. Không khéo lại có chuyện đánh nhau.



Nghĩ tới đánh nhau, hân bỗng phấn khởi. Biết đâu lại chẳng là cơ hội tốt để tham gia chiến cuộc, dãi công chuộc tội. Hân suy nghĩ nhưng chân cứ bước mau về phía trước. Cái rét buốt người không làm hân run rẩy nữa. Hân mài mê đi tới. Bỗng một tiếng hét vang lên sau lưng. —Đứng lại. Tiếp theo là một tràng tiếng Tây. Thì ra giặc Pháp đã vào làng và có lẽ hân là kẻ đầu tiên bị bắt.

Bị dẫn đến đồn, với một tiếng Tây bồi bộp hân kê khai công lao của tổ tiên nhà hân với quan Tây và sau đó hân lại giao cho việc giữ làng. Bao nhiêu anh tự vệ lại trở thành dân vệ dưới quyền hân. Việc đầu tiên là hân đi lùng mấy thằng Việt Minh đã phân bội. Đây dọa hân-Nhưng hân chỉ bắt được thằng mò, lúc đó đã trở thành liên lạc viên của Ủy ban kháng chiến xã. Cuộc đời Sáu Độc lại lên hương. Hết chó ăn tới gà. Hết gà ăn lợn. Hân cưới thêm một cô vợ bé thuộc đoàn phụ nữ cứu quốc trước. Suốt thời gian từ 1947 tới 1951, hân báo cáo lên cấp trên nhiều công trạng mà chính hân chưa có bao giờ. Sau bao năm, phục vụ quốc gia, mái tóc Sáu Lộc không còn xanh tốt như xưa. Một ít tiêu muối đã rải trên mái tóc và những bông bột tuổi trẻ cũng giảm dần. Cho tới một hôm, du kích đánh vào làng, hân chạy thực mạng bỏ cả vợ con vào thành phố, Thành phố... hai tiếng quyền rũ ấy, trước nay chỉ là cái hình ảnh đầy ánh sáng trong trí óc. Nay hân đã thấy rõ. Suốt ba ngày lang thang hân thấy bơ vơ, cô đơn giữa lớp người không liên hệ. Bị ném vào giữa thành phố hân trở thành cảm nín và tỉnh hồn hách xằng lần lần tan mờ theo hình bóng lữ-tre xanh. Rồi hân cũng chạy được chân hốt rác tại vùng ô cầu giấy. Làm chân hốt rác, hân cũng tự cho là về vàng. Không một nhà nào không bị hân gõ cửa Nhìn vào thùng rác, hân biết nhà nào nghèo, nhà nào giàu. Có đôi lúc, hân nhặt được nhiều vật kỳ lạ trong thùng rác của nhà giàu. Nhiều đồ vật hân chưa từng thấy. Năm 2 mang đi tòn ten làm thiên hạ cười rộ lên. Hân đồ mặt. Thì ra hân mang ở cổ một cái xu chiêng rách. Mãi về sau,

ÔNG CÙ LẦN

có người anh điệu nói cho, hẳn mới rõ.

Thế rồi, Điện biên phủ thất thủ, hiệp định Giơ-neo của đôi đất nước, người ta đua nhau chạy vào Nam. Nghe nói Việt Minh sắp về Hà nội, hẳn khiếp lắm. Và trên chuyến tàu chở đày người gà, chó, lợn, hẳn theo thiên hạ vào tới Saigon. Vào tới đây, hẳn sung sướng hơn dạo ở quê vào Hà nội. Người cho áo quần, cho đồ ăn và cho hẳn một miếng đất ở X-m Mới. Ông Cha đạo tỏ ra thương hẳn lắm. Chứng cứ là ông đã cho hẳn xếp hàng để lãnh sữa bột, bánh khô. Và sau cùng hẳn trở thành tín đồ Công giáo. Được dạy dỗ, hẳn tiến bộ hẳn ra. Nghề cũ lại nổi máu anh hùng. Hẳn lại làm công việc chỉ huy các Thanh niên Chiến đấu. Lần này thì công lao hẳn to thật, cuộc biểu tình nào, cuộc xuống đường nào cũng có Sáu Độc tham dự cả. Ngày Ủy ban nhân dân cách mạng tụ tập trước tòa Đô sảnh để truất phế Bảo Đại, suy tôn Ngô Tổng thống, hẳn thúc giục anh em gào thét, hoan hô ầm ĩ. Trên đường về, hẳn khoái chí lập lại câu "Qua bao năm trường lê gót nơi quê người". Thú quá, diễn tả cuộc đời bốn ba hải ngoại vì nước, vì dân của Ngô Thủ tướng mà hạ được mấy chữ "lê gót nơi quê người" thì hay tuyệt. Đúng là tha phương cầu thực rồi nhờ quan thầy đưa về làm vua thì tuyệt, Hồi cụ Tâm Châu đòi hạ bệ ông Hương, hồi Hồ nai đòi hạ ông Quát, Sáu Độc đều lập được kỳ công vang trời dậy đất. Quần xăn quá gối, áo vắn lên vai, tay cầm mã tấu hẳn đã chém bay đầu mấy tên học sinh Cao Thắng tại góc cây xăng Nguyễn Bá Tông. Phải tự do, dân chủ. Nhưng cái chết tranh đấu của hẳn được bộc lộ một cách mạnh mẽ nhất là hồi bầu cử xá ấp. Số là, nhờ mấy chuyến yểm trợ cho việc chở pháo lậu cho dân Xóm Mới năm Mùi, hẳn đã có tí của ăn, của để. Đã có lợi thì phải nghĩ đến danh. Hẳn lay lục mãi, vì Cha xứ đành phải hứa đỡ đầu cho hẳn ra ứng cử. Việc trước nhất là hẳn nhờ cậu hai con ông Quận Hạt viết sẵn một bài nói chuyện. Hẳn thức suốt mấy đêm để học thuộc lòng. Số dĩ, hẳn phải học bài ban đêm là vì ban ngày còn phải đi lay các Cha, các Thầy, đi châu chực, hầu hạ mấy quan hành chánh dân vệ xã. Làm ăn cần thận thế đấy, Chả mấy lúc ngày vận động đã tới. Hôm ấy Sáu Độc, ứng cử viên Trần Cô Độc long trọng ra mắt bà con trong xã để tranh luận với các ứng cử viên khác về đề tài có nên xây thêm nhà xí để thay cho cầu khi không? Đại khái, vị nào cũng ca tụng cái khoái trút bầu tâm sự của con người làm pháo lậu. Đến lượt, Sáu Độc lên diễn đàn. Đám trẻ con được thuê kẹo vỗ tay la hét ầm ĩ. Sáu cảm động lắm. Mồm nhếch bộ râu hẳn trịnh trọng vòng tay chào mọi người như lực sĩ thượng đài. Thiên hạ cười rầm. Hẳn khoái chí tợn, nghĩ rằng chắc ăn lắm. Sau khi ho hen mấy tiếng hẳn dang hàng đọc bài: "Đồng tiền thân mến." Thiên hạ hạ lại cười rồ lên. Hẳn vẫn không hiểu tại sao lời nói của hẳn lại hấp dẫn đến thế. Hẳn đọc tiếp, "Đồng... tiền thân mến. Từ bao năm nay, tôi luôn hy sinh cố gắng phục vụ cho đồng... tiền". Tiếng cười lại rồ lên. Hẳn tiếp "... Tôi xin đồng... tiền đừng bỏ tôi, xin đồng tiền ủng hộ tôi...". Có tiếng thét... "xuống xuống đi. Đồ tồi". Hẳn sượng người. Từ đám khán giả những cục đất, đá, chuối thối ném lên vùn vụt. Hẳn ôm đầu lùi lại... và trượt chần ngã xuống sàn. Vừa lặn khỏi đim đông, hẳn nghĩ và cảm thù thằng con ông Quận đã xô nó, đã viết bậy cho hẳn học.

Cùng lúc ấy thằng Hai đuổi theo hẳn. Hẳn quay lại rút gươm choảng ngay một phát vào cẳng thằng nhỏ, miệng quát "—Mày xô ông, mày hại ông". Thằng Hai vội vàng: — "Lỗi tại chú. Ai bảo tôi viết đồng bào thân mến mà bác lại đọc ra đồng tiền, thì có chết không chứ". Sáu Độc lục túi lấy bài ra. À! thì ra hẳn đọc nhầm thật. Lỗi tại hẳn rõ rệt. Hẳn quay ra năn nỉ thằng Oai. — "Thôi bỏ qua chuyện đó. Chú giúp tôi bài khác. Tôi xin hậu tạ". Tai hại thay, ngay buổi chiều lại có cuộc ra mắt, hẳn học bài không kịp nên phải mang bài ra. Nhưng khi bước lên diễn đàn, hẳn bỗng tái mặt. Lục lại túi trên, túi dưới, đằng trước đằng sau, không thấy bài viết đâu cả. Quần chúng la ó, hẳn càng hoảng. Thôi thì cứ ứng khẩu cho xong. Hẳn lấy lại thể đứng ngay ngắn và lên giọng: — "Kính thưa quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu. Hôm nay tôi xin trình quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu một vấn đề mà... quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu phải cùng tôi, để tôi cùng quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu thảo luận thì quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu mới thấy được cái ích lợi của quý ông, quý bà, quý cô, quý cậu...". Trong khi hẳn đang quý... quý thì một trận mưa đá, đất, vò chai lại vùn vụt tưới vào người. Lần thứ hai hẳn lại phải rút lui. Bấy giờ thì hẳn thất vọng hoàn toàn. Tia hy vọng cuối cùng đã tắt ngấm trong lòng hẳn. Vẳng vẳng bên tai, mấy tiếng "đồ cù lần" vẫn đuổi theo hẳn "Đồ cù lần... Đồ cù lần" cù lần là cái gì mới được chứ? Hẳn vẫn không hiểu nổi. Gác tay lên trán, ôn lại cuộc đời hẳn vẫn không hiểu thế nào là cù lần? Không biết cách ăn diện ư? Cù lần. Không biết cách nói năng ư? Cù lần. Triều đình nào cũng thờ phụng được ư? Cù lần. Tôn giáo nào cũng theo được. Cù lần. Chỗ nào cũng chườn mặt ra? Cù lần. Ngu độn mà cứ tưởng là thông minh? Cù lần. Thì ra, cái gì không hợp lý, hợp tình, hợp cảnh, hợp lệ, hợp pháp đều là cù lần cả. Như vậy, thì hẳn cũng cù lần ư? Hẳn nhòm dây, sang kê hết cuộc đời thăng trầm nhiều nỗi của hẳn cho vị cha xứ nghe. Cha mỉm cười thương hại và nói: "Người ta nói con cù lần là còn khá. Theo ý Cha, thì con phải là thứ Cù lần lừa, mới đúng con ă".

BỔ 68



nỗi thất vọng của chú báo rừng

Chú Báo Già một hôm gặp Phật,
— "Mạng con đây gần đất xa trời,
Trước khi lìa bỏ cuộc đời,
Còn điều ước nhỏ mong Người ban

cho,
Nghe Miền Nam nhiều tào mới mẻ,
Nghe Saigon lam ve hay hay,
Văn minh nào kém Âu Tây,
Tinh Hoa giống Việt đất này đương

lên.
Con xin được một phen nếm thử,
xem kiếp người thích thú ra sao?
Sâm Banh mùi vị thế nào?

Gái tơ da thịt ngọt ngào đến đâu?
Sống mãi trong rừng sâu hang tối.
Nghe chim kêu nghe suối thỏ than,
Nghe sương rụng nghe đêm tàn,
Nghe mờ trăng ủa nghe vàng lá khô!
Con đã chán những đồ độc ác,
Loài bốn chân mà móc họng nhau.
Chỉ no mấy cụ to đầu,
Nanh dài vuốt sắc sống lâu ăn nhiều!
Chết thì chết chứ hươu nhỏ nhỏ,
Chết chứ cây chủ thỏ non non!

Cúi xin với Đấng Chí Tôn,
Lớt người hóa phép cho con thành

hình.
Cho con xuống kinh hành hoa lệ,
Đừng một năm con trở về ngay.
Không xin lưu nhiệm một ngày,
Không tham như thế mấy tay Nghị

Lý!"
Phật mỉm cười từ bi sẽ bảo:
— "Khá nghe ta này Báo rừng ơi!
Việt Nam ta ở mãi rồi,
Ta còn phải sợ phải rời về đây!
Mây xuống đó là mây hối hận,
Hãy ở đây yên phận già nua...
Báo nghe nước mắt như mưa,
Phật nhìn vừa giận lại vừa xót

thương!
Phất tay áo nước Dương vẩy xuống,
Ôi! Phép màu vô lượng thần không
Báo già thành gà đàn ông,
Hào hoa phong nhã vẻ trông rất tình.
Bộ đồ via mới tinh hào hạng,
Kính gọng vàng ra dáng văn nhân,
Phật cho chiếc xe độ thân,
Tắm thẻ nhà báo ân cần cấp cho.
Bái tạ xong nó rồ máy chạy.
Đất Saigon nhấp nháy tới luôn.
Nào ngờ chưa được một hôm,
Ảnh chàng trở lại mặt nom bê bạng

(XEM TIẾP TRANG SAU)

nỗi thất vọng của chú báo rừng

(TIẾP THEO TRANG 25)

Nó lậy Phật xin hoàn xác cũ,
Nó chán đời ú đủ và thừa :
— « Saigon mộng đẹp xin chừa,
Những điều trông thấy của cay là

Vừa mới đến con đường ngỡ ngàng,
Gặp một chàng cũng chạc thanh niên,
Anh ta tự giới thiệu liền,
Cũng trong làng báo tuổi tên vang rền
Con hỏi thăm đến nền Báo Chí,
Anh ghé tai thủ thỉ hồi lâu,
Con nghe sét nổ trong đầu chưa

Nghe như vỡ cả địa cầu,
Tránh vỏ dưa vỏ dừa lại gặp
Tránh cá Ngao cá Mập đến ngay.
Nghĩ mình cũng quá thơ ngây
Rừng xanh lại bỏ, về đây hơn gì
Con thấy con cũng thì nhớ nhớ,
Con nôn ra cả ruột cả gan !
Buồn cho sự thực phũ phàng,
Con bèn nhất quyết vội vàng rút lui »
Phật nghe xong bùi ngùi khuyên nhủ.
— « Không nghe ta con cứ thích đi,
Hỡi ôi ! đúng một chu kỳ,
Nói kia đương lúc xuy vì đó mà,
May cho con còn là tốt số,
Nếu ở lâu còn khổ bằng trăm,



Đúng thời mặt kiếp Việt Nam,
Đề ra lại những tham quan hơi nhiều,
Toàn một lũ mô điều mắt vọ,
Ruột dân đen chúng mò chúng bằm !
Và phường bán nước buôn dân,
Chúng đương hoạt động ngấm ngấm

Đóng hộp 4.000 Văn Hiến'
Bầy chợ Trời tính chuyện bán son !
Và còn câu chuyện Thiên Môn,
Nhặng còn bặng nhặng ve còn vo ve !
Chuyện lũng củng trò hề bới móc,
Chuyện mây ông thiếu tóc thiếu tin !
Và còn chinh chiến liên miên,
Nổi ngày tuyệt vọng theo đêm kinh
Hai miền còn gạch tan ngói vỡ,
Hai miền còn máu đỏ thịt rơi !... »
Than ôi ! Phật chừa hết lời,
Anh chàng Báo đã chót tươi đứ đừ !!!

☐ TRANG ĐÓP

Tôi có một kỷ niệm chua chát về Tết. Kỷ niệm ấy đã xảy ra ở một bến xe — Không ở ga xe lửa chứ — Từ đó, tôi yêu những bến xe lạ lùng. Năm nào, trước năm mới, tôi cũng tha thân ở những bến xe. Và năm nào tôi cũng vì vút một cái phóng sự âm ương có nhan đề « Tết trên những bến xe ».

Cứ một cái nhan đề « Tết trên những bến xe » mà kéo tràn, rít có thể, người ta sẽ bảo tôi được Bộ Thông Tin Báo Chí cấp cho cái « mặng sét » xuất bản tạp chí « Tết trên những bến xe » hoặc bắt chức nhà chủ nhiệm Nguyễn Ang Ca, mỗi năm cho ra đời một cái giai phẩm « Xuân Dân Tộc » ! Thực sự thì đi tiên phong vẫn là ông thi sĩ tài hoa Nhất Tuấn với những pho thơ « Truyện chúng mình » bộ I, bộ II, bộ III, bộ IV, ... và cô Lê Khánh với những pho « Em là gái trời bắt xấu » bộ I, bộ II, bộ III, bộ IV, bộ V, bộ VI, bộ VII... (Chú ý : Ông quan ba Thục Vũ đừng để ý mà thù vật như đá « chơi » chú bé Vũ Bình Nghi nghe chưa. Tôi cô vô Quang Trung sẽ hánh diện từ chối không đi in thơ và nhờ các báo quảng cáo thơ của nhân tình đũa nào sốt cả. Linh nhà nước không đi làm... m... có !) Bởi lẽ đó tôi hung hăng con bộ xít và viết « Tết trên những bến xe hồi thứ 10.

Hắn bạn đọc thân mến muốn biết qua cái kỷ niệm chua chát của tôi. Vâng, tôi xin kể đây : Năm 1955 là năm tôi đối rạc rài. Đời đá tôi một phát từ Saigon bắn ra Nha Trang. Tôi phải làm cái nghề « thầy giáo tư lương » nghĩa là kèm con nít thò lò mũi xanh, nghĩa là làm vú em... đực, phi líp nhỏ... trí thức ! Bà chủ yêu tôi lắm. (Đừng nghĩ bậy) Nhưng không dám nói mình trí cổ vô thân, sống như ma cà bông ma cà cú lúi húi vườn hoa, ông Cầm bắt được hỏi nhà mày đâu ở Saigon. Tôi đánh bàn đàn phịa, bất mãn gia đình, xã hội, ra đi tạo hạnh phúc cho dân tộc. Tôi cần noi gương tông thống Ngô Đình Diệm « Ai bao năm từng lê gót nơi quê người. Gương hy sinh ngàn muôn kiếp không hề phai »... Dù làm thân con để mền phiêu lưu, Tế nhất tôi cũng phải về để xum họp với gia đình.

Và tôi đã nằm ở toa hạng bét từ Nha Trang rông về Saigon. Khi xe lửa tắt máy trời tối om. Đêm 30 mà. Tôi đành kê hành lý lên đầu, nằm trước cửa nhà ga mà đón xuân sang. Sáng mồng một tìm phòng ten rửa mặt, xúc miệng. Rồi đó đó tô mì đầu đường; mha một ổ bánh mì dài, kin hai ly nước mía, tời xách khăn gói vô « xi ca la ma béc ma nung » Long Thuận. Coi chán, ngủ chán, đi đày chán. Chập tối lại ra ăn mì, uống nước mía, Rồi lại vô. Đúng 12 giờ đêm mới lê tấm thân phiêu lãng đến cửa nhà ga. Ba ngày liền, tôi ăn Tết trong rạp Long Thuận. Ngày thứ tư tôi đáp tàu ra Nha Trang khoe âm lên Tết Saigon vui lắm.

Cái sự khoe này nó giống sự khoe của những anh chính khách cửa hậu. Chui vào hậu môn ề chề, vất vả nhưng ra cửa chính thì nói phét thơ thới hân hoan. Đó kỷ niệm Tết chua chát của tôi đó. Tôi bèn nghĩ, trên đời ngoài ta, còn khối kẻ khổ hơn ta. Từ đây, mỗi cuối năm tôi chịu khó kinh lý bến xe để tìm một hình ảnh tôi đời rách, khổ nạn năm xưa. Không bao giờ tôi thấy. Có lẽ, nước mình đã có mấy quân quốc hội, mấy quân kỹ nguyên mới nêu chằng còn đói khổ nữa. Thay vì gặp tội tiêu trụy năm xưa, cuối năm nay, tôi thấy trên những bến xe đồ nhiều hình ảnh thật đẹp, nhiều khuôn mặt, mà tôi tưởng, trong nền phóng sự Giao chỉ, chưa ai khám phá.

oOo

Bến xe đồ lục tỉnh ở Đường Pétrus Ký. Tấp nập lắm. Tết Sài Gòn chỉ có quanh chợ Bến Thành và các bến xe đồ thôi.

Ngoài ra, nắng bỏ mẹ đi ấy. Nhìn dưa hấu đỏ phát chày

mở như nhìn thiên hạ mặc com lê rước đèn.

Người đàn bà dắt hai đứa con đứng gần chiếc xe đồ về Kiên Giang. Chị ta bị rồ huê. Nói theo ngôn ngữ phóng sự, Cộng Sản đã phát động chiến dịch trăm hoa đua nở trên khuôn mặt chị. Ngoài những vết giầy đinh của thực dân, để quốc đả ỉ lỗ chỗ trên khuôn mặt... tiêu nhược quốc (văn nghệ lớn đấy), chị ta còn đầy một hàm răng vàng. Tôi ngó hàm răng vàng bóng của chị, liền tưởng tới vụ cúp đèn đóm mấy bữa trước. Chắc nhà chị cóc cần điện đầu. Hề Tây nhà đèn chơi xỏ, chị ta chỉ cần bắc cái ghế, đứng cao, nhe hàm răng ra là điện sẽ rục sáng ngập nhà.

Từ sự liên tưởng, tôi muốn nêu ý kiến với hai nhà bộ trưởng Lưu Văn Tinh và Bửu Đôn. Tại sao quý ông không khuyến khích dân Giao chỉ trồng răng vàng ? Vừa giữ gìn vàng khỏi qua nước ngoài vừa xử dụng khi nền đèn đóm bị đe dọa. Chị đàn bà mặc « đin » bó sát lấy cặp đùi to gần bằng cái cột đình làng ta. Mộng chị ta nở... tự nhiên khỏi cần độn như nhà nữ phường chèo tân thời (còn gọi là đào chớp bóng) Thầm Thúy Hằng. Chị đeo tòng teng cái sơ mi cụt tay mỏng dính, trông rõ cả giầy bí rợ chẳng chịt bên trong. Đã thế, chị lại còn trát phấn không thua gì nghệ sĩ cái Đờ Thiêng. Trần Kim Thoạ !



TẾT TRÊN

Nếu không thấy trà đạp nhân phẩm con người. Hội phún Báo Vệ Nhân phẩm có thể đề chị ta ra. viết một khẩu hiệu « Phún Giao chỉ cương quyết lấy Mèo thật lực vì Mèo là, người chứ không phải là chó người ta cũng biết chị đàn bà mặt rồ huê đứng cạnh chiếc xe đồ về Kiên Giang phi đượi cũng là ma Mèo.

Chị ta nhìn tôi chăm chăm. Rồi gọi :
— Cậu cậu Sinh ơi !

Tôi dụi mắt. Lạ quá, đời tôi đã có lần quen biết một chị đàn bà như thế này ư ?

Cháu đây mà, Hai đây mà cậu Sinh.

Tôi nhớ ra rồi. Một năm trước, chị đàn bà đang kêu tôi đã làm ma rí sến cho gia đình bạn tôi. Phải, chị Hai đấy. Chị ta có chồng và hai vợ chồng sinh đẻ được hai nhi đồng Giao chỉ thuần túy. Quê chị ở Kiên Giang xa lắm. Qua những cái « bác ». dịp Tết, có khi phải ăn cơm thánh chờ quá giang vì « bác » ít, chạy chậm và lại dành ưu tiên cho nhà binh, công xa và nhà... thường có giầy qua đồ ưu tiên... Chị ta không ở tỉnh lỵ đâu, ở mãi một thôn ấp xa tỉnh lắm. Việt Cộng về kỹ, dờ nhiều trò kỳ cục nên gia đình chị phải về tỉnh lỵ... ty nạn Cộng Sản.

Chồng chị năm bữa nửa tháng về làng thu góp tí huê lợi. Bị Vem vờ đi đề « ủng hộ Mặt Trận một tay phá đường Giải Phóng Miền Nam ». Chị Hai làm vào đường

bà cả dọi. Chị mới dẫn hai đứa con, một trai một gái lên Saigon ở đợ. Và chị đầu đơn tại nhà thằng bạn tôi.

— Cậu quên cháu rồi à ?

— Tôi nhớ rồi, trông chị khác quá. Tôi nhận không ra.

Tôi xã giao qua quýt :

— Đạo này chị khá chứ ?

Chị Hai cười hềnh hếch :

— Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy cậu ạ ! Nhớ cháu lấy Mỹ.

A, chị Hai, ma rì sến rồ huê về đây một hàm răng vàng của tôi đã lọt vào mắt xanh của một chú Sam. Tôi ngạc nhiên chú: xiu :

— Còn ảnh...

Chị Hai rút khăn quạt mồ hôi trán. Lập tức, một mảnh phấn giã từ da dẻ chị. Và, bắt buộc, mấy cái lỗ ong bầu trông như tranh lập thể.

— Lỡ dờ hết cả cậu ơi...

Chị Hai kể Tôi chăm chú nghe. Và đây, cuộc đời ái tình và sự nghiệp mẹ Mèo của chị Hai...

Thưa cậu,

Cháu không ngờ đời cháu ba chìm bảy nổi, chín cái lênh đênh như vậy. Số cháu, thầy bói biểu chỉ có một

Và giờ, cháu thành mẹ Mỹ, ăn bận thế này đây.

Tôi chép miệng :

— Chị sang trọng quá, hèn chi tôi không nhận ra.

Rồi hỏi :

— Thế ảnh ?..

Chị Hai đáp :

— Thấy kẹ,

Và hỏi tôi :

— Cậu hỏi thằng Dick hay chồng cháu ?

— Chồng chị ấy chứ.

— Ảnh đợc tha, về tìm cháu. Ảnh lên mái Sài Gòn. Ngó ngàng thế nào mà ảnh cũng tìm thấy cháu. Thoạt đầu cháu đầu anh ta. Nhưng ngặt cái thằng Dick nó biết cháu đang «yêu nhau» với ảnh. Nó ghen cậu ơi ! Nó rút súng toan bắn ảnh. Cháu khóc quá trời nó mới thôi. Nó cho ảnh mười ngàn, đuổi ảnh khỏi nhà.

— Chị bằng lòng à ?

— Mình nghèo mà cậu. Cháu biểu ảnh thuê căn nhà gần đó mà ở. Nhưng lúc thằng Dick đi làm, cháu đem la de hộp, phở mát, xúc xích, ba tẻ, đồ nguội tới cho ảnh. Ảnh nhậu tối ngày, say liên miên.

Người đàn ông quê mùa của tôi bỗng say sưa tới

cứ dỏi khò. Mà Jean-Paul Sartre thì không phước thiện cho dân chúng nghèo đói của chúng ta lấy một xu teng. Tôi thấy tôi vẫn nên viết phóng sự rề tiền. Tôi cóc cần đi vào văn học Chỉ có phóng sự rề tiền của tôi mới nói được đủ nỗi thống khổ mà dân tộc tôi đang chịu đựng.

— Rồi sao nữa..?

— Tết này cháu nhất định về quê. Cháu lừa thằng Dick. Nó cho cháu bốn bạc về quê ăn Tết. Nó tưởng cháu sẽ lên. Nhưng cháu không lên nữa. Hễ tới «bắc» Mỹ Thuận là cháu thay quần áo, rửa mặt, Ảnh về trước rồi, cậu ạ ! vợ chồng cháu sẽ kiếm việc ở tỉnh hòa bình lại về vườn sống như xưa.

Tôi tò mò hỏi chị Hai :

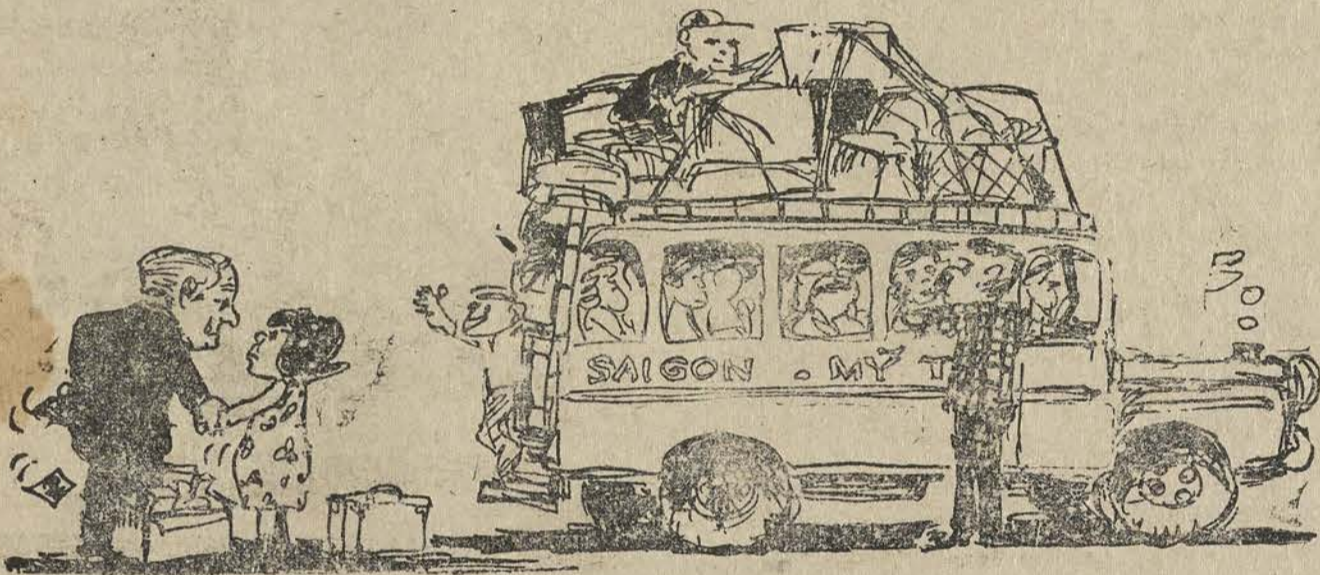
— Chắc giờ chị nói tiếng Mỹ giỏi lắm nhì ?

Chị ta xấu hổ :

— Cháu chỉ ra... hiệu !

Bỗng chị Hai hốt hoảng. Chị bảo tôi :

— Cậu tránh đi, thằng Dick nó lái xe díp dầy. Nó đã đến.



NHỮNG BẾN XE

chồng. Dè đầu lại hai chồng. Và lấy... ngoại quốc. Độc phu biến thành đa phu cũng chỉ vì ba cái thằng Giải phóng. Cháu nghe thiên hạ rú rề ngon ngọt, rồi nhà cụ Phán, tới Lãng Cha Cả dọn đẹp nhà cửa và làm giường cho một thằng Mỹ, Những tưởng mắt tôi tờ ngoại quốc, nó có chữ mình thì chữ bằng tiếng nước nó, mình kẹ cha nó, chẳng nhục nhả gì.

Cậu ơi,

Một đêm, chủ Mỹ của cháu nó xuống bếp, nó ôm đại cháu, nút lưỡi cháu và «ai lờ i u» loạn cả lên. Thoạt đầu cháu ngỡ nó say. Cháu mặc mẹ nó để muốn gỡ gạc gì thì gỡ gạc. Sáng sau, nó dúi tận tay cháu một năm bạc. Nó lại ôm đại lấy cháu mà «ai lờ i u». Người đàn bà lấy Mỹ cạnh nhà cháu qua biểu cháu là chủ của cháu muốn lấy cháu làm vợ. Cháu bèn lấy nó. Lấy đại đi, hôn thú gì đâu mà ngại. Tự do, nó thương hai đứa con của cháu vô cùng. Nó đem về đồ hộp, kẹo bánh cứ gọi là ê hề. Sau cháu khôn ra mới vỡ lẽ thằng chồng Mỹ của cháu nó khôn tở cha.

Cậu ơi,

Nó sợ ngủ với diêm tởn tiền, mắc bệnh. Chính phủ nó khuyên nó tởn tiền nên lấy cháu dạng vừa làm mọi đờ nó vừa giải trí lành mạnh, Huê Kỳ nó tính kỹ thật, cậu ạ ! Nó sắm quần áo cho cháu, phấn sáp cho cháu,

ngày. Chắc anh ta lấy tâm cay cú cái sự «for rent» vợ của anh ta lắm lắm. Anh ta không thể làm gì hơn. Vì tờ quốc, anh ta phải hy sinh... vợ. Vì chiến cuộc, thời đại, anh ta bị mọc sừng thê thảm. Dĩ nhiên, tôi thương anh ta, thương vợ con anh ta. Chúng ta không có quyền khinh bỉ những người đàn bà mất rồ, răng vàng lấy Mỹ. Sự khinh bỉ nên để dành mà phỉ nhổ bọn trí thức Giao Chỉ «For rent».

— Rồi sao ?

— Ảnh cứ ôm lấy cháu mà khóc.

Tôi biết tại sao người Giao Chỉ khổ nạn ấy đã khóc. Và không thù ghét vợ. Ôi, những nhà văn nghệ lớn, những nhà văn nghệ tạp chí luôn luôn thắc mắc về thân phận con người, về nỗi buồn tiêu nhược quốc ở... La Pagode, Brodard, Tự Do, Au Chalct, có bao giờ các đấng ra bán xe đồ hay đi tìm những giọt nước mắt của những anh Giao Chỉ cù lần bị Mỹ nó chớp mắt vợ không nhì ? Tôi muốn văng tục một câu khi thấy ông Trần Thiện Đạo ngồi ở Paris đầu hót các giòng văn hóa Tây Mỹ, Y Pha Nho, Ý Đại Ld... Và cái đó, những cái đó gọi là văn nghệ lớn, thứ văn nghệ căn bản của tây phương đang được người ta nhặt lấy, nhai lại, mửa ra một cách hãnh diện trong khi xứ sở khổ nạn, mấy triệu người, cả đời dềch cần sống bằng triết lý, dềch cần biết Jean-Paul Sartre là cái chớ gì. Vì có biết văn

Tôi làm theo lời chị Hai. Dick trông gớm ghiếc. Nó là thứ lực lộ Mỹ thì đúng hơn chiến sĩ Mỹ. Nó đóng trung sĩ. Bụng Phệ. Tuổi phỏng chừng 50. Chắc nó là lính,.. bép nức. Chồng Mỹ của chị Hai đây !. Gã kia đã được quyền, đã giành cho bằng được cái quyền ghen với chồng người đàn bà có hôn thú hần hoi. Chủ quyền của chúng ta mất mát quá nhiều. Nhưng các nhà văn nghệ lớn thì mãi đi tìm nỗi khắc khoải của thân phận con người ! Văn nghệ của chúng ta chán mớ đời. Chưa thấy áng văn pho thơ nào khua lên vai hồi chuông quốc sĩ

Dick khuôn từ trên xe xuống mấy thùng đồ hộp. Có cả thùng bia «Black Label». Nó đưa tận tay hai đứa nhỏ mỗi đứa một hộp kẹo Chewing-gum. Dick có tội gì đâu. Nó tốt lắm đấy chứ. Nhưng tại sao người ta cứ ghét nó ? Tại sao tôi cứ không ưa nó ? Chúng ta không thể giải thích nỗi bằng một lời nói. Hãy trông chờ những nhà văn nghệ lớn thích... suy tư ! Dick dặn dò chị Hai đủ điều. Chỉ thấy chị Hai gật đầu. Nó lại cho chị Hai thêm một năm giấy năm Dăm : Rồi nó buồn bã lên xe dzip phóng mình vào Thành Phố !

Chị Hai ngoài tìm tôi. Thế là đi rồi. Tôi còn phải tới những bến xe khác. Tôi chắc Tết này, ở Kiên Giang gia đình chị Hai ăn Tết vui vẻ lắm. Người giao chỉ đã trở về quê hương. Rồi vết đường chiến cuộc sẽ khô. Sẽ không còn đăm vết ô nhục nếu chúng ta biết sót sa và sẵn sàng tha thứ.

lương tâm kia, phải tôi, đáng lẽ ra Bông đừng nói với Lâm những lời như vậy khi có mặt tôi, hay ít ra nàng cũng không nên đối với tôi như thế. Tôi yêu nàng, hy sinh cho nàng và tôn kính ba má nàng bằng tất cả sự thành thực. Ngược lại Bông cho rằng tôi cũng tầm thường như những kẻ đàn ông khác. Tôi cũng chỉ là một trong những gã bu quanh nàng thả ra những lời ngon ngọt để mong ngủ với nàng những đêm dài dục vọng thì ra, dù ở với tôi hơn một năm Bông vẫn không hiểu gì về tôi cả, cũng như vợ tôi, dù ở với nhau hàng sáu bảy năm trời nàng cũng không hiểu tôi lấy một g c tìm hồn...

— Chiều nay mày nấu cơm ăn một mình nghe Lâm. Tao không xê. Tôi nhớ đau trong lòng. Nhưng tôi không biết nói gì nữa. Lòng tôi tràn ngập những cảm giác khó chịu. Tôi muốn tát mạnh vào bộ mặt nhằng nhớt, xác xơ v v vô... Tôi buồn phiền nhưng chịu đựng, tôi không muốn gây gổ, cãi cọ gì cả. Công việc mệt mỏi suốt từ tám giờ sáng cho tới giờ này vẫn chưa xong làm cho tôi rã rời, đặc xệt cả trí óc, tôi cố tránh những xúc động mạnh, những lời nói có thể sẽ không đẹp để gì trông khi tôi đã quá mệt mỏi mệt lại gặp cảnh tượng khốn khổ như thế này...

Tôi chỉ hỏi Bông :

— Chiều nay em không về với con a ?

— Chiều nay em đi Bal...

Câu trả lời của Bông như một mũi dao nhọn đâm vào tim tôi. Tôi bàng hoàng, máu trong người như đảo ngược cả lên óc. Tôi buồn nản la lùng, cúi đầu nặng trĩu tôi dắt xe ra ngõ.

Chiếc xe đi chuyển trong đường phố đông đảo. Bông ngồi sau ôm ngang bụng tôi. Gió tạt bụi đường vào mặt tôi sần sật. Tôi cảm thấy mặt tôi cay xè sau lớp kính. Tôi cố gương để nước mắt khỏi rỏ xuống. Tôi tự trách tôi mềm yếu, dễ xúc động và tôi thăm oán giận Bông. Tôi không còn tin rằng nàng chung thủy với tôi, có lẽ nàng muốn trả thù tôi vì tôi không thể quyết định một cách dứt khoát để sống với nàng...

Tôi nghĩ đến những ngày tôi quen Bông, yêu nhau, ở với nhau và cùng vượt qua những khốn khổ, chia sẻ với nhau những khúc bánh mì, những đĩa cơm tấm, những buổi trưa ngồi ăn những bữa cơm đạm bạc trong một quán bình dân ở góc đường nhiều bụi, có dây ánh nắng gay gắt của buổi trưa Saigon oi ả. Tôi cũng nghĩ đến những ngày cuộc sống của hai đứa tôi sung túc, hai đứa lái xe hơi về thăm quê nàng, những ngày thoải mái, sung

siống ở miền lục tỉnh lên giồng sông rộng và bóng dừa cao. Những đêm hai đứa ngủ trên ghe bập bềnh trên sông nước, nghe tiếng sóng vỗ từ xa, âm vang trên mặt sóng thành những âm thanh thật gần và gây lo âu...

Nhưng bây giờ tôi chỉ còn gì, công việc làm ăn ngày một thất bại, tôi lâm dần vào cảnh thiếu và phải cố gắng làm mới đủ ăn, mới tạm đủ cung cấp cho nàng trước, rồi đến vợ con tôi sau những tiện nghi lặt vặt của cuộc sống thành phố.

Có lẽ Bông không khi nào hiểu rằng tôi đã nợ nần lung tung nhưng vẫn cố gắng để có tiền mỗi khi nàng hỏi tới. Có lẽ Bông không bao giờ quan tâm hay tìm biết đến những giờ dài dặc, nóng bức, ngộp khói chì của lò đúc chờ đợi kỳ bông vay trước hai ngàn cho mẹ nàng khỏi buồn phiền khỏi nghĩ rằng tôi đã bỏ bê con và cháu của mẹ... Tôi không muốn nói ra, tôi tới kỳ và ghét cay ghét đắng những lời nói, những kẻ lẽ về tiền bạc. Có thể rằng tôi đói rách, tôi công nợ, tôi túng thiếu nhưng tôi vẫn không muốn vợ con chia sẻ với tôi nỗi b. òa phiền, lo lắng ấy.

Nhưng tôi không chấp, tôi yêu Bông, tình yêu tuyệt đích của loài người, thứ tình cảm sôi nóng, đôi dào của văn nghệ sỹ, thứ tình yêu pha lẫn với một thứ tình cảm gần như anh em vì Bông bé bỏng, vì Bông kém tôi hơn mười tuổi và vì tôi đã làm dang dở cuộc đời Bông...

Tất cả những thứ đó kết tinh thành một thứ tình yêu tuyệt đối, thứ tình yêu vượt qua được hết tất cả mọi mối tình đã có trên đời. Tôi không thể d. òn tẻ được tình yêu đó bằng ngôn ngữ, bằng văn chương. Tôi bắt lực khi muốn tỏ ra trên giấy rằng tôi đã yêu Bông thế nào thế nào trong khi cứ chỉ, ngôn ngữ của tôi vẫn bình thường, đến nỗi làm cho Bông tưởng rằng tôi không yêu nàng nữa, tôi sống với nàng chỉ là để kéo dài thêm một khoảng thời gian chán nản trước khi xa nhau vì tôi không bỏ được vợ con tôi.

Trên đời tôi nghĩ rằng có những cái khúc mắc ghê gớm mà mình không thể giải quyết được. Nhiều đêm trằn trọc nghe tiếng ngáy của lũ côn nằm ở giường ngoài với vợ. Tôi nghĩ mình không thể giải quyết vấn đề tình cảm với vợ mình một cách dứt khoát. Tôi nhớ kỹ rằng tôi đã giải quyết rồi, nhưng vợ tôi-người đàn bà lạ lùng-nhất định không chấp nhận giải pháp đó. Nàng bắt buộc tôi phải ở lại với nàng-Dù anh ở lại mà không yêu em cũng được. Và như thế, tôi biết làm thế nào khi cả một thời gian bảy năm cực khổ mà nàng đã chịu với tôi.

Khi chiếc xe rẽ vào những



tôi muốn nghỉ...

(TIẾP TRANG 13)

T.H.T., trước khi rẽ qua trường Quân Y. Bông chợt nói :

— Anh định thế nào chứ sống như vậy em không sống được đâu.

Tôi im lặng. Cố gắng không nghĩ gì cả. Cố gắng như là không nghe qua một lời nào của Bông. Nhưng Bông tiếp, lần này giọng nàng hẳn học, quả quyết :

— Em không được ở thế này đâu. Em không làm bé anh. Em đang định làm bé người khác.

Bông ngừng lại một lát như chờ cho câu nói thấm hẳn vào thính giác tôi, nàng tiếp :

— Em bằng lòng làm bé nó vì em không yêu nó.

Tôi vẫn giữ thái độ im lặng thiếu thẳng thắn. Tại sao tôi không dám trả lời nàng Có phải vì tôi sợ mắt Bông không ? Tôi vẫn linh cảm rằng tôi sẽ mất Bông, Bông sẽ ngã vào vòng tay người khác giàu có hơn tôi, nhưng tôi vẫn cứ quanh co hèn yếu muốn kéo dài ra mãi thời gian ở với Bông như thế này. Tôi biết rằng tôi không ích kỷ, nếu phải nói thực lòng mình thì chỉ vì tôi yêu Bông tôi không muốn nàng thuộc về ai cả, cho dù nàng yêu gã hay không.

Ngừng xe cho Bông vào chỗ làm. Tôi quay với đầu xe, rẽ ga đi thật nhanh để khỏi phải nhìn đôi mắt của Bông trông theo tôi.

Ngồi ở chỗ làm, đầu óc tôi như trắng xóa hẳn ra. Tôi không làm được việc gì hơn việc hút thuốc lá liên tiếp đến đắng ngắt miệng và rát cả lưỡi. Tôi nhìn đồng hồ rồi nằm khênh ra bàn cổ ngủ một giấc muốn tới

đầu thì tới !

Nhưng giấc ngủ chỉ đến thoáng thoáng rồi lại tan ngay.

Tôi chấp chớn trong cơn mệt mỏi kinh khủng của trí não. Rồi tôi ngồi dậy ra ngoài ban-công, chống hai tay vào khoảng si-mau nhám, tôi cúi mặt nhìn xuống vỉa hè, tự nhiên tôi có ý nghĩ nếu mình có đủ can đảm để lao chực đầu xuống. Tôi nhón chân đo lường chiều cao nhưng khi người tôi nhô ra hơi nhiều bỗng đứng tôi sợ. Tôi sợ mình hụt chân lao đầu xuống thật. Tôi đứng thẳng lưng, ý định lao đầu qua ban-công vẫn còn nhưng không quyết liệt nữa. Tôi bắt đầu nghĩ sang những thứ độc được giết người thật êm ái như là một giấc ngủ say nhưng rồi ý nghĩ tôi cứ loay hoay ở việc tìm kiếm thứ thuốc nào để chết mà không dám quyết liệt bảo mình rằng bao giờ thì tôi sẽ uống.

Chợt nhìn đồng hồ, tôi giật mình vì lúc đó đã gần bảy giờ chiều. Tôi nhảy từng bước ba bậc thang để xuống lầu. Tôi nhảy lên xe lái thật nhanh, bóp còi inh ỏi để vào kịp trong Chợ Lớn xem Bông sẽ đi Bal với thằng nào. Tôi không hiểu thái độ của tôi lúc đó sẽ ra sao. Có thể là một cuộc xung đột đẫm máu với gã con trai chờ Bông hay chỉ là một khoảng thời gian cảm nín, xót xa, đau đớn một mình đứng ở chỗ khuất nhìn Bông ngồi sau gã chờ nhau đi đến một nơi nào đó.

Rút cục tôi vào đến chỗ Bông làm, nàng đang đứng với một bạn gái và hai gã trai ăn mặc cao bồi. Thấy tôi ngừng xe Bông chạy đến, tôi ngừng lên hỏi nàng bằng một giọng cay cú như muốn gây sự đánh nhau :

— Em về nhà với con hay là đi bal ?

Bông cau mặt :

— Em về...

Nàng leo lên d. tay vẩy lủ bạn. Tôi chạy vội đi nhưng sợ Bông thay đổi quyết định. Tôi cho xe chạy chậm chậm theo con đường vắng. Tôi phân trần rằng tôi vẫn yêu nàng :

— Anh yêu em, anh thương con, những giờ giấc eo hẹp và bận rộn của công việc là chỉ vì anh phải cố gắng kiếm tiền phòng khi con nó ốm hay em đau, lúc đó chúng mình đâu có nhờ vả ai được, lúc đó chỉ có anh lo cho em và con thôi ..

Bông cắt ngang khó chịu :

— Đợi đó mà anh. Nếu con

có đau em lo cho nó cũng được rồi.

— Thế lỡ em đau ?

Bông ụt ! Nàng chỉ nói sau một lúc im lặng khó chịu :

— Em có đau thì cũng chẳng cần tới anh.

Tôi tạm giữ thái độ triết nhân không thêm chấp đàn bà. Cho tới khi về nhà, đưa con ngoan lành trong nôi, Bông thay quần áo nằm trên giường. Tôi ngồi cạnh phây phây cảm những bản nhạc m. vi lên coi, định bụng rằng sẽ hát vài ba câu nghêu ngao cho đỡ bực mình.

D. bản nhạc ra tôi đọc ngay được một hàng chữ Bông viết :

— Buổi đi chơi với Phùng.

Tôi chợt cảm thấy như đau tim hoa lên. Tôi quay sang hỏi Bông :

— Chữ em hả ?

Bông mỉm cười gật đầu.

Chính nụ cười khinh bạc của Bông làm cơn giận của tôi nổ bùng ra, tôi biết rằng thế nào tôi cũng đánh nàng. Tôi vợ với sâu chìa khóa ra xe đi về ngay để tránh những giây phút cấu kính, tục tằn.

Khi tra chìa khóa vào công tắc, Bông đi theo, nàng dựa vai vào tường chu chéo :

— Anh chờ tôi về đây rồi đi hả. Anh có biết lát nữa đ. xe cực khổ thế nào không. Thế anh đừng có chờ tôi về.

Câu nói của Bông làm cho tôi điên tiết, tôi hét lớn :

— Đồ đi !

Bông nhech miệng cười. Tôi như điên hẳn lên, tôi hùng hổ bước vào, Bông đang khép vội cửa, bằng một cử chỉ hung hăng tôi đập tung cánh cửa xông vào tát Bông hai cái. Nàng chúi xuống giường g. Cơn giận của tôi không thể nào đè nén được. Và mọi việc xảy ra như ông đã biết. Tôi nhận tội. Bất cứ tội gì tòa bước cho tôi. Vàng, Tôi đã giết Bông vì ghen, vì tôi yêu nàng.

Thưa luật sư, Tôi chỉ nói có thể. Tôi chờ đợi bản án, tôi muốn nghỉ ngơi trong tù. Sự nghiệp, danh vọng, tất cả mọi thứ tôi đã buông xuôi theo cái chết của Bông rồi.

x x x

Sau phiên tòa, vị luật sư lác đầu nhẹ nhẹ. Bị can ngồi ng. đầu vào lưng ghế nhắm mắt, nét mặt người đàn ông ấy không còn một xúc động nào nữa.

Ở hàng ghế dự khán, một người đàn bà nhỏ bé ngồi với bốn đứa con. Nàng d. chiếc khăn tay chùi nước mắt...

Nguyễn-Đình-Thiều.



• MAI THẢO

— Một tà áo Việt Nam lật phất như một cánh bướm dưới màn mưa loáng thoáng, tôi không thấy có gì đẹp hơn. Không hiểu tại sao đàn bà con gái mình xô nhau chạy rheo lối phục sức Tây phương quên hẳn là đẹp nhất với họ vẫn là cái áo dài Việt Nam thướt tha mềm mại. Nhâm thật, thành đầm non đầm già hết. Có có mặc như thế bao giờ không?

Thiếu phụ nghiêng đầu ngẫm nghĩ, ý chừng nàng đang xem phải trả lời Toàn như thế nào, môi nàng mím lại, trong một đắn đo tinh quái:

— Có chứ ạ! Một đôi khi.

Toàn nhàn mặt, lắc đầu quyết liệt:

— Không nên! Không nên! Có chi có thể mặc như thế này, mặc như thế này là đẹp nhất.

Toàn hạ thấp giọng như vừa tìm thấy một điều quan trọng:

— Đám con gái ăn mặc nhỏ nhắn như thế kia, cô có biết họ là ai không?

— Không ạ!

— Non choẹt thế mà không phải là nữ sinh đâu nhé! Vờ làm ngây thơ, vờ làm nữ sinh dầy thoi. Chứ một mũi cá dấy.

— Ông nói gì tôi không hiểu?

Toàn thao thao lên mặt thao đời:

— Cô đã đọc phóng sự của Văn Quang, Phan Nghị chưa? Nếu rồi, thì cô phải biết. Cái xanh cái đỏ cá dấy. Trông thì nhí nha nhí nhảnh như gái nhà lành, còn cắp sách đi học, kỳ thực chỉ là những bầy bướm đêm trá hình của thành phố ban đêm. Bán bar, làm chiêu đãi viên, và đi với ngoại kiều như chớp.

Giọng Toàn không dấu được một thoáng hân học khi chàng nói đến câu: "đi với ngoại kiều như chớp".

Người đàn bà ném nhanh cho Toàn một cái nhìn tò mò. Nhưng rồi nàng thần nhiên mỉm cười, và lại nhìn thẳng vào màn mưa vẫn ào ạt trước mặt.

Tiếng Toàn lẫn trong tiếng mưa đờ:

— Mới nức mắt ra đã đi với ngoại kiều. Người thì bé bằng một dùm mà cứ phây phây khoác tay những thằng cha cao lêu đêu như cái bình tinh nhà táng. Cô có thấy cái cảnh tượng nào chường mắt và phân mỹ thuật hơn không?

— Đàn bà con gái Việt-Nam bây giờ đi với ngoại kiều nhiều lắm sao? Thưa ông

Toàn trẻ môi phát lên không khí một cử chỉ, cử chỉ này muốn nói là "nhiều quá không đếm được" và cử chỉ này làm cho

thiếu phụ bật cười thành tiếng. Nhưng nàng đứng im sau đó không hỏi gì Toàn thêm nữa.

Trận mưa bắt đầu ngớt đi. Màn mưa thưa dần, và tầm mắt thiếu phụ bây giờ lại chạy dọc theo hàng hiên như tìm kiếm.

Vừa lúc đó, Toàn nhìn thấy một ngoại kiều, từ đầu hiên đằng kia len lách trong đám người, tiến lại. Y cao lênh kênh như con sào, cao hẳn hơn đám người hơn Toàn, đến một đầu người. Mái tóc y vàng ánh như tóc tơ của con nít. Cặp mắt xanh biếc. Toàn há hốc cho người đàn bà nhìn thấy ngoại kiều như một sức mạnh sô dạt đang nhanh nhẹn tiến lại:

— Đây là một con voi mà những con chuột nhất kia vẫn phây phây khoác tay như tôi vừa nói....

Toàn há hốc mồm, không nói tiếp được nữa. Mặt chàng thộn ra. Ngoại kiều vừa đứng lại trước mặt thiếu phụ. Y nói với thiếu phụ một câu bằng ngoại ngữ mà Toàn không đoán được ý nghĩa. Thiếu phụ cười, cũng trả lời bằng một câu ngoại ngữ mà Toàn không đoán được ý nghĩa. Sau đó, thiếu phụ thân mật khoác lấy tay ngoại kiều, và Toàn ngẩn người nhìn theo cặp tình nhân ấy âu yếm khoác tay nhau đi vào hành lang Eden.

Toàn điếng người không dám nhìn theo, sợ bắt gặp cái nhìn riêu cợt của thiếu phụ ném lại.

Mưa chỉ hơi ngớt và vẫn còn nặng hạt nhưng Toàn cũng bước vội ra khỏi cái hiên rộng, hấp tấp đi nhanh sang hè đường bên kia.

MAI THẢO

NHẦM CHUÔNG!

Một văn sĩ trẻ tuổi ngụ tại một bin-đình nọ, Đêm 30 Tết khi bước chân về phòng, văn sĩ thấy một thiếu nữ trẻ tuổi rất xinh đẹp mà lại ăn vận theo bà E-Và ở ngay trong phòng mình.

Văn sĩ liền nói:

— Thưa cô... đây là phòng của tôi ạ!

Thiếu nữ trở mắt nhìn:

— Chết, xin lỗi ông tôi nhầm phòng..

Tôi định lên khám bệnh bác sĩ Ích, không ngờ...

— Thưa... ở đây phòng giống nhau... cô nhầm thế là thường... nhưng... nhưng... trong bin-đình này... không... không có ai làm bác sĩ cả...

Thiếu nữ nheo mắt một cái rồi nói:

— Thi ai chả biết thế, cái nhà anh phải gió này!

CHÓ HOÀN KIẾP CHÓ!

Vào ngày mừng Một năm Canh Tuất
Dầu lấm chuyện long trời, lở đất
Nhưng giữ đúng theo tục lệ... Trời,
Thiên đình vẫn rất ư sầm uất.

oOo

Chết nỗi bọn Quý phá quá xá.
Nam Tào, Bắc Đẩu bị giam cả
Vì thành tích tham nhũng quá nhiều
Tiền tệ Nhà Trời hơi... mất giá.

oOo

Dầu sao trên ngôi cao vởi vởi
Chẳng lẽ ảnh hưởng Bà Cả Đợi
Mà sứt mẻ Uy quyền quốc... trời
Đề quân « Báo... Mả » tha hồ nói?

oOp

Cho nên Ngọc Hoàng cứ tình bơ
Tiếp khách, tiếp tân đúng ngày giờ
Rượu để com chiên... trời là... lấy
Khỏi cần huyết-ky vởi sữa, bơ.

oOo

Nhưng có một điều khiến Ngọc Hoàng
Bỗng dưng nhớ nhỏ cả long nhan
Liếc nhìn chín bực thêm thiên điện
Đầy nhóc phường văn vũ bá quan

oOo

Rắn, chuột, trâu, dê đủ mọi loại
Người, từ Táp Chủng đến Kăng Tai
Nhưng sao riêng thiếu quân đen mồm
Tục gọi từ xưa lũ chó... Trời.

oOo

Năm nay lại là năm Canh Tuất
Giống chó đúng giống đặc dụng nhất
Giữa cái thời đại rất... chó này
Tại sao chúng lại biến đầu mắt?

oOo

Ngọc Đế câu giận, xô tiếng Đứ
Giữa khi tiết xuân, trời oi bức
Thiên Lôi sợ hãi toát mồ hôi:
— Thân hạ xin điều trần đúng mức.

oOo

Số là đã từ mấy năm nay
Đủ thứ xáo trộn trời đất này.
Gà gáy lộn mè, trâu húc tượng
Khi lên bàn đọc, heo leo cây

oOo

Đương khi Thiên giới buổi lem nhem
Cầu súc thừa cơ thoát khỏi xiềng
Đã xông chuồng ra, vung xích chó
Cõi trần nhẩy xuống, chạy kuyên thiên.

oOo

Đầu thai xứ Táp chủng cờ hoa
Sửa ầu cần những chuyện chiến, hòa
Chẳng biết cái thân loài « rét đóc » (1)
Cũng rồi về chốn « a ba toa » (2)

oOo

Còn quân hồn Chó sang Giao Châu
Cứ tưởng rằng nơi đất hào câu
Chuồng dưới, chuồng trên quai mồm
khuyến

oOo

Sửa theo điều quạ vởi bồ câu.

oOo

Lại biết bao quân chó ở ngoài
Phân đó, phân xuất đóp lại rai
Phú de bắt nhất không còn chỗ
Trông, xích Con Ong đuổi bắt hoài

oOo

Ngọc Hoàng nghe tấu nỗi lời đình:
— A cái quân này nó... sự sinh
Chẳng biết yên thân loài bốn cẳng
Hai Chân dám đòi lột, thay hình.

oOo

Truyền cho Thiên Lôi xuống dưới đó
Thừng, xích đi lung khắp nơi, xô
Lua hết chó xông vào phú de
Đầu thai bắt trở về kiếp Chó

oOo

Thiên Lôi tuân lệnh vởi đi mau
Nhưng trước khi đóng cửa rút cầu
Vẫn nhớ lẽ nghi cùng thượng cấp
Vẫy lên Ngọc Đế: « Chào Gấu Gấu ».

oOo

THIỆT BẢN ĐẠO NHÂN

(1) red dog : chó đỏ (2) abattoir : nơi giết

thịt súc vật như lò heo Chánh Hưng.



GIAI PHẨM CHÓ

CHÓ! CHÓ! CHÓ!



CHÓ DIỄN NGHĨA

CHÓ! CHÓ mi là... ai? Tác giả xin làm một quả diễn nghĩa như sau:

Theo cuốn «CHÓ KHÔNG THÊM ẶN CỨT» của Võ Danh Thị đã được Thạc sĩ Ngôn Ngữ Học Nguyễn Vong Bản dịch ra sinh ngữ. Chính Pháp văn là LE CHIEN NE MANGE PAS CACA đồng dịch ra sinh ngữ phụ Mỹ văn là THE DOG NO EAT KIT và chính tác giả bài này dịch ra từ ngữ Tàu là CẦU BẮT SỰC PHẦN, thì CHÓ là một ĐỘNG TỪ COMMON USE chỉ một con vật, tức là... CON CHÓ.

THÂN THỂ CHÓ

Nguyên thủy, CHÓ là một dã thú giống đực có 5 chân. Chân thứ 5 dài hơn 4 chân kia. Nhờ dị diễm đó, CHÓ thường đem cái chân thứ 5 đi cù léc những «người đồng liêu». Một hôm Đấng Thiêng Liêng bắt gặp CHÓ đang hành sự bằng cái chân thứ 5 đó. Ngài cảm thấy sự bất công đã hiển hiện nên bèn cắt đi một đoạn của cái chân thứ 5 mà nặn thành... con CHÓ CÁI. Từ đó loài CHÓ phân ra làm 2 loại: CHÓ CÁI có 4 chân CHÓ ĐỰC vẫn có 5 chân, nhưng cái cựa chân thứ 5 bị ngắn hơn 4 chân kia. Tuy nhiên loài CHÓ vốn HỖN NHU CHÓ, hóa cho nên không vì cái sự ngắn dài, lớn bé của cái chân thứ 5 đó mà bớt đi sự... cù léc loại CHÓ sinh sau, tức là CHÓ CÁI. CHÓ CÁI mặc dù kém thâm niên công vụ hơn cũng chẳng vừa, giữa đường thấy sự bất bằng mà tha, bèn cùng nhau bầu bán họp thành một phe nhóm để đi kiện với Đấng Sinh Thành... Để thỏa mãn nhu cầu Đấng Sinh Thành bèn thiết lập «Tòa Án Đặc Biệt» và sau 1 phút nghị án, tòa cảm thấy quả là bất công đã bị hiếp dâm nên tuyên án: Phần thua thuộc về bị cáo CHÓ ĐỰC, phần thắng thuộc về nguyên đơn CHÓ CÁI. Và để Công Bằng được chân chính nay tòa cho phép CHÓ CÁI được quyền thu lấy cắt đi cái chân thứ 5 của CHÓ ĐỰC mỗi khi đương can còn ngoan cố dùng nó làm lợi khí đấu tranh.

Như đã nói, loài CHÓ vốn là loài rất gấu, nhất là CHÓ ĐỰC, hóa cho nên, dù biết rằng bản án đã được đăng trên 3 tờ báo do tòa chỉ định, đương sự vẫn thường xuyên dùng cái chân cụt thứ 5 để bắt nạt CHÓ CÁI. Và quả báo nhãn tiền, CHÓ CÁI bèn dùng án lệnh thu bég ngay cái chân bướng bỉnh ra hoạt động bắt từ đó.

Bởi những lẽ trên, loài chó đực sợ rằng, chó cái sẽ thừa thắng xông lên thì một mai... khi hòa bình chó đực cũng sẽ như chó cái, hóa cho nên chúng bèn họp nhau định kế hoạch, và chương trình đầu tiên được đưa ra là tạm thời lùi một bước để

sẽ tiến 5 bước». Đó là chỉ đề cái «đệ ngũ qui túc» hoạt động trong bóng tối. Kết quả mỹ mãn là thoág trông chó nào cũng chỉ có 4 chân.

Loài người «hậu sinh sau này» vì «độc sứ» biết được nên nổi nhân tính tò mò mới bắt CHÓ về nuôi ở nhà, cốt ý để xem cái chân thứ 5 và xem cái tài tịch biên vụ vật của CHÓ CÁI. Loài người vốn hơn loài CHÓ, lại có óc tiên liệu, sợ rằng hành động của mình sẽ bị loài LỢN dị nghị nên mới đổi danh xưng «CHÓ DÃ THỦ» thành CHÓ GIA SÚC,

SỰ NGHIỆP CHÓ

Vì cái tính ưa tò mò, thích xâm phạm đời tư của Chó, loài người mới cưỡng bách loài Chó về ở chung với loài người cùng một nhà; không phải do nhân tính mà chính là do thú tính thúc đẩy với thâm ý được xem cái sự mà loài người vẫn mình gọi là giao cấu, giao hoan, giao hợp. Nhưng thực ra, ngôn ngữ Chó gọi là cù léc tức là cái sự dùng chân thứ 5 để xâm phạm tiết hạnh Chó Cái.

Cái gì nhìn mãi rồi cũng thành nhàm chán, lại nữa, loài người — như đã được lịch sử cò, kim, đồng, tây minh chứng — vốn thông minh và có óc tiên liệu hơn loài CHÓ, nên sợ rằng để cho CHÓ chơi không sẽ sinh loạn — nhân cư vi bất thiện mà — cho nên loài người bèn giao cho CHÓ nhiệm vụ coi nhà.

Loài CHÓ nguyên thủy tuy rất gấu, rất hỗn nhưng lại cũng rất thông minh cho nên CHÓ đã đảm trách nhiệm vụ một cách rất hoàn hảo và tỏ ra có ... nhân tài nữa (người thì gọi là thiên tài).

Để tỏ ra rằng người là người chứ người không phải là CHÓ, cho nên loài người bèn «tri ân» loài CHÓ mà phong cho một tước hiệu «CHÓ GIỮ NHÀ», một vai con lại được ban Tước Lộc Nghĩa Khuyển. Loài CHÓ cũng sáng giá lắm chứ! Thật là một vinh hạnh cho ... loài người đã có sáng kiến tìm tài năng mới!

Một hôm, loài người nhận thấy rằng CHÓ chỉ giữ nhà không thôi thì không xứng với những đãi ngộ của loài người — mặc dù những đãi ngộ đó chỉ là cơm thừa canh cặn — nên loài người bèn đề tỏ ra rằng loài người không phải là loài CHÓ luôn luôn có sáng kiến mới bèn «các tân sở năng» (nhưng không cho các tân sở nhu) là bắt chó làm thêm nhiệm vụ mới: Đi săn. Ở lãnh vực này, chó cũng tỏ ra có nhân tài mà lại mẫn cán. Loài người cảm thấy khoái quá bèn đua nhau nuôi chó. Có nhiều nhà nuôi chó nhiều hơn nuôi con, bởi một lẽ giản dị là chó làm ra của chứ con thì chỉ có ăn hại.

Phong trào nuôi CHÓ phát khởi rầm

★ MỘC ĐẠC NGUYỄN VĂN LIM

rộ chẳng khác gì phong trào nuôi gà và phong trào hội thảo, lập nhóm bây giờ. Nhưng cao trào đó cũng chỉ bệch khỏi được ít lâu rồi cũng đi vào thoái trào vì rằng thì là LOÀI CHÓ ở gần loài người lâu trở thành «đồng hóa» với người, không còn giữ được cấu tính nữa mà trở nên lười biếng và bần thủ.

Vào một ngày nọ, loài người dắt CHÓ đi săn, gặp ngày tứ ly, CHÓ không săn được mồi, ấy thế là loài người bèn nổi nhân tính thù vật, giết chó làm mồi nhậu.

Danh ngôn của chó có câu «Chó không ăn thịt Chó», nhưng loài người đêch phải là loài chó, nên người sực thịt chó như diên. Một điểm đặc biệt chỉ có loài người mới khám phá ra, ấy là thịt chó lại ngon hơn các thứ thịt khác, nhất là dôi chó. Bởi thế cho nên, danh ngôn loài người có câu «Sống ở trên đời không ăn dôi chó chết xuống âm phủ hỏi có mà ăn?»

CHÓ TRONG LỊCH SỬ TƯ PHÁP

Chuyện vô phúc đảo tụng đầu tiên của lịch sử giống CHÓ là chuyện xảy ra giữa CHÓ ĐỰC và CHÓ CÁI. Theo cáo trạng thì nguyên do chỉ tại cái cẳng giữa của con CHÓ ĐỰC mà chi tiết đã được tác giả mô tả tỉ mỉ ở đoạn đầu bài.

Chuyện vác chiếu ra tòa thứ hai xảy ra giữa các loài gia súc, trong đó có cả CHÓ. Mọi sự kiện của nguyên đơn và bị cáo cũng đã được đăng đầy đủ và tỉ mỉ trong công báo «LỤC SÚC TRANH CÔNG». Tác phẩm này lại nằm trong chương trình học của loài người, và chắc hẳn với thiên tính tò mò, quý vị độc giả thân mến của bản báo đã biết hết tron hết trội. Vậy thì, bi giờ, tác giả xin công bố đọc giả những diễn tiến cận đại nhất của vụ kiện tụng thứ ba của loài CHÓ xui xẻo và có liên quan đến loài người.

Và, đây nội vụ:

Nguyên đơn: Cộng đồng xã hội ủy cho một CHÓ GIA, gọi là... người thụ ủy, kiện bị cáo là người: — Thừa quan tòa: Quốc gia thì có ranh giới và chủ quyền quốc gia. Xã hội thì có tôn ty trật tự xã hội. Loài người cũng như loài CHÓ, không một CHÓ nào, không một người nào được dùng quyền phủ quyết hay sức mạnh vũ phu để xia vô tự do và chủ quyền của nhau. Luật giang hồ, quốc tế công pháp đã minh định như vậy. Thế mà, thừa quan tòa, có một số người thuộc xã hội loài người đã âm mưu định du nhập xã hội loài CHÓ để dần dần dùng quyền kinh tế, quyền quân sự khuynh đảo loài CHÓ chúng tôi...



GIẢI PHẪM CHÓ

Quan tòa: Yêu cầu nguyên cáo trưng bằng chứng.

Nguyên đơn: Trên giấy trắng mực đen, loài người đã có nhiều người đời làm thân khuyển mã. Nguyên hai tiếng khuyển mã đã cho thấy lòng dạ con người là bất trắc rồi: cho nên loài chó chúng tôi, vốn đã được tiếng là nghĩa khuyển một dạ trung thành không thay trắng đổi đen nên nhất quyết thà chết chứ không hề lui, không để loài người nhập tịch... loài chó.

Quan tòa: Tại sao dám nói là lòng người hay đời thay?

Nguyên đơn: Thưa quan tòa, đang làm người lại xin làm khuyển mã há chẳng phải là đời thay hay sao? Lại nữa, trong lời xin đó cũng đã chứa chấp một sự hai lòng rồi.

Quan tòa: Tòa chưa thấy, nguyên cáo hãy nói toạc móng heo ra.

Nguyên đơn: Thưa quan tòa, nếu chán làm người thì xin đổi quốc tịch hoặc là khuyển, hoặc là mã. Hà có lại xin làm vừa CHÓ vừa NGỰA. Đó là có dụng ý thay lòng đổi dạ khi cần hay sao?

Tôi đây, cửa sau tòa án hé mở, có một người phía bị cáo lên lút dúi vào tay áo xanh quan tòa một phong thư. Quan tòa bèn cúi xuống gầm bàn xem và miệng thì lầm bầm. Bỗng báo phóng viên vì chỉ được phép đứng ở trong chuồng dành cho ký giả nên không biết rõ là quan tòa làm gì, ngài đang đọc hay đang đếm. Nhưng bằng vào tập quán loài người mà suy diễn thì hẳn là ngài đang đếm tiền.

Sau đó bỗng báo phóng viên tôi nhận thấy mặt quan tòa rạng rỡ hẳn lên, và ngài phán:

— Tòa đã nghe đủ lời khai, tòa tuyên bố tạm đình để nghị án.

Nguyên đơn: Thưa...

Quan tòa: Đây là tòa án đặc biệt, chiều chỉ luật định, tòa chỉ nghe nguyên cáo khai một lần là quá đủ rồi.

Bị cáo: Thưa...

Quan tòa: (Tay trái rung chuông cà rem, tay phải nện vỗ áo quan) Tòa chỉ làm theo luật chỉ thị.

Nói đoạn quan tòa bỏ đi vào phòng luận án và ngài không quên mang theo phong thư.

Sau một phút nghị án, tòa trở ra và tuyên đọc:

— Chiều chi quốc tế giang hồ công pháp tu chính ngày 1-2-1935, hiệu đính ngày 2-3-1936, nhuận sắc ngày 3-4-1937 và tòa mới nhật tu ngày 4-5-1938, tòa tuyên bố Tòa vô thẩm quyền trong vụ này!

Tuy nhiên, nhân danh tòa án là nơi công bằng, công lý luôn luôn được cho lên bàn cân tiêu ly — tức là loại cân dùng để cân vàng — cân thử thì tòa có lời răn như sau:

“Đề thích nghi với hoàn cảnh hiện tại bây giờ, đề tình giao hảo “cá nhân” khỏi bị sứt mẻ giữa hai “xã hội” huynh đệ, và nhất là tránh khỏi xảy ra tình trạng áp bức lẫn nhau; hai bên nguyên đơn và bị cáo, người cũng như chó nên thông cảm mà du di luật lệ để xích lại gần nhau, mà nương nhau tất là có lợi hơn có hại. Tự do và chủ quyền là cái quái gì!! Thực tế cũng như thực thể đã cho ta thấy là đi thực vi tiên. Vậy thì, hỡi các người và các CHÓ, hãy trở về nhà mà lo cái ăn đi.

Tòa có bấy nhiêu lời tâm huyết, và tòa tuyên bố mãn phiên xử.

Người và chó đều lủi thủi ra về, người thì như chó ăn vụng bột, chó thì như ông HHT. Trông rất là thảm thiết bi-ai-nào-nề-đau-đớn.

Khán thính giả lục tục cáo lui gia. Bỗng báo phóng viên vội phá chuông dành cho ký giả, phóng tới phóng vấn.

Và đây cuộc phỏng vấn:

— Thưa quan tòa người nghĩ sao về phiên xử này?

— Quan tòa: Tôi ấy à? Xin lỗi ông nhé, tôi phải ra ngân khố gửi phong bì này đây, và lại ông muốn hỏi gì cứ việc viết vào giấy, tôi sẽ nghiên cứu luật chỉ thị rồi trả lời quý báo minh bạch bằng văn thư chính thức sau.

— Thưa ông (bị cáo người) ông nghĩ gì về vụ xử này?

— Tôi là người, và là người thì có đầy đủ tham sân si và lục đục thất tình nên về các phương diện khác thì sao cũng được, miễn là đừng xử tử tôi. Ủy tử tham sinh là điều sở vọng của tôi vậy,

CHÓ GIÀ, phát ngôn CẦU và cũng là thụ ủy của cộng đồng CHÓ.

— Thưa “ngài” (nguyên đơn CHÓ) ngài nghĩ sao về vụ xử này?

Sự uất ức, căm phẫn trào dâng ra tứ tấc, CHÓ GIÀ là lưỡi gươm giữ:

— CHÓ phải là CHÓ và chỉ là CHÓ! CHÓ không thể và không bao giờ muốn làm người cũng như ngược lại không bao giờ chấp nhận người đột nhập vào xã hội CHÓ, Tôi thà chết chứ không hề lui. Chết có phải làm ma chó còn hơn làm vua người.

Ồi! Lời nói kim cương hệt xoàn! Hào khí ngất trời.



Va cho đến bây giờ, hiện tại, hậu bán, cuối thế kỷ 20 này, giữa người và CHÓ vẫn có 1 sự cách biệt rất chi là xa xa bởi lời thề lịch sử đó.

CHÓ TRONG VĂN CHƯƠNG BÌNH DÂN

Trong văn chương bình dân, CHÓ cũng được nhắc nhở đến không phải là ít. Đặc biệt hơn nữa là khi nói đến Chó là thường nói đến những gì gọi là độc đáo, gọi là chua chát, mang rất nhiều đặc tính... Chó. Tóm lại là Rất Chó.

Xin đan cử:

MỒM CHÓ.

Sáng trăng em trông tối trời,

Em ngồi em đề cái sự đời em ra

Sự đời như cái lá đa

Đen như MỒM CHÓ, chêm cha cái sự đời

Bằng vào nhận xét của tiền, qua câu thơ trên, thì sự đời nó đen như mồm CHÓ nhưng không phải mồm con CHÓ nào cũng đen mà cũng có con mồm trắng hay đốm trắng. Tất nhiên sự đời cũng phải có cái trắng hay đốm trắng.

Tam đoạn luận như trên thì lá đa cũng có cái to cái nhỏ...

Lại nữa, ta cũng nghe nói đến lá vông

hay lá tre... do đó ta suy luận, sự đời cũng rứa!

Kể viết bài này rất lấy làm ân hận chưa được lão luyện giang hồ, nên ngoài một cái sự đời sở hữu đã cầu chứng tại tòa ra, chưa được hân hạnh biết đến cái sự đời thứ hai Vậy có lời rao: “Hải nội chư quân... lính nào biết được ở đâu lúc nào bao giờ có cái sự đời dị biệt kể trên xin chỉ giúp, cam đoan sẽ hậu tạ và không làm khó dễ...”

CHÓ ĂN VỤNG BỘT

Nhà Dân biểu HHT đã có lần tự nhận mình là CON CHÓ ĂN VỤNG BỘT. Ông HHT lại cũng là một nhà học giả, chắc hẳn sự nhận xét của ông phải đúng. Kể hậu sinh này không được may mắn nhìn con CHÓ ĂN VỤNG BỘT nó ra làm sao, lạ lùng đặc biệt như thế nào mà đến nỗi nhà học giả của chúng ta lại cho nó, vốn là loài CẦU TRỆ lên bằng vai phải lưá với mình; nhưng ngược lại, tác giả được chiêm ngưỡng ông HHT nhân dịp đi bầu cử và đã bỏ phiếu cho ông. Nhưng cho đến bây giờ, kể viết bài này vẫn lấy làm thắc mắc và ám ức là đã tốn công phu cố gắng tìm kiếm ở ông HHT xem có điểm nào khả dĩ giống Chó không, nhưng ông chỉ giống người chứ không giống Chó chút nào cả. Không hiểu bằng vào đâu, dị điểm nào, đặc tính chi mà ông lại có sự tự nhận như trên, hay đó chỉ là một trong muôn ngàn sự... lạm dụng và ngộ nhận.

Có lẽ sự nhận xét của một học giả kiêm dân biểu và đã từng là một chính trị gia cho nên nó cao thâm, uyên bác nên những kẻ phàm phu tục tử không biết được chăng?

CHÓ NGÁP PHẢI RUỒI

Chó Ngáp Phải Ruồi thường được dùng để diễn tả cái sự công thành danh toại 1 cách rất chi là hi hữu của những người, những chó vô tài bất tương mà bỗng chốc trở thành những xã xệ, những bang bang, quận hách, tai rất to, mặt rất lớn hoặc là những trọc phú chuyên ăn trên ngồi trốc, đề đầu cỡi cò thiên hạ.

Đời nay, giống ruồi chết hơi nhiều, không những chỉ thương vong vì CHÓ mà còn tử trận vì người cũng lắm. Không hiểu vì bị kiếp gia truyền của CHÓ lâu ngày bị mai một hay vì CHÓ ngu như CHÓ không biết bảo mật phòng gian nên bị thất truyền sang loài người, do đó thời nay có nhiều người rất được tiếng là có chân tài ngáp ruồi.

Vậy thì, ruồi bắt đặc kỳ tử không p há vì sự vô tình hi hữu hay là nghề riêng của CHÓ mà chính là vì cái kỹ thuật ngáp đã được loài người khôn ngoan tinh tiến và khoa học hóa rồi.

Suy như trên, ta có thể kết luận rằng: Loài CHÓ quả NGU NHƯ CHÓ, bởi vì rằng thì là, cùng với loài người A-nam mình, CHÓ cũng đã gần 5 ngàn năm văn hiến. Ấy vậy mà chó đã không những bị loài người cưỡng đoạt mất nghề tổ mà lại còn biết khuyếch trương thành một... kỹ nghệ nữa. Thật đáng thương thay!

Lịch sử là một sự tiến hóa không ngừng hóa cho nên CHÓ NGÁP PHẢI RUỒI cũng đã có một bước nhảy vọt... lên bàn đọc.

CHÓ NHẢY BÀN ĐỌC

Bàn đọc là một cái bàn đặc biệt, thế giới loài người tân văn minh như Mỹ và cổ văn minh như ta với 5 ngàn năm văn hiến (4 ngàn từ khuya rồi) cũng đều không có. Không có thực thể nên không có trong thực tế. Bằng chứng là nếu có thì trong thời gian sửa soạn hội nghị Ba lê các phe đã đưa sáng kiến kiểu bàn này ra.



(Xem tiếp trang 52)

ĐỜI xưa tại đất Trung Hoa có một vị hoàng đế... Thuở đó là đầu Xuân năm Canh Tuất. Ông ta cai trị ra sao, ông ta ở nơi nào, ông ta bao nhiêu tuổi, người ta không được biết, vì thuở đó chưa có người chép sử. Nhưng, do lời truyền khẩu, người đời vẫn còn nhớ lại được câu chuyện lạ lùng hi hữu về cuộc sống của ông ta...

Cứ nhìn cái bề ngoài sung dụ, không ai dám bảo Hoàng đế Long Vũ là một kẻ thiếu thốn. Tiền của, ngọc ngà, châu báu, vải lụa, thóc lúa đầy kho, dưới mắt mọi người, vị Hoàng đế nói trên quả đã sống một đời đáng sống.

Ở một thời mà vua chúa được thần dân tôn thờ như vị con trời, mà tất cả mọi người từ sang chí hèn, không ai dám ngược mắt nhìn thẳng vào mặt Rồng, mà chỉ một cái vẫy tay hay liếc mắt của mình, toàn thể chư hầu đều răm rắp tuân theo, thì làm vua còn gì sung sướng hơn nữa?

Nhưng ở đời, nhiều khi những cảnh nghịch thường lại đã gây ra lắm chuyện oái oăm ít ai lường trước được. Chính vì cái uy quyền tối cao tối thượng của mình, nhà vua đâm ra buồn chán cuộc đời. Đi tới đâu ngài cũng chỉ thấy toàn cảnh bực bội, chèo, chẳng ai dám mảy may phản đối hoặc đưa ra một vài ý kiến trái ngược.

Nhà vua không phải là kẻ đã lấy bốn chữ "nghịch ngã giả thù" (trái với ta tức là kẻ thù của ta) làm phương châm chặn dân. Đức độ của ngài bao la lắm, không một ai dám chối cãi. Tuy nhiên, ngài vẫn thường tự nhủ: "Ta cũng chỉ là một người. Ngài biết mình lắm! Biết mình, ngoài bao nhiêu đức tốt, vẫn có thể vấp vào những lỗi lầm khó tránh của con người trên cõi thế. Nhưng tai hại thay những khuyết điểm ấy có bao giờ ngài hy vọng nhìn thấy nổi. Nó đã bị bọn cận thần đem một lớp màn quá đẹp, một lớp màn "khen tặng, tung hô" bao phủ xung quanh. Ngài muốn tìm hiểu xem dân chúng đang nghĩ gì về ngài, nhưng lớp màn ấy không cho ngài ngó thấy. Tất cả mọi hành động tốt hay xấu của ngài, lọc qua bức màn đó đều trở nên tuyệt hảo, tuyệt mỹ. Người ta vây lấy ngài, người ta nhất định không cho ngài thấy rõ nét sinh hoạt thật sự của trăm họ.

Đám cận thần quyết không để vua Long Vũ bị thiếu thốn một thứ gì, nhưng nào họ có biết gì đâu? Trong thâm tâm, nhà vua cảm thấy thiếu thốn nhiều thứ. Nhà vua thêm ném thứ cái đói, cái khổ, những sự ê chề nhục nhã của đám cùng dân. Nhà vua khát hưởng những cảm giác—mà ngài đoán chắc là kỳ lạ lắm—của những người bị thiếu thốn về vật chất. Nói tóm lại, Long Vũ thiếu rất nhiều, còn thiếu hơn cả những kẻ mà người ta gọi là ít thụ hưởng nữa.

Vua Long Vũ cũng có từng nghe người ta nói đến cái "đau khổ vì tình". Người ta đau khổ ra làm sao, nhà vua nào biết được, vì bên cạnh hoàng cung có hơn năm trăm cung tần mỹ nữ ngày đêm túc trực, sẵn sàng làm đẹp lòng đáng cứu trùng. Ở đâu cũng chỉ toàn giai nhân tuyệt sắc, đến một người con gái xấu, người ta cũng không cho ngài ngó thấy.

Nếu được sống ở thời buổi bây giờ, có lẽ hoàng đế Long Vũ đã bắt chước các đệ tử (gà mờ) của «Dăng Bôn Xếch» và nữ sĩ «So Găng» mà than rằng: "Than ôi! Cuộc đời buồn nôn, cuộc đời chán mửa, cuộc đời phi lý... v.v..."

Ấy, cái tâm trạng của hoàng đế Long Vũ thuở xưa là thế. Ngài chán đời, nghĩa là ngài sợ sống quá rồi, ngài muốn chết đi cho rảnh nợ chứ sống mà bị thiếu thốn đủ điều thế này thì còn đâu là hạnh phúc?

Ý nghĩ từ bỏ cõi đời càng ngày càng ăn sâu vào trí óc ông vua ngày sống ấy. Nếu đặt mình xuống long sàng ngủ được thì thôi, nhưng khi giật mình thức dậy, ngài lại thấy sợ sống kinh khủng.

oOo

Sau bao ngày suy tính, hoàng đế Long Vũ đã nghĩ ra được một phương pháp kỳ diệu để từ già cõi đời. Lần này ngài quyết

ngắm ngăm thực hiện một mình những điều tinh làm chứ không thêm bàn với đám quần thần nữa. Ngài cho vời tên đao phủ thủ của triều đình tới và tiếp xúc riêng với tên này.

Tên đao phủ thủ Thiết Thạch Đầu có một thân hình quá khổ. Đôi cánh tay hẳn rắn chắc và to lớn như một cặp chày vồ; đồng họ hẳn, cha truyền con nối, chỉ chuyên có một nghề duy nhất là thi hành những án tử hình của triều đình. Trải mấy chục năm qua, lưỡi gươm bén như nước của Thiết Thạch Đầu đã vấy máu không biết bao nhiêu cơ man nào là tử tội. Hẳn chặt đầu người như chém chuối và chưa hề biết thế nào là xúc động, ấy thế mà lạ thay đứng trước mặt hoàng đế Long Vũ, đao phủ thủ họ Thiết lại cảm thấy mình bé nhỏ và nhút nhát vô cùng. Khi được vời đột ngột tới bề rồng, Thiết Thạch Đầu sợ run lên như cây sậy. Hẳn không hiểu nhà vua cho đời hẳn đến có việc chi? Phải chăng sẽ có một điều bất hạnh xảy đến cho cuộc đời đao phủ thủ của hắn?

Vừa bước tới chân thềm, đao phủ họ Thiết đã vội phủ phục xuống, lo lắng chờ lệnh. Long Vũ hoàng đế ôn tồn nói:

đã đem cuộc sống của ta lộng vào khung, cái khung sơn son thếp vàng chỉ gây cho ta toàn những cảnh chán ngán.

Vua nói gần như khóc:

— Nhưng nổi ray rứt khủng khiếp càng ngày càng tràn tới ám ảnh tâm hồn ta. Có ai ngờ đâu chỉ vì cao lương mỹ vị tràn đầy, ta đã không có dịp hưởng cái đói để mà biết ăn ngon? Lầu vàng điện ngọc đầy đủ tiền nghi quá, làm sao ta biết rét để thấy ấm? Cung tàn mỹ nữ chín vạn, ta chỉ còn là cái máy thụ hưởng không hồn. Người ta chỉ khen mà không bao giờ dám chê ta như vậy thử hỏi đến bao giờ ta mới được hưởng cuộc sống thật với lòng mình? Tóm lại ta đã bị mọi người cướp đi một phần lớn đời sống. Vì vậy, ta còn thiết sống làm gì nữa.

Thiết Thạch Đầu cố gắng nói trong hơi thở hào hển:

— Muôn tâu đáng cứu trùng, kẻ hèn mọn này ngu si dốt nát quá không sao hiểu nổi ý trời...

— Rồi nhà người sẽ hiểu. Nói trắng ra là bây giờ ta muốn chết!

Thiết Thạch Đầu giật mình. Nhà vua lại nói:



(DỰA THEO MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH TRUNG HOA) • TRỌNG TẤU

— Thiết thạch Đầu! Ta có một việc muốn nhờ riêng nhà người và nếu muốn khỏi mất đầu, nhà người cần phải giữ kín không được hở môi cho ai biết.

Thiết thạch Đầu vẫn cứng lưỡi không nói được thành tiếng. Hơi thở của hắn cứ ng như muốn tắc lại ở giữa cổ họng. Hẳn không hiểu nhà vua muốn gì. Một tên đao phủ hèn mọn, bất xứng bất tài thì làm gì vua nhà đến phải nhờ? Triều đình biết bao nhiêu các quan văn võ trí tài thao lược, tại sao hoàng đế không vời tới lại đi gọi y, một tên mặt hang, vô giá trị, quanh năm chỉ biết có mỗi một việc lấy đầu người?

Hoàng đế Long Vũ rầu rầu bảo hắn:

— Ta biết lắm, việc này chỉ có nhà người làm được! Ta cần phải phán ngay cho người rõ: số là đã từ lâu, ta cảm thấy chán đời quá rồi. Ta thấy sợ sống quá! Tất cả mọi người từ quan chí dân, ai cũng tưởng ta là kẻ hoàn toàn hạnh phúc. Thật ra, tất cả mọi người đều không hiểu ta, và chắc có lẽ cả nhà người cũng vậy.

Thiết Thạch Đầu vẫn phủ phục dưới đất miệng cảm như hén. Nhà vua lại tiếp:

— Nhà người có biết đâu, chính ta mới là kẻ khổ nhất trên thế gian. Ta muốn sống tầm thường như những kẻ khác, nhưng nào có được. Người ta đã ngăn cản và tước luôn cả cái quyền sống của ta. Tại sao cũng là người, ta lại không được trọn hưởng "thất tình" của người trần tục? Người ta coi ta là thần thánh, người ta

— Ta đã từng đích thân chứng kiến tài đao phủ của nhà người. Đường gươm của nhà người bén nhọn lắm. Lưỡi gươm của người vung lên chưa đầy nửa giây, đầu tử tội đã rời cổ lặn đi lòng lốc, thân còn đứng sừng sững, máu vọt lên trời. Ta khá khen cho tài người, và giờ đây, bản thân ta muốn nhờ tới tài hiểm có đó.

Toàn thân Thiết Thạch Đầu rũ xuống như một cây thị bất động không gân cốt. Hẳn ta không còn hiểu nổi gì nữa. Nhà vua vẫn cứ tiếp tục, giọng đều đều:

— Ta đã tự tay ta ký một bản án xử tử ta... Theo chiếu chỉ này, người là kẻ duy nhất đứng ra thi hành bản án.

Với tay lên án thư, hoàng đế Long Vũ cầm bản chiếu chỉ cuộn tròn ném xuống đất:

— Nhà người đọc đi!

Thiết Thạch Đầu vẫn không dám nhúc nhích. Hoàng đế Long Vũ quát:

— Người dám cãi lệnh Vua ư? Đọc ngay!

Thiết Thạch Đầu run rẩy bò lại cầm tờ chiếu chỉ dò ra đọc:

«Ta, hoàng đế Long Vũ, bấy lâu theo mệnh trời trị vì chốn đất muôn dân, nhưng nay cảm thấy chán mửa tục lụy nên quyết rũ sạch bụi trần. Truyền cho đao phủ thủ Thiết Thạch Đầu phải cắt cổ ta, nhưng cấm

(Xem tiếp trang 48)



GIAI PHẨM CHÓ

● MẶC ĐỒ

Nước Tàu cổ, một thế giới hấp thoáng qua những hàng chữ đã mờ sơn, là một kết tinh linh động nhưt của lạ và đẹp. Người ta còn nói kỳ dị nhưt nước Tàu cổ là ông hoàng họ Lữ và ngôi đẹp nhưt lại cũng là thừa vườn hương của ông.

Con người kỳ dị ấy năm hai mươi tuổi đã khước từ ngôi vua, một minh lang thàng khắp thiên hạ mong kén một người yêu. Thiên diễm sử «vạn lý tâm duyên» không biết có ai ghi chép. Người ta chỉ biết rằng khi trở về mái tóc xanh của ông hoàng đã ra màu đen. Và ông Hoàng cũng chỉ đem về có chiếc dây đeo từ lúc ra đi.

Bao nhiêu vàng bạc và danh vọng ông hoàng em vẫn dành sẵn chờ anh, ông đều từ chối. Ông chỉ xin có một khu đất ở phía nam kinh thành và sai dựng ở giữa một chiếc nhà nhỏ. Từ ngày ông hoàng về ở đó khu đất lần lần biến thành một thửa vườn hương. Hoa của khắp mười phương theo nhau về quần tụ làm thơm ngát và chói đẹp cả một phía nam kinh thành. Và người ta chỉ thấy ông hoàng tha thần với hoa.

Cửa vườn không bao giờ đóng. Đã thành một thói quen cho dân ở kinh kỳ chiều chiều rủ nhau đi dạo thưởng hoa ở Vườn Ông Hoàng, chốn gặp gỡ thanh lịch của đế đô.

Có lẽ đây là nơi mà hoa đẹp còn thấy ở gần thiên nhiên còn là thiên nhiên hơn cả. Không có những chậu xứ, những bệ cạn; bao nhiêu những thứ nhà tù trắng lợt mà người ta quen dùng để giam hãm cây và hoa.

Không có cả một chút trật tự nào trong sự đua nhau vươn lên tìm mặt trời giữa các loài hoa. Hoa đẹp tha hồ tự do nảy nở. Người ta nhẹ nhẹ bước chân qua lại trong cái thế giới hoa đó. Cho nên mỗi ý đẹp và thơm là một phần thưởng cho mỗi cuộc tìm kiếm tâm thành. Hoa không đến với người, người hãy ghé xuống tìm hoa. Có chăng phơ phất năm ba lần hương đưa duyên trong gió. Niềm duyên ngào ngọt đắm nức cả một vùng không gian. Và chắc đã có đến hơn một trăm chàng trai phân vân bứt rứt vì không thể tìm thấy đích thực mùi hương trên trái má vừa chín của người yêu, những buổi hò hẹn giữa xứ hương



mênh mang ấy. Đó là một hòa hợp, một pha trộn nhịp nhàng và bất tận của những mùi hương. Và đó cũng là niềm hạnh diện độc nhất cho chủ ông kỳ dị của vườn hoa đẹp nhất nước Tàu cổ này. Ông hoàng không thể quan niệm rằng hoa mà lại thiếu hương như thiếu nữ không đẹp.

Một buổi sáng trở dậy ông hoàng thảng thốt bao nhiêu khi không thờ thấy một chút thơm. Có lẽ nào? Cửa còn khép? Hay sớm nay gió đi vắng? Ông hoàng vùng chạy ra. Không khí ban mai hây hây mát, Nhưng sao vẫn thiếu mùi hương? Kinh dị. Đường như điên dại, ông hoàng nhảy từ cụm hoa này sang lùm cây kia, ôm lấy từng bông mà hít mà ngửi. Mà hít mà ngửi... Nào có thấy gì. Vừa chớm mùa Hạ — mùa Xuân thứ hai nao nức nhất của vườn Tứ Xuân. Cuộc đua sắc khoe hương đời dào và sào sạc càng tăng nổi bản khoán của ông hoàng, chói đẹp đường kia, trừ mật đường kia, nhưng không hương. Còn hồ thẹn nào hơn. Khắp thiên hạ sẽ đồn đại: Vườn ông hoàng đã bay mất hương rồi. Không, không thể được, phải tìm phương cứu chữa. Lập tức một lệnh truyền: Mỗi cửa vườn đều có một chiếc khóa đồng thực chắc khép kín và một tên lính gác kiểm đứng canh. Chiều hôm ấy người ta họp chợ ở quanh vườn, ngo ngác vì sự ngăn cấm bất ngờ. Có những người yêu hoa đêm ấy không sao nhắm mắt, vài thoáng hương thờ vọng qua hàng rào nào đâu đủ ngiên. Có những cặp tuổi trẻ rạo rục bởi chưa tiện trao đổi nhiều lời đậm thơm đã mấy ngày nay. Và có những kẻ lần đầu tiên háo hức

dua đời đã thăm nguyên rửa ông hoàng.

Trong khi ấy ông bản khoán bứt rứt làm sao trả lại hương thơm cho vườn thăm? Bản khoán bứt rứt đến ba ngày. Đều rồi ngã bệnh, nằm xẹp trên giường cũng chưa tìm ra phương sách. Năm ngự y quan được ông hoàng em đòi tới thăm bệnh cho ông hoàng anh; Tay họ run run khi bắt mạch: chữa bệnh cho vua chúa hay các vương hầu thời cổ lắm khi di họa, bệnh trọng có mệnh hệ nào lại trách thầy thuốc vô tài. Nhưng may thay. Cả năm ông cùng nhìn nhau thờ nhẹ, đồng ý: Đức Ông chỉ bị cảm xoàng. Một thang giải cảm do mười bàn tay ngự y bốc được mang sắc trong siêu.

Đức Ông vừa uống cạn chén nước nghi ngút khói, một cảm giác siêu thoát như đưa bằng cả toàn thân. Và nhất là hai cánh mũi: khác nào hai khung cửa sổ một căn nhà kín bung vạt mở ra trước trời lộng gió. Lạ lùng. Đức Ông nghe thoang thoang mùi hương trong không gian bao bọc. Đức Ông nhòm dậy, hai cánh mũi khép mở... Đức Ông vùng ra cửa. Năm quan ngự y nhìn theo ra và cùng quay mặt giấu một nụ cười sau tay áo: Đức Ông đang chạy khắp vườn như con trẻ. Có gì lạ đâu. Ngài vừa tìm thấy làn hương đã mấy ngày nay tưởng chừng mất hút — chỉ vì cái mũi.

Khi năm quan ngự y xuống vườn đón Đức Ông, ngài vui vẻ nói: «Các quan ạ, ta vừa nghĩ ra rồi, đời ta cũng cần một thang giải cảm. Ta đã bỏ phí mười năm đi tìm tri kỷ. Nếu ta sớm biết mở cửa vườn.»





★ Phóng sự ngắn **THƯƠNG SINH**

ĐIẾU ĐÓM ĐẦU XUÂN

Thoạt tiên, người xứ đạo Thăng-Long ngạc nhiên thấy chính khứa Tâm Quất tới lui nhà thờ của xứ. Chủ nhật nào, ông ta cũng đi lễ, cầu nguyện, ngoan đạo ra rít. Ông Tâm Quất biết cách... tâm quất cha xứ Thăng Long. Luôn luôn, ông ta xuất hiện ở chỗ đông người «tai to mặt lớn» trong xứ. Đùng một phát nghe tin ông ra tranh cử tổng thống, cương quyết làm một tay đua chạy thì vào Dinh Độc Lập.

Kỳ giá đã mở một cái phòng văn chộp nhoáng chính khứa Tâm Quất ở sân nhà thờ xứ Thăng Long.

— Ông nghĩ thế nào mà lại dám ra ứng cử Tổng Thống.

— Nghi rằng tôi sẽ «mãng giê số lít» tức là ăn chắc. Bạn đã biết đó, thời Nhu Diệm chúng nó ăn gian tôi mới đi doang, thời cách mạng mới, cóc có ăn gian, nên tôi đớp ngon ở chân nghị lập hiến, nhằm đà tiến này, tôi hiểu tôi có trốn và tôi có bôn phạn ra ứng cử Tổng Thống.

— Chương trình của ông thế nào?

— Sẽ trồng trên đầu mỗi người dân Giao Chỉ một cây cao su. Và mỗi người tự cạo mù cây cao su của mình.

— Ông đã tìm được hậu thuẫn ủng hộ chưa?

- Rồi.
- Ai?
- Xứ đạo này.

Nhà chính khứa Tâm Quất, một hôm tới cha xứ. Cha xứ là một người hút thuốc lào một cây. Thuốc lào, nói theo giọng «hương tiêu» của nhà văn Nguyễn Tuân, là thứ «tương tư thảo». Có nhớ thương. Ôi, cái tên nghe văn nghệ quá! Ca dao ta có hai câu:

«Nhớ ai như nhớ thuốc lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên».

Nhớ quê hương miền Bắc không gì thể lượng bằng hai câu thơ của Nguyễn Bính:

«Chiều chiều ra đứng trông về Bắc
Chỉ thấy mây thôi chả thấy gì?»

Nhưng nếu hút thuốc lào rít long điếu, rít đầy hơi và nhà khói rồi nhìn theo làn khói, nhất định sẽ thấy quê hương miền

Bắc với Vinh Bào, thuốc lào trừ danh. Và mới cảm thấy Nguyễn Tuân gọi thuốc lào là «tương tư thảo» thật đúng phong phóc. Cha xứ Thăng Long là người nặng tình hoài hương. Người đã nhìn khói thuốc lào để thương giác hội thâm lặng bên kia bức màn sắt, thương những con chiến nhỏ Cha, nhớ Chúa ở miền Tự Do.

Chính khứa Tâm Quất thừa hiểu, thuốc lào nó ngon ở cái đóm. Nên ông ta thủ sẵn một ít đóm đem đi. Ông ta lại không quên mang tới một lon thuốc lào chính cống Bắc Kỳ mà ông ta nhờ người ở bên Lèo mua hộ. Ngồi chờ một lúc, cha xứ tiếp Tâm Quất:

— Kính cha ạ!

Tiếng «ạ» ngân dài, nũng nịu như tiếng đàn em chào anh, của trò chào thầy trong trường đời chính trị hôm nay.

- Anh ạ!
- Anh ạ!

Bác sĩ Trần Kim Tuyền hôm qua, và quý vị có chức tước lớn hôm nay chắc chắn đã được, đã bị nghe cái tiếng «ạ». Có thể, có vị cho tiếng «ạ» này là bay bướm mê ly; có vị lại bảo nó khốn nạn, bợ đỡ. Thói đời nghe nịnh bợ, ai cũng khoái tí cà. Một nhà thống kê chuyên sưu tầm cuộc đời ô-tô bương của các nhà lãnh đạo thế-giới đã quả quyết sự nghiệp ông cụ Diệm «bương» vì đã khoái tí nghe bảy triệu tám trăm ngàn lần tiếng «ạ» kể trên.

Thượng tọa Thích-Trí-Quang sở dĩ thân bại danh liệt vì trót nghe ba trăm bảy mươi tư tiếng «ạ» của bọn cây cào chính khứa vân vân... Bản thống-kê này chẳng biết có giác ngộ được những anh thích nghe bợ hơn là nghe lẽ phải không. Cái đó tôi cóc cần biết.

Cha xứ nghe tiếng «ạ» cũng sượng lắm. Chính khứa Tâm-Quất đi một đường là lướt hơn:

- Trình cha, cha vẫn mạnh giỏi chớ ạ.
- Cảm ơn ông.

Cha xứ với cái điếu. Ngài vừa toan về thuốc thì Tâm-Quất đã nhanh nhẹn móc trong túi áo vét tống ra lon ba số 5 đầy nhóc «tương tư thảo». Tâm-Quất mở nắp lon, về một điếu thuốc vừa vắn nhét vào điếu nõ.

— Trình cha, thuốc lào Vinh Bào đây ạ!

Luôn luôn có trạng tự «ạ»... Tâm gọi trạng tự đi vì tôi dốt văn phạm thấy mẹ chưa được học văn khoa — chính khứa Tâm-Quất đã đưa đây câu chuyện rất khéo, rất hợp «gu» các nhà tu hành chân chỉ hạt bột. Cha xứ tròn xoe mắt:

— Ông mua ở đâu ra đấy?

— Trình cha, biết cha hút thuốc lào, con đã nhờ người mua ở mãi tận bên Lèo vài tháng để biểu cha. Trình cha, nếu cha không chê, con sẽ đích thân mang tới biểu cha.

Cha xứ chưa kịp cầm cái xe điếu, Tâm-Quất đã lại nhanh nhẩu, cầm cái xe điếu đặt vào lỗ điếu.

Và đấm bốp:

— Trình cha, thuốc lào nó ngon ở cái đóm nữa ạ!

Nhà tu hành, ngoài chuyện kinh kệ thì chỉ còn biết nghệ thuật đọc những tờ báo khô hơn củi tạ, nghệ thuật khuyên trẻ con thương yêu cha mẹ, nghệ thuật hút thuốc lào. Cha xứ Thăng-Long, như ta đã biết, là người «mang theo cả quê hương» tức là cái điếu. Người đã nhiều phen nhìn khói «tương tư thảo» để nhớ «từng miếng nắng, từng hàng cây, từng viên gạch» của thánh đường ngày cũ.

Người có thể ngồi nói chuyện thuốc lào với «tri hít»-tức — người biết hít thuốc lào—hàng giờ liền mà không mệt mỏi. Chính khách Tâm Quất đã nghiên cứu tường tận cái lạc thú hít thuốc lào của cha xứ Thăng Long. Ông ta đã giải «đúng chỗ» giữa.

Gãi đúng chỗ ngứa là một nghệ thuật. Nhà phóng sự đời nay (gọi đời nay vì phóng sự đời nay đã chửi bỏ phóng sự đời xưa. Hai trăm năm sau, sợ rằng chưa có thể viết phóng sự hoạt kê đúng nghĩa phóng sự như cổ đại văn hào, phóng sự gia Vũ-Trọng-Phụng) xin phép quý vị, tạm xì tốp chuyện thuốc lào để bàn về nghệ thuật... gãi là một trong hàng trăm nghệ thuật nịnh bợ của bí kíp cửa hậu và triết lý cổ dưới chó.

Cái thời đại này được mệnh danh là thời đại rửa bò. Nghĩa rằng thì là sự gì nó cũng bẻ dựa bẻ ngã. Chiến tranh ư? Ngót ba chục niên rồi. Hạnh phúc ư? Nghe nói





CƠN mưa bất thình lình đổ xuống, ào ạt, không một thoáng lát phát báo trước. Toàn giật mình, cầm đầu chạy thật nhanh trên lối đi lát sỏi trắng của công trường Lam Sơn chàng vừa băng qua, lao thẳng vào cái đám người lơ nhõ dưới hàng hiên rộng trước mặt.

Toàn đã nhanh nhưng trận mưa miền Nam còn nhanh hơn. Toàn thân Toàn đã ướt sũng. Mái tóc dán bết trên đài trán, giòng nước theo đuôi tóc chảy tràn xuống mắt làm cho cái nhìn của Toàn nhòe đi trong phút giây. Áo sơ mi dán chặt vào người tạo cho Toàn một cảm giác ướt vương, lấp nháp, cực kỳ khó chịu. Toàn nghe thấy chàng lẩm bầm chửi thề trời đất, chửi thề cơn mưa, cơn mưa như một đũa đòn độc ác và tai quái.

— Ông đứng lui vào kéo ướt.

— Hừ, ướt hết rồi chứ còn kéo ướt...

Toàn ngưng ngay lại ở lưng chừng cầu nói bực tức. Giọng nói vừa rớt như góc giọng mật, một tia nắng vào tai Toàn, chàng vừa kịp nhận ra là một giọng nói đàn bà. Lấy vội khăn mù soa trong túi áo ra lau mặt, Toàn ngó sang cái vùng kiêu diễm vừa truyền đi giọng nói trong và ấm như lời hát, nói như xin lỗi:

— Mưa gì mà lạ thế...

Người đàn bà chớp mắt, mỉm cười, không trả lời, mắt vẫn nhìn thẳng ra màn mưa trắng xóa, hiển nhiên là nàng chỉ định nói với Toàn có một câu, độc một câu mà thôi, và cái nhìn thẳng, khoan thai, có nghĩa là nàng không hề có ý định bắt chuyện. Toàn cũng không thể nghĩ làm như vậy để có thể có một ảo tưởng gì. Và lại, chàng đang ướt như chuột lột, và cái cảm giác bực bội vì bị trận mưa thình lình đột kích vẫn chưa đi khỏi.

Trông nghiêng, in lên nền mưa đỏ làm cho cảnh tượng phố xá thoát có một vẻ hư ảo khác thường, đường nét của khuôn mặt Toàn vừa kín đáo nhìn là sự hợp của những hình thể thật thanh thoát. Toàn lùi về phía sau một bước để có thể ngắm nhìn tự do hơn. Xem chừng, người đàn bà cũng biết nàng đang là đối tượng của một sự nhìn ngắm, nhìn ngắm tới đâu có phê bình và có cho điểm tới đó. Nhưng thoáng cười tinh quái ở cuối cái miệng đầy vẫn y nguyên. Nàng chịu để cho Toàn ngắm và cho điểm.

Mà Toàn đang cho điểm thật. Cái lối đánh giá một nhan sắc xa lạ gặp trong đám

đông ở một đầu đường trong một cuộc tiếp tân và bây giờ, dưới mái hiên vây bọc bởi trận mưa rào, ở Toàn vẫn là thế, sự cho điểm trên một thứ bảng đen tường tượng vừa được dựng lên trong óc. Lối thẩm định giá trị về nhan sắc — thực ra không thể đo lường được — bằng những con số, ở Toàn đã hầu thành một chứng tật không tài nào xóa bỏ được.

Vậy là Toàn đang cho điểm. Mái tóc cuốn cao, thu về một phía sau đỉnh đầu, chiều tóc thu lại mềm mại, những sợi tóc đoán thấy mềm và dài, đó là thứ mái tóc hiếm có cho phép làm đẹp bằng bất cứ một kiểu đầu nào. Vầng trán vừa phải, bình tĩnh ngó xuống một đường mũi ngon, cánh mũi đầy, linh động, tương phản với cặp môi cũng nơi Toàn đọc thấy sự cuồng nhiệt tận mống của cái hôn táo bạo và liêu linh.

Cuối cùng là cái cảm tròn hòa vào một làn da cò trắng nuột. Hoàn toàn. Vẻ đẹp nhìn nghiêng kia đã nhòa đi những góc cạnh nhọn hoắt và sáng láng của tuổi thiếu nữ, nhưng tuổi thiếu nữ lại không thể có được cái đẹp chín đong, kiêu hãnh tự tin như vậy. Toàn quên hẳn chàng vừa bị trận mưa đùa giỡn, vui vẻ nghĩ thầm trong đầu: hoàn toàn. Chàng giơ tay lên không khí, viết thật nhanh vào cái bảng đen tường tượng: hai mươi điểm. Trận mưa một phút một bao trùm một ào ạt hơn. Mặt đường ướt loáng bây giờ là nơi độc quyền chuyên dịch của lũ xe taxi với những chiếc gạt nước quạt lia lia trên mặt kính nhòa nhạt. Bên kia đường, mưa bốc khói trên những mái ngói. Trên lối đi lát sỏi trắng của công trường Lam Sơn, nơi Toàn vừa bỏ chạy, mưa trút xuống như một sự quật đập tàn nhẫn. Những bóng người đứng yên lặng ở những hàng hiên bên kia đường. Tất cả thành phố im lặng, đứng thẳng, xem mưa làm dữ.

Trận mưa không có gì đáng cho điểm hết. Con số hai mươi điểm trong đầu Toàn từ cái nhìn trở lại, tăng dần. Nàng mặc một chiếc áo dài màu nâu nhạt, hàng lụa mịn màng làm cho màu áo chìm lẫn thành một màu rất cũ, đúng như Toàn yêu thích.

Tầm áo may thật khéo, cổ cao vừa, hai tà áo khép lại song song, ở đó không có sự thẳng căng và sự bó chèn làm nổi bật các đường cong một cách ngu xuẩn, như Toàn thường thấy ở một số vũ nữ già, mọi nét đẹp của thân hình đã rú nhau chạy trốn theo tuổi, mà vẫn muốn dùng quần áo để đánh lừa người.

Rồi Toàn nảy ra cái ý định bắt chuyện với thiếu phụ, khi con số điểm trong đầu Toàn đã tăng lên không biết bao lần con số hai mươi.

Cơ hội bắt chuyện đến ngay, dễ dàng, tự nhiên. Người đàn bà nhíu mắt nhìn suốt dọc hàng hiên như nàng đang đợi chờ ai, và đang tìm kiếm người nàng đợi chờ. Rồi nàng ném một cái nhìn kín đáo trên cổ tay những người bên cạnh. Nàng không có đồng hồ và nàng muốn xem giờ. Rõ rệt như vậy và Toàn biết chàng không thể lẫn. Toàn vén tay áo, đưa tay lên mặt chiếc đồng hồ tay hiện ra.

— Cô muốn biết giờ?

Thiếu phụ thoáng một chút giật mình. Nàng cười:

— Dạ.

— Mười giờ 15.

Toàn nhìn mưa nói theo:

— Mưa này thì phải đến quá trưa mới ngớt.

— Dạ, chắc thế.

— Trời đất này mà có hẹn với ai thì nhờ nhàng hết.

— Chính thế.

Câu trả lời vào thẳng câu nói đầy ý trêu nghịch của Toàn làm chàng mạnh bạo hơn.

— Ở ngoài Bắc chẳng bao giờ có cái lối mưa như thế này.

Lần đầu tiên người đàn bà quay lại và nhìn Toàn từ đầu đến chân:

— Ông đã khỏi ướt chưa?

— Chưa hẳn, nhưng không sao,

— Ông vừa nói đến ngoài Bắc, Ông là người Hanoi?

— Vâng, và Hanoi đẹp lắm, nhất là trong thời kỳ này, tháng bảy, tháng tám, mùa thu đã về.

Trận mưa vẫn ào ạt, và câu chuyện dưới mái hiên càng trở nên thân mật hơn.

— Màu áo cô mặc đẹp lắm. Màu nâu thật nhã, thật kín đáo và thật hợp với lúc này, trời đang mưa.

Toàn kiễng chân, chỉ tay qua những đầu người lơ nhõ, cho người đàn bà nhìn thấy một đám con gái, phục sức Tây phương xúm xít ở hàng hiên bên kia công viên. Người đàn bà nhìn theo ngón tay chỉ của Toàn sang những màu áo, màu váy xanh đỏ lòe loẹt, mỉm cười chờ Toàn nói tiếp:



GIẢI PHẠM CHÓ

quốc Annam đều theo chế độ dân chủ cộng hòa, đều có hiến pháp, cho nên sự bất chước nhau là điều tốt, đừng mặc cảm gì cả. Hiến pháp chín nút của nước Annam cũng cho phép báo chí được tự do thông tin, tường thuật, nhưng rồi báo chí vẫn bị tịch thu mà Hiến pháp có bị chà đạp chút nào đâu!

Tiếc thay, nhà nước Mẽo không chịu học hỏi nhà nước Annamta nên hai tờ New York Times và Washington Post đã oanh liệt thẳng kiện nhà nước. Họ được Tối cao Pháp viện Mẽo cho tiếp tục công bố những tài liệu tối mật của Bộ Quốc Phòng Mỹ về chiến tranh VN mà không bị kết án là « làm nguy hại đến an ninh quốc gia ».

GIÀNH NHAU HY SINH

Đây cũng là điểm đặc biệt của năm Con Heo. Hy sinh theo cái nghĩa thông thường là một hành động cao cả. Những người hy sinh là những người dám dấn thân vào bất cứ sự nguy hiểm nào, kể cả sự chết, để phụng sự cho đại nghĩa, cho lý tưởng chung.

Thế nhưng, ngày nay người ta lại quan niệm khác. Hy sinh được coi như sự nhào ra làm Tổng thống. Đây chính là quan niệm của TT Thiệu trong thời gian chuẩn bị tranh cử và đã được nhiều nhân tài khác lúc ấy khai thác triệt để.

Một trong những đối thủ đòi hy sinh cạnh tranh với TT Thiệu là nguyên PIT Kỳ. Cả hai ông đều giành phần hy sinh nên đã nói với nhau bằng những lời không mấy hoa mỹ và càng ngày càng thêm bầu không khí ngột ngạt, căng thẳng giữa hai người. Trong khi đó, ông đại tướng Minh cũng chính thức nộp đơn ra hy sinh và cụ Đạo Dừa cũng vận động đòi được hy sinh như các vị kia, cụ còn vác cả chiếc đầu của cụ ra để đánh cuộc nữa.

Trong cuộc tranh giành nhau hy sinh như vậy, mọi người bỗng vấp phải hòn đá khoản 7 điều 10. Bền chân chân lại. Duy chỉ có TT Thiệu là vẫn bình thân vì năm nay, ông không ngán cái khoản ấy nữa.

Trở lại ý nghĩa sự hy sinh, ta thấy mọi người trong lúc này đều có tâm lòng vị tha cao cả và đều tốt với nhau. Biết rằng hy sinh là khổ nhưng vẫn liều mạng đòi hy sinh thế cho nhau. Lẽ ra, thấy vậy thì phải can gián, nhưng có tới 80 anh chị dân biểu lúc đó lại hề nhau mần cả một kiến nghị nhất định bắt TT Thiệu phải hy sinh chuyển nữa.

Hy sinh là hành động tự nguyện, không thể bị bắt buộc. Còn như bắt người khác phải hy sinh như 80 đèo kẹp cái lương kia thì quả là hành động dã man, tàn ác, vô nhân đạo!

ĐẦU CƠ CHỮ KÝ

Khoản 7 điều 10 ấn định mỗi ứng cử viên TT phải có đủ 40 chữ ký giới thiệu của dân biểu, nghị sĩ hay 100 chữ ký của nghị viên. Do đó, thị trường chữ ký của các đảng dân biểu, nghị sĩ, nghị viên bỗng trở nên khan hiếm.

Kết quả, Đại Vương thừa thãi chữ ký không dùng hết. Ông Đại tướng Minh thì cố gắng kiếm được vừa đủ. Riêng ông Phó Kỳ đã vác cả máy bay tới tấp bay đi các nơi tìm chữ ký nhưng vẫn không ra, phải mua tới cả chữ ký sái: nhì nhưng không dùng được.

Vì sự khan hiếm chữ ký nên cuối cùng trong cuộc chạy đua chỉ có ông Thiệu và ông Minh. Nhưng ông Minh lại tuyên bố là cuộc chạy đua gian lận nên cương quyết rút lui. Thấy chạy đua một mình buồn quá, ông Thiệu đành nhờ Tối cao Mỹ viện nhường bớt chữ ký cho ông Kỳ ra lại nhưng giờ đây ông Phó Râu nhất định tức giận không thêm ra nữa. Chỉ còn một mình nhưng TT Thiệu vẫn không ngán. Ông quyết định ra tranh cử một mình, tức là thực hiện một màn độc diễn. Khi đó, phe

đối lập và dư luận trong nước đã chống đối kịch liệt cuộc độc diễn nhưng TT Thiệu cho là « không quan trọng ».

Thế rồi, chính thức lên tiếng trên các hệ thống truyền hình, truyền thanh nhà nước, TT Thiệu đã khẳng định rằng ông sẽ từ chức nếu cuộc bầu cử 3-10, liên danh của ông không đạt được 50 phần số thăm tín nhiệm của tổng số cử tri đi bầu.

Tuy nhiên, TT Thiệu đã quá khiêm nhượng khi nói như thế. Trong cuộc bầu cử ngày 3-10, mặc dù phổ xá vắng vẻ nhưng TT đã đạt được kết quả gần 100 phần trăm.

NHỮNG LỜI KHEN

Cuộc độc cử trong năm Con Heo tuy bị dân chúng chống đối nhưng TT Thiệu còn được điều an ủi là đã được Đại đế Nixon và các yếu nhân Mẽo tranh nhau khen ngợi. Trước ngày 3-10, đề TT Thiệu vững niềm tin, Ních Đại đế đã ca ngợi cuộc độc cử là hay nhất thế giới, chẳng phân dân chủ tí nào, TT Thiệu cứ việc độc diễn, đừng ngán bọn đối lập, Mẽo không có cúp viện trợ đâu!

Rồi sau ngày 3-10, cuộc độc cử đạt tới kết quả gần chám phảm chảm, nhưng chờ mãi chẳng thấy có quốc trưởng nào gửi điện chia mừng như thường lệ, Ních Đại đế đã phải gửi thư tay cho xứ giả Reagan mang qua để an ủi TT Thiệu, đề Tổng thống tin rằng nếu không có ai mừng thì đã có Nixon đây.

Nơi gương Đại đế của mình, ông ngoại Rogers cũng bày đặt khen ngợi cuộc độc cử tại Annam. Ông nhận xét: « TT Thiệu hình như đại diện cho ý chí của toàn dân và tôi tin rằng, trong tương lai Nam VN sẽ thành một nước tự do dân chủ. »

TỰ DO DÂN CHỦ

Ngoài ra, còn lời khen của xứ giả Reagan nữa. Theo bài tường thuật của hãng thông tấnUPI thì xứ giả của thiên triều Hoa kỳ, sau khi trao « thánh chỉ » của đại đế Nixon cho Annam Quốc vương, đã nói với một đám ký giả rằng, tại sao thiên hạ cứ thắc mắc hoài về cuộc độc cử của TT Thiệu vì « 15 năm dân chủ ở VN hiện tại đã tiến bộ hơn 15 năm dân chủ đầu tiên của Hoa kỳ và TT Washington hồi đó cũng đặc cử TT mà không có đối thủ! »

Người thì bảo, trong tương lai, Nam VN sẽ thành một nước tự do, dân chủ, người thì bảo, 15 năm dân chủ VN tiến bộ hơn 15 dân chủ đầu tiên của Hoa kỳ... Quả thật đó là những lời khen hiếm có trên cõi đời này vậy. Không hiểu khi được nghe những lời khen ấy, TT Thiệu nghĩ sao, riêng dân chúng thì cảm thấy đỏ mặt:

Còn ông Reagan về nước đã suýt bị dân Mỹ ném trứng thối vào mặt vì đã so sánh TT Thiệu với TT Washington, vị cha già của nước Mỹ.

THIÊN TAI

Năm Con Heo còn là năm khốn khổ nhất của người dân Việt ở cả hai miền Nam Bắc. Ngoài những chết chóc, đau thương do con người gây ra cho nhau, lại còn những tai họa từ trên trời đổ xuống nữa. Những trận bão lụt năm nay đã được mô tả là khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử từ mấy chục năm nay. Trận bão đã làm cả một vùng châu thổ rộng lớn, phi nhiều Miền Bắc chìm dưới đáy nước, hàng ngàn người bị

(xem tiếp trang 36)



Ước vọng

Một chu kỳ vận chuyển,
 Chừng như đã dừng đây.
 Con tàu neo góc biển,
 Mặt trời cuối phương tây
 Hình mây chiều biển hiện,
 Mòn mỏi cánh chim bay.
 Hoa xuân vàng bốn hướng,
 Còn một phương lưu đây!
 Chiến tranh đêm mù mịt
 Đời không sáng một ngày.
 Những ai còn, ai mất?
 Sau khói núi, chân mây...
 Em thơ sầu bệnh tật,
 Thân xác mỗi hao gầy
 Vườn cây khô dòng sữa,
 Trái chín vị đắng cay.
 Tuổi trẻ mòn trận mạc
 Tóc sương cũng dạn dày.
 Gửi hồn theo thảo mộc,
 Với cơn trùng, đất đai.
 Tình cảm như núi đá
 Dòng suối lạnh u hoài.
 Về đâu, chu kỳ mới?
 Bao giờ dừng nữa đây?
 Bao giờ anh trở lại,
 Cho em bớt ngậm ngùi
 Bao giờ con về tới,
 Dâng cho mẹ nụ cười...
 Vườn nhà xanh cây trái,
 Đàn én liệng rợp trời,
 Sân sau vàng hoa cải,
 Vang điệp khúc hòa bình
 Anh về hôn thêm đất,
 Giọt nước mắt chung tình
 Đầu năm vàng nắng lụa
 Đường đã hết chiến tranh!

DIỄN NGHỊ



Giai phẩm Chuột

Bán con ăn Tết

Đây là Tòa Án lạ lùng và đặc biệt nhất trong lịch sử tổ tụng nhân loại: Pháp đình lương tâm vì lời buộc tội, lời bào chữa đến lời khai của Bị Can đều phảng phất lương tâm của mỗi con người trong chúng ta đúng với quan niệm «Jus vobiscum».

Tòa Án Lương Tâm sẽ do Thiết Diện Phán Quan phụ trách trên tuần báo Con Ông mỗi tuần một phiên. Có thể, trạng của Công tố viện, biện hộ của Trạng sư đến phán quyết của Tòa sẽ không duy lý nhưng chắc chắn sẽ không phi tình vì tất cả đều phát xuất từ Lương tâm.

Bây giờ, chúng ta hãy cùng bắt tay vào việc nâng bằng cái xã hội đang trên đường phá sản lương tâm và gột rửa cái nòng nọc của bất công ngược ngạo.

THIẾT DIỆN PHÁN QUAN

TH E O Điều 314 Hoàng Việt Hình Luật thì bán một người trong thân tộc sẽ bị phạt từ 5 đến 20 năm khổ sai.

CÁO TRẠNG

Trần Như Nhộng, 42 tuổi, sinh quán tại Cái Sắn, trú quán tại phường Bình Tiên quận 6, Saigon, nghề nghiệp đập xích lô, có vợ 10 con. Tiền án không.

Bành thị Nuôi, 37 tuổi, sinh quán tại Bến Tre, trú quán tại phường Bình Tiên, quận 6, Saigon, nghề nghiệp nội trợ. Người hôn phối chính thức của Trần Như Nhộng. Tiền án không.

Đồng can tội bán tên Trần Út Thêm, 10 tuổi, con thứ chín của hai bị cáo.

Nguyễn thị Trường Giã, 40 tuổi, sinh quán tại Thủ Đức, trú quán tại đại lộ Tự Do, Saigon, nghề nghiệp xuất nhập cảng, vợ của Lê Trọc Phú. Tiền án không.

Bị truy tố về tội nhận mua tên Trần Út Thêm.

Chiếu hồ sơ của Ty Cảnh Sát nộp tại Biện lý cuộc, sự việc xảy ra như sau:

Hồi 16 giờ ngày 01 tháng 2 năm 1972, nhằm ngày 17 tháng Chạp âm lịch năm Tân Hợi, khi xe tuần cảnh thi hành nhiệm vụ thường lệ trên đại lộ Tự Do thấy trước nơi tuyên định cư trú của Nguyễn Thị Trường Giã và Lê Trọc Phú có một đám đông. Nhân viên tuần cảnh tưởng dân chúng phản loạn xuống đường chống chính phủ bèn tới nơi giải tán thấy tên Trần Út Thêm đang bám lấy Trần Như Nhộng và Bành Thị Nuôi khóc lóc, trong khi Nguyễn Thị Trường Giã nín lại. Đám người bao quanh vì hiếu kỳ cho nhân viên công lực biết tên Út Thêm bị cha mẹ ruột là Như Nhộng và Thị Nuôi cầm bán cho Trường Giã. Do đó xe tuần cảnh đã mời tất cả về Ty lập vi bằng.

Tại Ty Cảnh Sát, hai bị can Trần Như Nhộng và Bành thị Nuôi kháng kháng chối tội bán con. Nguyễn thị Trường Giã cũng phủ nhận việc mua Trần Út Thêm. Tuy nhiên, nhờ tài lấy cung khéo léo của nhân viên phụ trách đặc biệt là lời khai của Út Thêm. Hai bị can đã cho biết như sau:

Vì năm hết, Tết đến, sở hụi thu hàng ngày bằng nghề đập xích lô của Trần Như Nhộng không thể nuôi nổi cả nhà gồm trên mười miệng ăn. Hơn nữa vật giá mấy ngày áp Tết bỗng dựng vọt cao, mặc dù lệnh của chính phủ đã triệt để ngăn cấm. Đang lúc túng bán, Trần Như Nhộng và Bành thị Nuôi được Nguyễn thị Trường Giã cần mua một đứa nhỏ để hầu hạ cậu con cầu tự độc nhất với điều kiện trong 3 năm nếu mang cả vốn lẫn lời trả Nguyễn thị Trường Giã sẽ lấy lại Út Thêm

nhược bằng không, khi hạn định trên quá 1 ngày, Út Thêm phải đổi tên, đổi họ làm người họ Lê, tức họ chồng Nguyễn thị Trường Giã. Có nghĩa Út Thêm bị bán đứt.

Hai bị can còn cung khai với số tiền bán con là 50 ngàn đồng bạc, phải vì thiêng 10 ngàn cho người đưa mối. Vợ chồng y chỉ được 40 ngàn tiêu Tết. Trong số 40 ngàn này, bị can đóng hụi chết và trả công nợ cuối năm mất 25 ngàn.

Về phần Nguyễn Thị Trường Giã, mặc dù không chối tội mua con nít, nhưng chỉ cung rằng y thị «cầm» người, đến khi nào Trần Như Nhộng và Bành Thị Nuôi trả cả vốn lẫn lời sẽ trả Út Thêm. Khi cung với nhân viên phụ trách, Trường Giã nói rằng y thị ăn chay, niệm Phật đọc kinh Chúa tối ngày thì không thể làm chuyện trái lương tâm dứt ruột mua con kẻ khác. Và lại, y thị có đặc nhất một đứa con trai cầu tự, chỉ ưa vác roi đánh đập trẻ đồng tuổi làm vui. Vì thương con, vì sợ con bỏ cha mẹ về với đình chùa miếu phủ, y thị phải bóp bụng mua Út Thêm làm vật giải trí cho quý tử. Trong lúc cung, thỉnh thoảng Nguyễn Thị Trường Giã cầu kinh, đọc kệ, lần tràng hạt rất thạo. Y thị cũng không quên cho biết mỗi ngày thường mang cơm thừa, canh cặn bố thí cho hành khất. Khi được quyền hiện kim giúp nạn nhân thiên tai Hester, y thị đã tặng tới 100 đồng bạc và yêu cầu cơ quan nhận tiền phải đăng báo trong nhiều ngày để hàng phố biết.



Công lý lương tâm

● Thiết Diện Phán Quan

Khi được hỏi trao tiền để «cầm» Út Thêm, tức Nguyễn thị Trường Giã đã hành nghề cầm đồ. Vậy y thị có được cấp phép theo đúng Nghị Định số 614/PTTTTK ngày 17-10-1955 không. Y thị nói chỉ có giấy phép hành nghề xuất nhập cảng.

Riêng Trần Út Thêm thì nặng nề không chịu để cha mẹ bán nó cho gia đình Trường Giã và Trọc Phú. Mặc dù mới lên 10 nhưng Út Thêm cho biết các anh, chị và em y đều không bằng lòng mất nó.

Trong lần lấy cung thứ hai, Trần Như Nhộng và Bành thị Nuôi tỏ vẻ hối hận với quyết định bán con nhưng cả hai không biết làm sao hơn là mong cho những đứa con còn lại được ăn một cái Tết như con hàng xóm và có tiền trang trải công nợ. Như Nhộng và Thị Nuôi đã không quên vì von «hùm dữ chẳng nở ăn thịt con hương hồ là người». Cuối cùng, cả hai xin được ở tù để khỏi thấy cảnh các con nheo nhóc,

Vì các lẽ trên:

Trần Như Nhộng và Bành Thị Nuôi can tội bán thân tộc. Tội trạng dư liệu và trừng phạt theo điều 314 Hoàng Việt Hình Luật.

Riêng Nguyễn Thị Trường Giã, ngoài tội danh mua người trừng phạt theo điều 315 Hoàng Việt Hình Luật, còn can tội hành nghề «cầm đồ» bất hợp pháp. Tội trạng dư liệu và trừng phạt theo điều 411 Hình luật Canh Cải bỏ tước đạo luật ngày 16-10-1991.

Làm tại Viện Chương lý ngày 10-2-72

TRẠNG CỦA CÔNG TỐ VIỆN

Thưa ông Chánh Thâm,

Thưa quý Tòa,

Trong phiên xử hôm nay, ông Biện Lý sử dụng công tố quyền đứng ra truy tố kẻ phạm pháp vì hành vi xâm phạm lương tâm. Trước khi Luật Sư biện hộ cho các bị can, công tố viện được phát biểu ý kiến trước nhất.

Chúng tôi thấy, các bị can Trần Như Nhộng và Bành thị Nuôi ngoài tội danh bán thân tộc lấy tiền ăn Tết còn phạm một tội khác quan trọng hơn. Đó là vu cáo nhà nước bằng cách tự cho mình khó khổ, thiếu đói để che đậy tội ác bán con.

Căn cứ vào cáo trạng cùng những cung từ tại Ty Cảnh Sát, tội danh bán con của Trần Như Nhộng và Bành thị Nuôi đã hiển nhiên cấu thành. Phán quyết dành cho tội danh này, chúng tôi xin trân trọng dành để ông Chánh Thâm và quý Tòa định liệu.

Riêng tội danh vu cáo nhà nước bằng cách ngụy tạo cảnh nghèo đói, thiếu thốn phải cầm bán con ruột chẳng những vi phạm trầm trọng tới lương tâm mà còn có ác ý nhằm tiếp tay với phe nghịch phản tuyên truyền.

Các bị can không được nói tới những khổ sở, thiếu đói, nheo nhóc, chật vật trong khi chương trình cải tạo xã hội, thăng tiến nhân dân, quân binh sinh hoạt của chính phủ tiến triển mạnh mẽ. Căn cứ vào những bản thống kê của Viện Thống Kê vật giá đã giảm thiểu rõ rệt, đặc biệt là trong dịp Tết. Chẳng thế mà những nơi bán đồ Tết thừa mứa mà vẫn không đủ cung cấp cho nhu cầu đòi hỏi. Các bị can, vì biết tội bán con là nặng, đã bày đặt chuyện nghèo đói, túng thiếu để che đậy nhưng đâu có biết việc vu cáo chính quyền còn nặng nề gấp bội.

Như đã trình bày, tội danh «bán thân tộc» của các bị can đã rành rành. Phán quyết xin dành nơi ông Chánh Thâm và quý Tòa chiếu các điều luật hiện hành.

Riêng tội danh «vu cáo», nói xấu chính phủ bằng cách phủ nhận nếp sống no đủ, sung túc hiện nay để che đậy tội bán thân tộc, chúng tôi yêu cầu ông Chánh Thâm và quý Tòa lên án tối đa các bị can theo Luật ngày 18-8-1936 vì lời nói và hành động vi phạm tới uy tín quốc gia.

Riêng trường hợp Nguyễn thị Trường Giã, vì lòng thành, vì hảo tâm đã nuôi giùm tên Út Thêm còn đưa tiền cho các bị can tiêu Tết. Chúng tôi yêu cầu tha bổng tội danh mua người hay «cầm» người.

Cám ơn ông Chánh Thâm. Kính chào quý vị.

BIỆN HỘ CỦA LUẬT SƯ

Thưa ông Chánh Án,

Thưa quý Tòa,

Lời nói đầu tiên của chúng tôi là hoàn toàn bác bỏ tội danh «làm giảm uy tín quốc gia» mà Công Tố Viện vừa sáng chế và có nhĩa ý dành cho các thân chủ tội vốn ít học, ngu muội. Sở dĩ chúng tôi cực lực bác bỏ tội danh do Công Tố Viện sáng chế vì

(Xem tiếp trang



Giai phẩm Chuột

1

TÀN BẠO NHẤT

Thượng bán niên của thế kỷ 20, sau khi cậu Chó bàn giao cho nàng Heo, mọi người cứ ngỡ tưởng đất nước mình sẽ ăn lên làm ra, khấm khá đến nơi đến chốn. Nhưng nó chỉ lắng đọng được chừng 3 tháng đầu năm, còn toàn là những biển cố đầu lòng dồn dập chụp lên đầu lên cổ Anamta.

Đầu tiên, trận hồng thủy được mô tả như có sức tàn phá khủng khiếp gấp 1 ngàn lần hơn số bom đạn của Mèo đổ xuống từ ngót 6 niên qua, đã ào ạt tiến vào miền Bắc đau thương.

Biển nước dâng cao, đê Hồng Hà tan vỡ, hàng ngàn người chết và mất tích, súc vật, mùa màng hư hại 100 phần trăm, hàng triệu dân Bắc phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất không cơm ăn áo mặc. Đây là một thiên tai bi thảm phát lịch sử kể từ sau trận chết đói năm Ất Dậu 1945 ở ngoài Bắc.

Chính quyền Anamta chưa kịp phản ứng về thái độ vô nhận đạo của nhà nước CSBV. khi họ từ chối phẩm vật cứu trợ từ bên này giới tuyến gọi ra thì trận bão khốc liệt Hester lại thổi vào 5 Tỉnh miền Trung xứ dâng gậy, khiến người, vật, hoa màu thì nhau gục ngã. Trong vụ thảm họa này, nhà cầm quyền cũng như toàn dân đã nhìn với cái nhìn chua xót trách nhiệm. Nhưng, khổ nạn thay! Lũ ngòm bán linh hồn đã xuất hiện như kèn kèn người thấy mùi xác chết, như ruồi nhặng trên đồng rác, thì nhau rút tía, ăn chặn, đánh cắp tặng phẩm cứu trợ của đồng bào nạn nhân.

Bên cạnh đó, chúng ta còn phải nhắc đến loại dân cư "chó nhầy bàn độc" không dám hy sinh một thạng lương giúp nạn nhân bão Hester, họ cứ nghĩ rằng: người dân bầu họ vào Tòa nhà Lập pháp là để áp phe phục vụ cho cá nhân, tuyên bố vung vít kiểu trình diễn văn nghệ tạp lục, chứ không phải phục vụ đối tượng là cử tri.

Từ 9 cái nhất đến 7 vụ chó đẻ trong năm con heo

● **thằng hủ**

Tác giả Thằng Hủ làm cái việc đem tâm tình viết lịch sử ghi lại những chứng tích lẻ loi, đau lòng con cuộc cuộc một cách ngay tình, ngay thơ cụ suốt trong năm qua.

Không có phụ đề Việt Ngữ sắc sảo sự làm râu lông nhà nước và nhất là độc giả trong ba ngày xuân phơi phơi, Xuân Con Ong thấy rất là hợp lòng dân thuận ý trời.

● **XUÂN CON ONG**

Vui xuân, ta hãy nhấp cạn chén trà sen, chừa lại chút cạn hắt vào mặt bọn người khốn kiếp đó, thứ kèn kèn chỉ biết hút máu người sống trên sự đau khổ của toàn dân.

2

ĐẠO DIỄN HAY NHẤT

Nếu trận hồng thủy miền Bắc và trận bão Hester gây điều đứng cho dân nghèo

bao nhiêu thì màn độc diễn Tổng Tổng-Phó Tổng Tổng tại miền Nam sôi nổi bạo động bấy nhiêu. Mọi người hẳn còn nhớ. từ việc Big Minh rút tên, ông Râu Kẽm rút đơn ra khỏi cuộc chạy đua vào Dinh Độc lập, cuộc tấn công của CSĐC vào ĐH X. Minh Mạng đến cái chết của PB Trần viết Nghĩa, từ chiến dịch đốt võ xe của anh em PB. chặn xe Mỹ làm thịt trên đường phố của SVHS. đến trận giặc tuyên ngôn tuyên cáo, kháng thư phản đối ủng hộ của các Đoàn thể, Đảng phái, tôn giáo chính trị, từ mặt trận vẫy dấy đầu hắc, bôi đen chụp mũ gây chia rẽ dưới hình thức thăng A. người của Ô. Thiệu, thăng B. người của Ô. Kỳ, thăng C. người của Ô. Minh, thăng D. người của An Quang, thăng M. người của Xĩa để hạ nhau loạn cáo cáo tới phán quyết lịch sử của 9 Quan tòa áo đỏ TCPV lễ đăng quang rầm rộ của LD độc diễn Ng. văn Thiệu, Trần văn Hương đặc cử với số thăm 94, 3 phần trăm. Tất cả đã diễn ra trong hoàn cảnh vô cùng hỗn loạn tưởng như không còn thuốc chữa. Nhưng rồi, sau hết mọi người đều thờ phào nhẹ nhõm trong cơn lốc ngựa ngáy khó chịu. Phong trào tranh đấu xẹp, chiến dịch đốt xe Mèo chấm dứt, mặt trận tuyên ngôn, tuyên cáo đình công, đoàn cầm tử xung kích PB. giải tán: dụng cụ chống biểu tình cất vào kho chờ dịp khác biểu diễn. Các cha im lặng, các Sư tuyên bố lai rai, lãnh tụ đối lập đảng phái lặn mất, sinh hoạt bình thường trở về vị trí cũ.

Cuộc bầu bán vĩ đại này, ngoài nước mắt khói cay, Bà Thành vô năm Ấp, người ta không tìm thấy được chân lý để kết luận, ngoại trừ thần phục tài đạo diễn mắt xanh.

Đón Xuân, ta cảm. thù rợ Hung nô da đỏ.

3

AN NINH NHẤT

Sau SV. Lê Khắc Sinh Nhật, Giáo sư Nguyễn văn Bông, Chủ tịch PT. QGCT.

đương kim Viện Trưởng Viện QGHC. người được bọn Con Ong gọi đùa là đối lập gia mềm như bông đã vĩnh viễn nằm xuống, sau tiếng nổ kinh hoàng của bọn khủng bố, Cái chết của GS. Bông được liệt vào hàng quan trọng, vì cứ nhìn vào con số gần 500 vòng hoa cườm gọi đến phân tru cùng tang quyến thì đủ rõ.

Báo chí đặt khá nhiều giả thuyết quanh vụ ám sát bí ẩn này Cộng sản, QG, hay thể lực chính trị? tất cả vẫn bao trùm và bầy giờ chúng ta đang ở vào năm mới, thú phạm còn ở xa tít mù khơi. Kể đó, chủ báo Hoa Văn Thành Công là Ông Quách Phát cũng bị quân khủng bố bắn chết tại nhà riêng ở Chợ Lớn cả 2 cái chết, kẻ chủ mưu cũng như thủ phạm đều ung dung thoát lưới cơ quan an ninh. Điều làm người ta ngạc nhiên đến sững sờ là khôn hiểu lúc sống GS Bông đã ân oán giang hồ gì với nhà NS Hồng Sơn Đông, mà đến khi nằm xuống, trên tờ Điện Tín NS Đông đã dựng xác ông lên quết 1 lần đầu hắc cuối cùng rồi mới cho yên nghỉ ngàn thu. Me sử Đông chề GS Bông là Tiến sĩ giấy.

Khiếp thật! thì ra trên cõi đời này chết vẫn chưa hết nợ.

4

DIỄN VIÊN XUẤT SẮC NHẤT

Cách mạng mùa thu được linh thành sau quyết định ngưng viện trợ của Cờ hoa và phát sinh từ bên trong bức Thông điệp đọc trước lưỡng viện Quốc Hội Anamta ngày 15-11-71 của Đại Vương Giao chỉ xứ, đồng thời, ít ngày sau đó, đã được đầu

bếp kinh tế "mắt trù" tức Mỹ lai Đò la nhào nặn biến chế thành nhiều món ăn đại bổ lực phủ ngũ tạng, nào là phở biến thông cáo từ từ, nhỏ giọt ẩn định giá hàng mới, cái tăng thì cho tăng lên, cái dẽch cần thì cho sụt chút đỉnh, để gian thương tài phiệt có đủ thời gian cất gấu hàng hóa, nhu yếu phẩm rồn kho bán giá mới, kéo theo hàng ngàn thứ khác gọi nhau ơi ới tự do nhảy vọt, khiến dân ta điêu đứng, méo mặt đến nỗi không muốn cầm tờ giấy bạc 1 xín. Hàng ngũ quân công tuy được tăng lương, nhưng phần ứng của họ như thể nào thiết tưởng báo chí đã lột trường hết rồi, nói ra chỉ thêm nhảm, e rằng mọi người hết can đảm ăn Tết.

Mến Xuân, ta cầu chúc những người tiếp tay với bọn gian thương tài phiệt gốc Chợ Lớn sớm được mặc sơ mi Tô Bia về châu Diêm Vương. Ta cũng khen người diễn viên hay nhất, xuất sắc nhất trong cuốn phim cách mạng mùa thu tài tử cải lương Kim Ngọc.

5

MỐI TÌNH LỚN NHẤT

Chiếc xe Fiat 1200 mang số T... sơn màu xanh nước biển, từ từ quẹo vào bên số chẵn trong căn hẻm rộng đường Hai Bà Trưng, đậu trước nhà trọ sang trọng Triumph lúc 11 giờ trưa hôm thượng tuần tháng 8 năm con heo, chú bồi phòng trịnh trọng mở cửa xe, cúi gập người lễ phép như một cận sĩ thời La Mã. Mùi thơm Salomé Corysée tỏa ngào ngạt khắp khu vực. Thiếu phụ cao lớn tóc mềm như nhung, trạc tứ

tuần, có lối trang điểm thật gọn gàng, qui phái lộng lẫy, nước da trắng như bông bạch tuyết, xuống xe với dáng điệu vợi vãi, đến thẳng quầy Á xăm Woong Hua gạt đầu mì m cười như ra lên h.

15 phút sau, chiếc Falcon lộng lẫy màu đen đỏ sộ đậu nổi đuôi chiếc Fiat, gã đàn ông mặc đồ lớn dưới gọng kiếng Solex xách cặp bước ra khỏi xe. Từ trên cao khung cửa sổ, thiếu phụ ngó xuống như muốn xác nhận... đúng. Cánh cửa sổ đóng lại.

Cộc... cộc... cộc... cửa phòng số 20 trên lầu khẽ mở, thiếu phụ đang đưa cặp mắt lá dăm trách móc.

— Làm gì mà lâu thế?

Vút cặp tóc lên bàn, không trả lời, Gã liếc tà áo màu thiên thanh có nhiều vòng tròn bao quanh chữ thọ, được cời ra từ tấm thân nức ních những thịt đã treo cần thận trên móc. Vừa co chân cời giày vừa cất tiếng giọng khàn khàn như còn dính mùi nhựa.

— Em đi hẳn làm gì?

Thiếu phụ chậm rãi cười hích hích để lộ hàm răng đều đặn, nhẹ nhàng tro ng bộ đồ ngủ màu máu, thướt tha tiến lại chiếc giường nệm phẳng phiu, đôi má ửng hồng cong môi như mời mọc.

— Vẫn sách cũ, nghĩa là hẳn chẳng hiểu cái chi chi (sic) đoạn cười sặc sụa tít mắt.

Một lúc sau, chiếc giường rung chuyển tiếng thì thầm của màn ăn chè vĩ đại bắt đầu.

Từng khúc, toàn thân thiếu phụ oằn oại như con rắn, nhấp nhô như sóng biển đáp ứng trong rên rĩ khoái cảm, nước miếng



Giai phẩm Chuột

nhiều từ trong miệng chạy dài xuống tai, đôi môi màu son Mandarine nhợt nhạt rướm máu. Gã đàn ông gân guốc nghiêng rặng hi hục xiết mạnh, tiếng nấc nhỏ xen lẫn tiếng rừ rừ của chiếc máy lạnh trong căn phòng yên tĩnh, cặp mắt lá dăm lúc nhắm lúc mở, ro đầu ngón tay thoa dài quào cầu bầm mạnh xuống da lưng gã đàn ông, trong khi gã công người theo nhịp điệu thùng thùng trống đánh ngũ liên. Hệ thống lò so tiếp tục chịu đựng của dồn ép gã cúi xuống hôn chùn chụt lên mắt lên cổ, vào tai vào nách thiếu phụ cười khanh khách, gã phều phào nằm vật xuống.

Chiếc đồng hồ treo trên tường gõ đúng 1 tiếng, đưa tay kéo tấm màn đắp lên thân hình ngà ngọc lóa ló, thiếu phụ nguyền dài ón ẻo cất tiếng.

— Trận này anh bết quá!

Gã đàn ông gục mặt lên ngực thiếu phụ cần nhẹ như cơn luyến tiếc cuộc truy hoan.

Chắc quý độc giả C.O. muốn biết 2 nhận vật trên là ai? Xin thưa ngay, đó là kết quả mỗi tình lớn của Ô. Nghị Domino và Bà Nghị Gina Hằng Nga, được này nờ sau những cái liếc bèn như dao bổ cau và sau cái ngoác chân dưới gầm bàn trong một cuộc họp báo ở nghị trường năm 71. Họ thường chọn Khải hoàn môn tức Triumph Hotel để gặp nhau trao đổi cho mỗi tình thêm vĩ đại.

Chỉ tội nghiệp cho bà vợ chất phác và đức lang quân khoa bảng, bị cầm sừng lu bù kèn cả năm nay mà dèch biết.

6

TÀI PHIỆT HÀI LÒNG NHẤT

Cùng một lúc LM. Chân Tín chủ nhiệm tạp chí Đối Diện, tác giả bài báo «25 năm xây dựng chế độ miền Bắc» bị Tòa

An kết tội đề cao CS và tuyên xử sáu tháng tù ở, thì ba vị Linh Mục khác cũng bị cơ quan An ninh nhà nước mời về bắt nghỉ xả hơi ít bữa, vì liên hệ đến cuộc tranh chấp của 100 công nhân hãng pin Con Ó.

Hãy tạm gác ra ngoài các yếu tố khía cạnh cuộc tranh đấu của gần 1 trăm công nhân với chủ nhân đề nói lên sự dẫn thân đúng lúc của các vị lãnh đạo tinh thần Công giáo đối với sinh hoạt con người trong công đồng QG. Dưới cái nhìn khách quan lời tuyên bố của LM. Nguyễn Kim Điền trước Đại Hội đồng Giám Mục thế giới rằng: «Đã có những GM, ở tù vì bệnh vực Hội Thánh, nhưng sẽ có chẳng những GM, ở tù vì bệnh vực quyền lợi con người?». Tương cũng quá đủ trả lời mối quan tâm trên, khi 3 vị LM: thuộc tổ chức TLC, lần đầu tiên dính líu vào một vụ tranh chấp được coi là bất công và có tầm ảnh hưởng lớn.

Việc chính quyền bắt giữ 3 vị LM. ủng hộ tinh thần công nhân Hãng pin Con Ó, mặc dù TT. Thiệu bị đá kích, nhưng đối với Phật giáo, ông đã hóa giải được phần nào luận cứ cho mình là người Công giáo.

7

VIỆT NAM ẪN BOM NHIỀU NHẤT

Số bom của Mỹ dội xuống Anamta chỉ nội trong năm 70 và tính đến hết tháng 3-71 đã phá kỷ lục trên thế giới: 5.693.382 tấn, so với số bom Mèo quân dùng ở thế chiến thứ hai 2.057.244 tấn và Triều Tiên 635.000 tấn. Đó là chưa kể 90.000 tấn hóa học chụp lên giải đất nhỏ bé này và hàng ngàn máy bay đất giá bị thiếu hủy cộng với hàng trăm phi công hiện đang bị nhốt. Chương trình Việt hóa vẫn ở mức độ bình thường, nhưng đã kéo theo nhiều công

nhân thất nghiệp, nhà cửa xuống giá, «lá đa» for rent ế ẩm, sinh hoạt mắc mớ, tiền tệ lạm phát, mĩ lực sút. Với số bom không lồ như vậy, giải pháp hòa bình cho VN. vẫn ở xa tít bên trời Âu.

8

DÂN KHMER MẮT DẬY NHẤT:

Cứ mỗi lần chế độ Khmer của Lon Nol SOS. thì đại quân Anamta lại vượt biên giải cứu. 1 QC. lảng giềng yếu đuối, bệnh hoạn trên mọi phương diện. Nhưng khôn thay, đối với người VN Dân Khmer luôn luôn coi là kẻ xâm lăng truyền kiếp, cho nên một mặt chế độ Lonol kêu cứu thảm thiết nhờ ta giải vây khỏi áp lực đè nặng của CSBV. mặt khác chế độ Khmer làm ngo cho thanh niên, SVHS. treo biều ngữ, hội thảo đá đảo đại quân ta, đồng thời không quên coi những người dân Việt K.P.C. như Do thái.

Rõ ràng, rợ Miên là đồ ăn cháo đá bát, đồ vong ơn bội nghĩa, trong lúc vì nhân đạo, vì tình thương của người anh đối với người em, Anamta vẫn xử đẹp với trên 2 triệu người gốc Khmer đang sống tại đây. Mẹ kiếp, đều thật.

9

CÚ ĐÁ HAY NHẤT

Chuyện 1 người Việt gốc Phú lang sa, có tư tưởng thân Cờ Hoa thích chính quyền là cựu NS. tân DB Trần văn Đôn, thủ lãnh mặt trận cứu nguy Đô La hay bao tử gì đó phản thù nhà sư lớn Trí Quang cũng gây chấn động khắp chốn giang hồ một dạo. Nội vụ gián dị lăm l, Khi sư Đôn ra tranh cử DB. ở Quảng Ngãi, muốn chắc ăn, người đã mò đến cửa chùa xin yết kiến

Giáo chủ Ma-ka-ri-ốt Trí Quang đi một đường tả oán rất lăm lỵ và kèm theo dăm bảy quả hứa hẹn trung thành hết mực. Giáo chủ vốn là bậc tu hành có tầm ảnh hưởng rộng nghe xong gật gù thương hại, người bèn viết vài hàng giới thiệu. Quả nhiên, họ Trần được ghi tên vào bảng phong thần. Thế là đường danh vọng lại thênh thang từ đó, đặc cử Mông sư Đôn quên bỏ nó mất lời thề, chỉ còn lại trước mặt đường Saigon, Paris — New York. Giáo chủ lấy làm buồn, một lần nữa đặt bút biên thư từ đưa con bắt hiếu. Ngại đau lòng thật đấy! nhưng cứ liên tưởng đến Xuân tóc đỏ tức Tư bíp «mời thại» một đệ tử điểm, đạo nào bắt giác ngài mỉm cười là cái chắc.

BẢY VỤ «CHÓ ĐỀ»

Một

Kể từ ngày khai sanh chế độ Đệ II Cộng Hòa và bản Hiến Pháp 9 nút cứu sừng, Hạ bộ Anamta dường như có truyền thống tai tiếng, được bàn dân thiên hạ châm chọc, đá kích xỉ vả coi thường nhất, cứ nhìn vào toàn bộ cuộc bầu bán văn phòng nhiệm khóa mới này, người ta cũng đủ hình dung được bộ mặt nham nhở của cơ quan Lập pháp này. Cho nên, hễ mỗi lần nhắc đến Hạ bộ, mùi xú uế nồng nặc lại bốc ngay lên mũi như đi ngang chợ cá Trần Quốc Toàn. Thành ra, đó ai tìm được kết luận để nói về cái nhà hát lớn nhĩ nhĩ ghê lờ toang hoác kia. Ngoại trừ khi vui Xuân Nhâm Tý, bắt giác chúng ta nhớ đến Hội Đồng chuột trong Quốc vấn giáo khoa thư...

Hai

Mấy thằng «bú tí» của Nữ hoàng nín tề, bí danh người đẹp cao su tức cựu DB. Trần Kim Thoa, mở đầu trận bẻ khớp kiếp ở sảnh đường Tạ Thu Thâu Saigon hồi đầu năm heo, đã được hầu hết Hippý Giao chỉ coi như cái mode thời trang bằng chơi trong năm 1971, nên người ta không ngạc nhiên, cả trăm vụ bẻ đứt dọi tàn bạo khác đã thi nhau mọc lên như nấm. Hiện tượng «bẻ» tràn ngập thị trường mỗi vụ đều có tính cách riêng biệt của nó,

Nếu so sánh về số lượng tức bẻ sáu trận «bẻ» của mấy đứ «bú tí» thuộc gia tộc Nữ hoàng «không răng» thì chẳng có gì đáng bàn, không đáng xách dép cho trận «bẻ» của băng nại Cái Mai Đen ở vùng bàn cờ Chợ Lớn. Nay nhé, Tụi chúng nó 17 thằng, do nại cái Mai Đen cầm đầu, bắt cô Kim 16 tuổi, thiếu nữ đã có chồng làm Sĩ quan và có bầu 3 tháng, nhưng vì gia đình quá nghèo, nên phải đi làm chiêu đãi cho nhà ăn Hoàng Yến, chúng mang về sào huyết trong khách sạn Đ.T mở trận bẻ đầu đêm suốt sáng, 17 thằng lần lượt nhập qui đạo để Mai Đen ngồi ung dung chiêm ngưỡng, cho tới 9 giờ sáng hôm sau, chúng mới chịu trả lại cho Bà Hoàng Yến, Cs Kim chết ngắt rừ rượi 3 ngày chỉ uống sữa và ăn cháo, thế nhưng nội vụ sờ dỉ chưa bị phát giác, chỉ vì nạn nhân quá sợ chúng thanh toán, nên không dám tố cáo với chính quyền. Được chôn, quen mùi thấy mùi ỉn mĩ, chúng lại «bẻ» thiếu nữ nghèo kia thêm 4.5 trận nữa và rồi nạn nhân khổ thay, dường như lại quen cái không khí mọi rợ đó, cứ để mặc chúng dày vò thân xác ngày này qua ngày khác mà dèch sao hết. Như vậy.

vụ bẻ của mấy thằng «bú tí» nĩ bặt là bởi tại nghị trường Hạ bộ, Mụ Thoa lên tiếng gay gắt kết án lũ nhóc chuyên bắt cóc thiếu nữ «bẻ» tập thể, đồng thời kêu gọi chính quyền phải xử tử ngay hung thủ nếu bắt quả tang ba năm rõ mườì. Thế rồi, môi vung vít được ít bữa thì con mình nó mần thiệt. Quá đau đớn, mụ cần răng ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng lại càng cay có hơn khi bỏ ra ngót 3 triệu, đầu tư vào công việc mua phiếu ở Chợ Lớn mà cứ trị vưỡn cứ cho đi trượt. Bây giờ Nữ hoàng về thời sáo, viết nhật ký «Tại sao tôi dám tụt quần Hồ Phi Lạc». Mẹ kiếp, nhân sinh quan trong cái vòng lẩn quẩn. Đau thật!

Ba

Cả nước đều rõ như ban ngày, miếng đất có chu vi trên dưới 1 ngàn thước vuông tại VNQT, là kết quả công lao tranh đấu bằng máu, nước mắt và xác chết của toàn thể Phật tử hồi năm 63. Tài sản chung đó, trên nguyên tắc là của Giáo Hội PG VNTN. Nhưng sau khi Giáo Hội chia làm 2 môn phái An Quang VNQT, thì một vài nhà sư «bán thể» đã ngự trị ở đây như 1 thứ tâm gửi, lại tự coi mình như chúa tề sơn lâm, có quyền thống lĩnh cả một giảng sơn vì đại ấy, thế rồi cuộc sống vàng thau lẩn lộn cứ theo thời gian mà lớn mạnh, họ nghiêm nhiên tự do khai thác miếng đất tôn nghiêm kia dưới chiêu bài từ thiện: «xây cất trung tâm giáo dục» tại VNQT. để giúp đỡ con em Phật tử nghèo có cơ sở học hỏi cứu đạo, cứu đời v.v.. Cuối cùng, khi xây cất xong 16 căn lầu, họ đập đổ bức tường ngăn cách thế là dây nhà khang trang mất mất kia chễm chệ chổng dít vào Chánh điện, quay

(Xem tiếp trang 34)



UỐN TÓC CHÚ Ý

Cung Chúc Tân Xuân

(Có máy phát điện riêng)

Nghệ thuật tuyệt mỹ của nghề uốn tóc : 1) Biến chế làn tóc thành nhiều màu sắc. 2) Cắt tỉa ngọn tóc bằng dao. 3) Chải kiềng tùy theo mẫu trong tạp chí Tây phương (có hàng trăm mẫu để lựa) Do bà Thúy Ai chuyên viên hữu hạng đã nhiều năm thực tập tại Pháp đảm nhận. Đang được tin nhiệm trong giới phụ nữ Việt và ngoại quốc ở Saigon. Lành sửa những làn tóc bị hư cháy. Có máy tự động báo chn biết khi làn tóc đủ sức nóng, Dùng toàn mỹ phẩm của Pháp. Mỹ c: thuốc và keo xịt bán) Địa điểm thanh lịch giá đại chúng. 2A, đường Cao Thắng Saigon (gần đường Hồng Thập Tự) Thứ bảy mở cửa tới 9 giờ tối. Nghĩ Chủ Nhật.

Đặc Biệt : tháng chạp ta mở cửa cả ngày chủ nhật.

MỸ NGỮ CẤP TỐC

Cung Chúc Tân Xuân

Dạy cấp tốc bảo đảm cho đủ mọi trình độ về thực hành, văn phạm dịch báo (1 khóa 12 giờ hoặc 36 giờ), Do giáo sư Việt Mỹ tốt nghiệp chuyên khoa Mỹ Ngữ đầy kinh nghiệm tận tâm hướng dẫn, dạy theo phương pháp phối hợp trực dụng của các danh sư, R DIXON-ALWRIGHT - MC. GILLIVRAY, Mỗi lớp 10 người Có máy luyện giọng. Nhận dạy riêng từng người với sự cam kết sau buổi đầu thử sức. Nơi học: thuận tiện lịch sự cố định từ lâu, 8 Lê Công Kiều (ngay sau Hàm Nghi cạnh bến xa buýt Saigon)

TIN MỚI NHẤT

Cung Chúc Tân Xuân

Đừng phí công tìm kiếm, khỏi lo ngại giá cả hớ hênh, toàn sản phẩm ngoại hóa thượng hạng bảo đảm : Py-ja-ma, Sơ mi Tetonon (kiểu thể thao và dạo phố) Nút tay áo (double) Vớ (bí tất). Quần tằm, cà vạt, giầy lừng v.v... và nhiều các hàng khác rất cần dùng trong dịp Tết Bán hạ giá đặc biệt 2 tuần lễ tại : Vĩnh Long số 91 Võ Tánh nổi dài (cửa Phi Long Tân sơn nhất) Toàn Thịnh số 164A Hiền Vương Saigon Đ.T 40.091. Cam đoan giá hạ hơn các chợ Tết và Siêu thị.

Cung chúc tân xuân

VĂN QUÂN

Nhà may của những người thanh lịch

120 LÊ THÁNH TÔN
SAIGON

Bạn có tư tưởng tranh đấu ?

Hàng ngày chỉ đọc:

NHẬT BÁO TIỀN

tiếng nói bất khuất của nhân dân.

Cung Chúc Tân Xuân

NAM-BÁ C.TY

108 — 110 Võ-Tánh Saigon

XUẤT NHẬP CẢNG

Hàng vải tơ lụa và Đông Hóc

Giám Đốc : Trần thị Mười

Điện Thoại 22679

Những người ngoại quốc và những người hào hoa thanh lịch nhất Việt-Nam đều nói tới

LÂM VIÊN

(AU CHALET)

— Một nhà hàng khác hẳn các nhà hàng nổi tiếng, để thành một «Lâm Viên» trang nhã nhất Saigon về mọi phương diện.

— Không cần đi Âu Châu, quý vị vẫn tìm thấy một nơi không khí rất Âu Châu, trong CAVE của Paris (St GERMAIN DES PRES).

— Một nhà hàng ăn với đầu bếp danh tiếng và lành nghề.

— Một vũ trường ấm cúng, tưng bừng, không quá lớn và cũng không quá nhỏ, với âm thanh nổi (ULTRAPHONIC) mà tại Thủ đô hoa lệ chưa nơi nào có.

Một JO-MARCEL, một giàn nhạc Trẻ, ELVIS PHUONG, BILLY SHANE, Hồng Loan và LIZA đủ bảo đảm LÂM VIÊN.

Mỗi ngày bán ăn từ 19 giờ đến 22 giờ 30, có hòa tấu dương cầm trong khi ăn.

GIÁ PHẢI CHĂNG-MỜI QUÝ VỊ ĐẾN THĂM LÂM VIÊN.

CATRAGO

Công ty khai thác và xuất cảng cát trắng Silyca sand
Exploitation and Exportation Corp.

TAX Building

First floor—Roms 231-232
135, Đại lộ Nguyễn Huệ
Saigon Việt nam
Điện thoại : 93418—24565



SIROP

C-VICYNE

THUỐC TRỊ SINH CHLORAMPHENICOL CỘNG VỚI CÁC SINH-TÔ

trị:

HO GÀ. SỪNG CỔ HỌNG
ĐAU RUỘT — KIẾT-LY
TRÙNG THỰC. THƯƠNG HÂN
ĐAU MÀNG ỚC



BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

PUB. TÂN-TRÍ

KN.71C-BYT 6-II-67

Nước hoa Intime

SPRAY MIST

vừa khá ái
vừa quý phái



mùi thơm
của nước hoa
Intime
giúp quý ngài
thêm phần
thanh lịch

Hãy mua ngay nước hoa **Intime**
MÙI THƠM THỦY CHUNG SANG TRỌNG
Parfumerie & Savonnerie **VINA**

PUB. TÂN-TRÍ

Cung Chúc Tân Xuân

ĐÔNG HƯNG VIÊN

Nổi tiếng tại Việt-Nam từ một thế kỷ nay

TRUNG THU
NGUYỄN ĐÁN

BÁNH NƯỚNG, BÁNH DẪO
LẠP XƯỚNG ƯỚP MAI QUẾ LỘ

Hai món hàng độc nhất vô nhị của Đông Hưng Viên

TIẾP KHÁCH AN CẦN, CHU ĐÁO

23 PHAN CHU TRINH

SAIGON

GLUTASCORBINE

BỔ ỨC và BẮP THỊT



KN. 69BC/BYT. 6-II-67

BỔ DƯỠNG
ỨC và BẮP THỊT
TĂNG CƯỜNG
TRÍ NHỚ
CHỖNG LẠI SỰ
MỆT MỎI



PUB TÂN TRI



BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

thuốc bổ VITAGLOBINE được bào-chế bằng
MÁU BÒ TƯƠI cộng với SINH-TỐ B12, NƯỚC,
CÔT GAN, ACIDE GLUTAMIQUE bổ ỨC
và các sinh-tố loại B.



thuốc bổ

Vitaglobine

MÁU BÒ + SINH-TỐ



PUB TÂN TRI



KN. 70BC/BYT. 6-II-67



BỔ ỨC
tăng thêm
sức khỏe

TRỊ THIẾU MÁU. SUY YẾU

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

SỔ DÁCH

Trên địa hạt Vô tuyến Truyền hình

DENON

NIPPON COLUMBIA COMPANY, LTD.



3 loa

kiểu

19 SC7

4 CẢNH CỬA XÉP
CÓ KHÓA AN TOÀN

MÀN ẢNH PERFECTVISION :

- KHÔNG PHẢN CHIẾU - KHÔNG BỤI - KHÔNG HẠI MẮT
- HÌNH ẢNH RỘNG HƠN SO VỚI CÁC MÁY CÙNG CỖ

Xem lâu không sợ bị nóng máy
Kiểu MEUBLE 19 SC7 mới nhất 67-6

- HỆ THỐNG TẮT MỞ ĐIỆN TỰ ĐỘNG
- ÂM THANH TUYỆT VỜI MULTISOUND ĐẶC BIỆT 3 LOA

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC TIỆM TV RADIO TRONG TOÀN CỐI VIỆT NAM

Các máy TV DENON

đều được bảo đảm 1 năm miễn phí

XƯỞNG KỸ THUẬT VIET THANH VISONNIC^{ty}

144 TRẦN QUÝ CÁP - SAIGON

ĐẢM NHẬN TRỰC TIẾP MỌI SỬA CHỮA CÓ BẢO ĐẢM

20 tỉ